



Thái Bình

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

NĂM THỨ 63
CHỦ NHẬT
Ngày 28 - 4 - 2024
Số 9142 - 9143 - 9144
và Thái Bình Chủ nhật 852

TÒA SOẠN:
126 - PHỐ LÊ LỢI - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com

KỶ NIỆM 49 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2024),
138 NĂM NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG (1/5/1886 - 1/5/2024), 70 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954 - 7/5/2024)

Vang mãi khúc khải hoàn ca

(Xem trang 8)



Xe tăng Quân giải phóng tiến vào dinh Độc Lập trưa ngày 30/4/1975.
Ảnh tư liệu

XẤ LUẬN

Viết tiếp bản hùng ca đại thắng

Cách đây 49 năm, cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giành thắng lợi hoàn toàn. Ngày 30/4/1975 đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam như một mốc son chói lọi, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đại thắng mùa xuân năm 1975 là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là đỉnh cao của khí phách, trí tuệ con người Việt Nam, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc. Đó là thắng lợi từ sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, là thắng lợi của sức mạnh ý chí “dời non lấp biển” của dân tộc Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. 49 năm qua, bài học tinh thần của chiến thắng 30/4, đặc biệt là truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết là động lực to lớn giúp Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu kinh tế - xã hội quan trọng trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Nhân dân ta có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Hòa chung không khí vui tươi, phấn khởi kỷ niệm 49 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước hân hoan chào mừng ngày Quốc tế Lao động 1/5 - ngày cách đây 138 năm (1/5/1886) những người công nhân Chicago (Mỹ) đã đứng lên đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đây là dịp để giai cấp công nhân và nhân dân lao động cả nước ôn lại truyền thống đấu tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời tiếp tục phát huy vai trò của mình để có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

49 năm đã trôi qua, song với mỗi người dân Việt Nam đại thắng mùa xuân năm 1975 vẫn vẹn nguyên niềm tự hào về thắng lợi to lớn nhất, trọn vẹn nhất trong tiến trình thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc của Đảng và nhân dân ta. Ngày nay, trong công cuộc đổi mới đất nước, chúng ta mãi khắc ghi và biết ơn sự hy sinh to lớn của các anh hùng liệt sĩ, các thế hệ cha ông đã anh dũng chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Chúng ta càng tự hào, trân trọng quá khứ, càng tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, vào tinh thần quật cường bất khuất và trí thông minh, sáng tạo của dân tộc ta, của Quân đội ta. Mỗi người dân Việt Nam nguyện tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đại đoàn kết toàn dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Kỷ niệm 49 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 138 năm ngày Quốc tế Lao động 1/5 cũng là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Thái Bình ôn lại những năm tháng hào hùng của “Quê hương năm tấn” với truyền thống “Thóc thừa cân, quân vượt mức” đã có những đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Bằng tình yêu, niềm tin, bằng trí tuệ và tinh thần đổi mới, sáng tạo, ý chí và khát vọng vươn lên mãnh liệt, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình sẽ viết tiếp bản hùng ca đại thắng 30/4, nguyện phát huy cao độ truyền thống yêu nước, cách mạng của quê hương, nỗ lực, đoàn kết, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong năm 2024 và cả nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng quê hương vững chắc về chính trị, giàu về kinh tế, đẹp về văn hóa, mạnh về quốc phòng, an ninh, sớm trở thành tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng như mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra.

THÁI BÌNH

THÁI BÌNH VƯƠN LÊN CÙNG CẢ NƯỚC

Phát huy truyền thống quê hương văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng cùng khát vọng phấn đấu đến năm 2025 trở thành tỉnh phát triển khá, đến năm 2030 theo kịp nhóm dẫn đầu và đến năm 2045 là tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng; tiếp nối những kết quả đạt được trong 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, vươn lên cùng cả nước, trong những tháng đầu năm 2024, Thái Bình tiếp tục có những bước đi đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội với những dấu ấn tích cực.



Đồng chí Trần Lưu Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ trao Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Bình, ngày 5/3/2024.



Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh và đại biểu phát lệnh khởi công dự án nhà máy Pegavision Việt Nam tại khu công nghiệp Liên Hà Thái, ngày 5/3/2024.



Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ trì hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện chuyên đề năm 2024: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng Thái Bình trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt” và một số nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng (điểm câu Tỉnh ủy, ngày 19/1/2024).



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và đại biểu chúc mừng lễ khởi công dự án xây dựng nhà máy Good Way Việt Nam tại khu công nghiệp Liên Hà Thái, ngày 19/2/2024.



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư cho 9 nhà đầu tư, ngày 5/3/2024.



Các đồng chí: Ngô Đồng Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Khắc Thân, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh thăm mô hình trồng cây ngưu tất tại xã Thống Nhất (Hưng Hà), ngày 20/2/2024.



Đồng chí Nguyễn Tiến Thành, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh thăm mô hình nuôi chim yến tại xã Đông Hoàng (Tiền Hải), ngày 23/4/2024.

KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ (1/5/1904 - 1/5/2024)

Đồng chí **Trần Phú** Tổng Bí thư đầu tiên **CỦA ĐẢNG**, người con ưu tú **CỦA DÂN TỘC**

(ĐCSVN) Sự nghiệp cách mạng vẻ vang, tinh thần hy sinh bất khuất, phẩm chất cách mạng cao quý, khát vọng cao cả và niềm tin không gì lay chuyển nổi của đồng chí Trần Phú vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng sẽ mãi mãi cổ vũ chúng ta và các thế hệ mai sau trong cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam theo mục tiêu cao cả “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.



Khu mộ Tổng Bí thư Trần Phú tại xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng oanh liệt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí Trần Phú có một vị trí đặc biệt. Đồng chí nổi bật lên trong lớp thanh niên sinh ra và lớn lên vào đầu thế kỷ XX, được hun đúc bởi truyền thống dân tộc và xu thế của thời đại, đã tự rèn luyện và vươn lên trở thành một trong những lãnh tụ lớp đầu, một Tổng Bí thư đầu tiên mà tên tuổi gắn liền với bản Luận cương chính trị 1930 của Đảng ta.

Tấm gương thanh niên tiêu biểu khát khao lý tưởng và tràn đầy nhiệt huyết cách mạng

Xuất thân từ một gia đình nhà nho yêu nước, mới hơn 4 tuổi đã mồ côi cha, 6 tuổi mồ côi mẹ, tuổi thơ Trần Phú đã trải qua những năm tháng đau buồn và cơ cực. Truyền thống về quê hương qua những câu chuyện kể của người cha - một nhà nho khí tiết đã tuần tiết để chống lại lệnh đàn áp của thực dân - về các anh hùng, nghĩa sĩ quê hương Hà Tĩnh... đã góp phần hun đúc nên người thanh niên giàu chí khí, lòng yêu nước, yêu quê hương, căm ghét bọn cướp nước và bẻ gãy tay sai; có tinh thần hào hứng, vươn lên tìm cách báo thù nhà, đền nợ nước.

Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, Trần Phú đã kết thân với nhiều bạn bè đồng hương, có cùng chí hướng lập ra nhóm “Thanh niên tu tiến hội” để cùng nhau đọc sách, trao đổi, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Năm 1922, không chọn con đường “vinh thân, phì gia”, người thanh niên trẻ tuổi đã chọn con đường dạy học để đến với thế hệ thanh, thiếu niên, truyền cho họ tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh cho tự do độc lập, cho một xã hội bình đẳng, không còn áp bức, bất công.

Là một thanh niên trí thức yêu nước, trăn trở tìm đường cách mạng, Trần Phú đã gia nhập và sớm trở thành một yếu

nhân của Hội Phục Việt. Anh hăng hái tham gia các hoạt động yêu nước của Hội và cũng nhận thấy đường lối của Hội Phục Việt chưa được xác định rõ ràng. Trong lúc đó, ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ngày càng mạnh lên, thu hút nhiều phần tử tiên tiến của Hội Phục Việt, điều đó đã ảnh hưởng đến sự lựa chọn của Trần Phú. Anh quyết định bỏ nghề dạy học để dẫn thân vào con đường cách mạng chuyên nghiệp.

Anh tìm đường sang Quảng Châu, được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được huấn luyện về “đường cách mệnh” theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, được kết nạp vào “Cộng sản Đoàn”, từ chủ nghĩa yêu nước anh đến với lý tưởng cộng sản. Hạnh phúc đối với Trần Phú là từ khát khao đi tìm lý tưởng anh đã bắt gặp lý tưởng và quyết tâm đi theo con đường mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đi, sẵn sàng hiến dâng đời mình cho lý tưởng đã lựa chọn.

Nhà lý luận cách mạng tiên phong đóng góp quan trọng vào việc xây dựng Đảng ta về chính trị, tư tưởng và tổ chức

Qua truyền thụ của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú rất thấm thía lời dạy của V.I.Lênin: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”. Tại lớp huấn luyện chính trị đặc biệt ở Quảng Châu, Trần Phú tỏ rõ năng khiếu tư duy lý luận, được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lựa chọn và cử đi đào tạo tại Trường đại học Phương Đông. Sau 3 năm học tập, anh đã tốt nghiệp loại xuất sắc.

Nói đến Trần Phú, không thể không nói đến bản dự thảo Luận cương chính trị của Đảng năm 1930. Dự thảo Luận cương chính trị được soạn thảo dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội VI Quốc

tế Cộng sản năm 1928, đồng thời được bổ sung bằng những kết quả khảo sát từ thực tiễn phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, cụ thể là những khảo sát thực tế ở Nam Định, Thái Bình, Hà Nội, Hải Phòng,... Dự thảo Luận cương chính trị có sự đóng góp của trí tuệ tập thể, song phần đóng góp trực tiếp nhất là thuộc về Trần Phú. Trên cơ sở phân tích những đặc điểm kinh tế - xã hội, sự phân hóa giai cấp ở Đông Dương, Luận cương chính trị chỉ rõ: Cuộc cách mạng ở Đông Dương là cách mạng tư sản dân quyền do chính đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo. Cuộc cách mạng đó có nhiệm vụ đánh đổ bọn đế quốc thực dân và phong kiến tay sai, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng, bỏ qua thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng này là sự lãnh đạo của một Đảng Cộng sản có đường lối chính trị đúng đắn, có kỷ luật nghiêm minh, liên hệ mật thiết với quần chúng; biết xác định chiến lược và sách lược thích hợp trên cơ sở nghiên cứu tương quan lực lượng giữa ta và địch, tình hình trong nước và quốc tế. Cách mạng Đông Dương muốn thắng lợi phải lấy công nông làm động lực chính. Con đường đi tới thắng lợi phải là con đường bạo lực cách mạng, vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

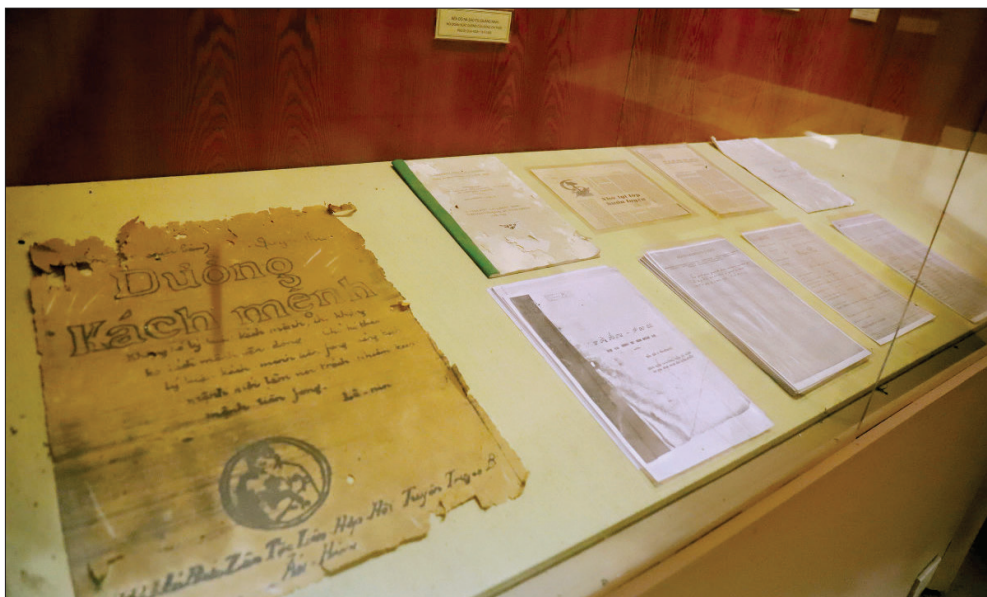
Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất đã thảo luận và thông qua bản dự thảo Luận cương quan trọng này. Trong điều kiện Đảng ta mới thành lập, trình độ lý luận trong Đảng còn hạn chế, bản Luận cương chính trị là một nỗ lực trong việc tiếp thu, vận dụng đường lối cách mạng thuộc địa và nửa thuộc địa của Quốc tế Cộng sản vào tình hình Đông Dương để vạch ra mục đích, nhiệm vụ bước đi, động lực cách mạng và vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản, tầm quan

trọng của sức mạnh đoàn kết quốc tế đối với thắng lợi của cách mạng Đông Dương...

Luận cương chính trị đã góp phần hình thành đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng vượt qua những thử thách, từng bước đi tới thắng lợi vẻ vang. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá sau này: “Trong bản Cương lĩnh cách mạng tư sản dân quyền năm 1930, Đảng đã nêu rõ nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, thực hiện dân tộc độc lập, người cày có ruộng. Cương lĩnh ấy rất phù hợp với nguyện vọng thiết tha của đại đa số nhân dân ta là nông dân. Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân - không ngừng củng cố và tăng cường”¹.

Tuy có một số hạn chế mang tính lịch sử khó tránh, đặc biệt là trong vấn đề phân tích giai cấp và thái độ đối với các giai cấp để đề ra các sách lược mềm dẻo nhằm tập hợp lực lượng trong cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nhưng Tổng Bí thư Trần Phú đã tuân thủ nghiêm túc các chỉ thị và hướng dẫn của Quốc tế Cộng sản. Các vấn đề cơ bản thuộc về tính chất, nhiệm vụ, bước đi, động lực,... của cách mạng tư sản dân quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo đã được Luận cương chính trị trình bày một cách đúng đắn, cơ bản phù hợp với Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. Vì vậy, Luận cương chính trị 1930 đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta sau này khẳng định là “văn kiện quan trọng của Đảng, đã vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa và những luận điểm cơ bản trình bày trong Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng. Những văn kiện đó đã xác định rõ con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và phong kiến tay sai, giành độc lập dân tộc, thực hiện người cày có ruộng và tiến lên xây dựng xã hội cộng sản”².

Nhận thức sâu sắc về vai trò chỉ đạo của lý luận cách mạng đối với phong trào cách mạng, đồng chí Trần Phú đã sớm tiến hành thành lập các cơ quan ngôn luận của Đảng. Tháng 12/1930, đồng chí đã cùng với Ban Thường vụ Trung ương quyết định xuất bản báo Cờ vô sản và báo Cộng sản nhằm “mục đích làm rõ chính sách và phê bình mọi sai trái, lầm lỗi và yếu kém” trong công tác của Đảng, đồng thời cũng để đăng “những bài luận, giải thích” để “các đồng chí có thể bày tỏ ý kiến”. Đồng chí Trần Phú cũng cho lập



Sách báo, tài liệu liên quan hoạt động cách mạng do đồng chí Trần Phú soạn thảo được bảo quản kỹ càng.

ra một Bản Tuyên truyền do một Ủy viên Thường vụ Trung ương phụ trách. Điều đó chứng tỏ Tổng Bí thư rất coi trọng công tác tư tưởng - lý luận; có ý thức sâu sắc về vai trò của nó đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Qua thực tiễn lãnh đạo và đấu tranh, số lượng đảng viên của Đảng đã tăng lên nhanh chóng: từ 1.600 (tính số tròn) sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (tháng 10/1930) đến trước Hội nghị toàn thể Trung ương lần hai (tháng 3/1931) đã lên đến 2.400 người.

Trong hoàn cảnh sau hợp nhất chưa lâu, trong Đảng còn tồn tại nhiều quan điểm và nhận thức khác nhau, cũng là điều khó tránh. Đồng chí Trần Phú rất quan tâm đến vấn đề đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng, khắc phục những nhận thức lệch lạc, những xu hướng cơ hội, bè phái, nhằm xây dựng khối đoàn kết nhất trí trên cơ sở cương lĩnh, đường lối của Đảng. Trong thư gửi Quốc tế Cộng sản viết ngày 17/4/1931 (tức một ngày trước khi bị sa lưới kẻ thù), đồng chí Trần Phú đã nêu lên một số nhận thức và hiện tượng không đúng, như “hiểu Đảng không như Đảng của giai cấp vô sản mà như Đảng của tất cả những ai bị bóc lột và áp bức”, “sự phân biệt giữa công nhân chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp, coi những người công nhân không chuyên nghiệp mới là những phần tử

cách mạng chân chính”, “từ bỏ các tổ chức tự vệ, cho rằng nó dẫn quần chúng tới việc khởi nghĩa trước thời hạn, tới bạo tàn và khủng bố”, v.v...

Trong thư đồng chí Trần Phú còn chỉ ra: “Hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ hai tổ chức vào cuối tháng 3/1931 đã thừa nhận sự tồn tại công khai một chủ nghĩa cơ hội ở Bắc Kỳ. Những tháng vừa qua đã chứng minh rằng: tất cả thành viên của các nhóm cũ thống nhất lại là một lực lượng chống đối mới về tư tưởng... Do đó, cái quan tâm đầu tiên của chúng tôi là giải thích sự cần thiết cấp bách tiến hành một cuộc đấu tranh tích cực về tư tưởng, chống lại chủ nghĩa cơ hội và khuyến hướng hòa hoãn ở trong Đảng...”.

Mặt khác, do địch khủng bố ngày càng mạnh, trong thư đồng chí Trần Phú cũng cho biết “trong hàng ngũ của chúng tôi xuất hiện tâm lý sợ hãi, lo lắng tiêu tư sản trước cuộc đấu tranh giai cấp mạnh mẽ”. Để chống khủng bố, đồng chí cho biết sẽ “tổ chức tốt các đội tự vệ khi tranh đấu”, “phải kiên quyết chặn đứng mọi cố gắng hướng cuộc đấu tranh tích cực thành những hành động mạnh động ở mọi nơi, ngay khi vừa xuất hiện”.

Trong sự vây ráp dày đặc của kẻ thù, ngày 18/4/1931, đồng chí bị bắt.

Đánh giá công lao của đồng chí Trần Phú trên phương diện lý luận, bài “Tuồng

nhớ đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương” đăng trang trọng trên tạp chí Quốc tế Cộng sản số 5/1932, đã viết: “Dưới sự lãnh đạo cương quyết của đồng chí Trần Phú, Đảng ta đã trở thành một đảng quần chúng thực sự và đã tiến hành những công việc lớn lao về tổ chức và lãnh đạo các tầng lớp quần chúng đông đảo trong cuộc đấu tranh cách mạng. Chỉ trong khoảng 1 năm (từ tháng 4/1930 - 4/1931), Đảng ta đã phát triển 2.400 đảng viên; 1.500 người vào Thanh niên Cộng sản đoàn; 6.000 người vào Công hội đỏ và 64.000 người vào nông hội; lãnh đạo hơn 100 cuộc đình công của công nhân và 400 cuộc biểu tình của nông dân; trong 17 vùng thuộc bắc Trung Kỳ, Đảng đã thành lập chính quyền Xô viết trong một thời gian. Đồng chí Trần Phú cũng đã tiến hành công việc “bôn-sê-vích hóa” Đảng về phương diện lý luận. Rất nhiều văn kiện chính trị của Hội nghị lần thứ nhất (10/1930) và Hội nghị lần thứ hai (3/1931) Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí trực tiếp soạn thảo hay được hoàn thiện dưới sự chỉ đạo của đồng chí trong đó những nguyên tắc, chiến lược và sách lược bôn-sê-vích đã được trình bày một cách sáng sủa và đúng đắn. Trong những nghị quyết chính trị và những thông báo của Trung ương cũng như các tài liệu tuyên truyền hay bài viết trên báo chí, đồng chí Trần Phú luôn luôn là người bênh vực không mệt mỏi về mặt lý luận và thực tiễn của những người mác-xít - lê-nin-nít và “là người chống lại say sưa không kém mọi sự lầm lệch lạc đường lối chính trị chung của Quốc tế Cộng sản”³.

Tấm gương sáng ngời về lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, về tinh thần bất khuất trước kẻ thù

Bất được Trần Phú, kẻ thù tương sẽ nắm được toàn bộ bí mật của Đảng, từ đó mà tiến hành khủng bố, đàn áp, đè bẹp được phong trào cách mạng Việt Nam. Vì vậy, chúng đã không từ một thủ đoạn tàn bạo, quỷ quyệt nào để dụ dỗ, tra tấn, kìm kẹp, hòng khuất phục đồng chí. Những bạn tù với đồng chí Trần Phú ngày ấy, sau này đã có dịp kể lại: “Nói đến sự hy sinh của những người cộng sản trong hai mươi năm trường, phải hàng bao sách lớn... Như anh Trần Phú, lãnh tụ Đảng

Cộng sản Đông Dương, khi bị bắt, giặc rạch da nhét bông tẩm dầu mà đốt. Tuy chúng thừa biết tên anh, nhưng tra tấn trăm lần, anh vẫn ngậm miệng, nửa lời không nói. Khi đưa anh ra tòa, thấy tên quan tòa hỏi mãi, anh chép miệng: “Ông đã thiết tha muốn biết tên tôi quá như thế, thì đây: tên tôi là Trần Phú”. Thế rồi im bặt, cho đến khi anh hy sinh”⁴.

Tấm gương hy sinh của anh được đánh giá là “cao cả như một vị Thánh”. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, anh còn gửi đến các đồng chí của mình lời nhắn nhủ “Trước sau tôi chỉ mong anh chị em hãy giữ vững chí khí chiến đấu”. Lời nhắn gửi này có giá trị động viên rất to lớn trong hoàn cảnh kẻ thù đang ra sức đàn áp hòng tiêu diệt Đảng ta.

Được tin dữ này, báo chí cộng sản trong nước và quốc tế đã viết nhiều bài ca ngợi lòng trung thành và tấm gương hy sinh cao cả của đồng chí Trần Phú. Ở Mátxcova và tại nhiều cơ sở cách mạng ở trong nước đã làm lễ truy điệu anh. Tạp chí Quốc tế Cộng sản số 5/1932 đã đăng bài Tưởng nhớ đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương, trong đó có đoạn kết: “Đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú của chúng ta đã hy sinh, nhưng tên tuổi của đồng chí sẽ vĩnh viễn sống mãi trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đông Dương cũng như sống mãi trong trái tim của những người lao động Đông Dương các thế hệ hôm nay và mai sau. Sự nghiệp cách mạng của đồng chí, lòng trung thành và thái độ bất khuất của đồng chí trong nhà tù đế quốc mãi mãi là tấm gương cho những người cộng sản ở tất cả các nước và nhất là cho những người cộng sản Đông Dương”⁵.

Nói về đồng chí Trần Phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng ca ngợi: “Đồng chí Trần Phú là một người con ưu tú của Đảng và của nhân dân, đã oanh liệt hy sinh cho cách mạng”⁶.

Đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của cách mạng Việt Nam - đã anh dũng hy sinh vì Đảng, vì sự nghiệp cách mạng, vì lý tưởng cộng sản. Đồng chí đã để lại cho các thế hệ đi sau một tấm gương chói lọi của một chiến sĩ cộng sản kiên cường, trước hiểm nguy không lùi bước, trước kẻ thù không khuất phục; đồng chí đã hiến dâng trọn cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Sự nghiệp cách mạng vẻ vang, tinh thần hy sinh bất khuất, phẩm chất cách mạng cao quý, khát vọng cao cả và niềm tin không gì lay chuyển nổi của đồng chí Trần Phú vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng sẽ mãi mãi cổ vũ chúng ta và các thế hệ mai sau trong cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam theo mục tiêu cao cả “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.10, tr.9.

2. Điều văn đọc tại Lễ truy điệu và di dời
hài cốt đồng chí Trần Phú, Báo Nhân dân, ngày
13/1/1999.

3. Bài viết bằng tiếng Pháp, đề ngày 26/2/1932, ký Cộng - sản. Lưu trữ tại Hồ sơ Quốc tế Cộng sản, ký hiệu 495.154.648.

4. Tập san truyền truyền của Đảng Cộng sản
Đông Dương, nhân dịp kỷ niệm Đảng Cộng sản
Đông Dương hai mươi tuổi (1930-1950).

5. “*Tướng nhớ đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương (thư của một chiến sĩ cộng sản gửi từ Sài Gòn, ngày 26/2/1932, tiếng Pháp). Hồ sơ Quốc tế Cộng sản, ký hiệu 495.154.648. Bài đã đăng trên tạp chí Quốc tế Cộng sản số 5/1932.*”

6. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.11, tr 255.



Tiếp nối truyền thống cha ông, tuổi trẻ Thái Bình hăng hái lên đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
Trong ảnh: Các đồng chí lãnh đạo tỉnh chúc mừng và động viên thanh niên nhập ngũ năm 2024.

THÁI BÌNH

Phát huy truyền thống “THÓC THỪA CÂN, QUÂN VƯỢT MỨC”

■ MẠNH CƯỜNG

Khắc ghi lời dạy của Bác: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã huy động cao nhất sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến với tinh thần “Thóc thừa cân, quân vượt mức”, “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”..., góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.



Thành phố Thái Bình hôm nay.

“Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”

Đã 49 năm sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước nhưng trong ký ức của cựu chiến binh, thương binh Phạm Văn Chung, tổ 9, phường Trần Lâm (thành phố Thái Bình) vẫn nhớ như in những cuộc hành quân xuyên đêm, xuyên rừng và những trận đánh sinh tử giữa ta và địch để giành từng tấc đất... Ông Chung nhớ lại: Tôi nhập ngũ năm 1970 biên chế vào Tiểu đoàn đặc công 13, Trung đoàn đặc công 429 miền Đông Nam Bộ với tâm thế xác định “ra đi không hẹn ngày về”, luôn tin vào Đảng và Bác Hồ về một ngày mai thắng lợi, hòa bình, thống nhất đất nước. Qua thời gian huấn luyện và 5 tháng hành quân

bộ trên đường Trường Sơn sau những trận sốt rét “thừa sống thiếu chết”, 66 người trong đơn vị tôi đã chết vì sốt rét. Sau đó, anh em được phân về các đơn vị chiến đấu. Là lực lượng chiến đấu đặc biệt tinh nhuệ của Quân đội nhân dân Việt Nam, bộ đội đặc công luôn kiên định ý chí đánh địch theo phương châm “Bí mật, bất ngờ, luồn sâu, áp sát, đánh từ trong đánh ra, đánh nổ hoa trong lòng địch”. Có những trận chiến lần ranh giữa sự sống và cái chết, cả đơn vị hy sinh gần hết nhưng chúng tôi vẫn vững một niềm tin “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”. Trải qua bao trận chiến ác liệt, trưa ngày 30/4/1975, đơn vị tôi tiến vào tiếp quản Sài Gòn, chứng kiến hàng nghìn lá cờ giải phóng tung bay trên phố phường trong niềm vui sướng

của đồng bào. Xác lính nguy, quân tư trang ngổn trang trên đường phố, số tàn quân bỏ hết vũ khí, quần áo trà trộn vào đám đông tìm cách tháo chạy. Khí thế đó tạo nên sức mạnh, cổ vũ rất lớn đối với những người lính Cụ Hồ. Anh em ai nấy đều khóc, những giọt nước mắt hạnh phúc. Chúng tôi thật sự may mắn hơn nhiều đồng đội khi được chứng kiến giờ phút lịch sử của dân tộc.

49 năm qua, mỗi lần nghe lại khúc ca khải hoàn “Đất nước trọn niềm vui” thì trong lòng cựu chiến binh, thương binh Phạm Văn Chung lại nghẹn lại, đau đáu nhớ về những đồng đội đã hy sinh. “Đến giờ tôi vẫn ân hận vì không kịp hỏi tên, quê quán của 2 chiến sĩ đã cứu sống tôi sau khi bị thương trong trận đánh vào Trung đoàn bộ binh dã chiến của Mỹ - nguy tại Chơn Thành, tỉnh Bình Long đêm ngày 14/9/1972, những đồng đội bị thương và những y tá đã chăm sóc mình tại Bệnh viện dã chiến K21. Nếu không có những đồng đội ấy thì tôi đã bỏ mạng nơi chiến trường” - ông Chung nghẹn ngào tâm sự.

Những ngày tháng tư lịch sử này, chúng tôi có dịp gặp gỡ các cựu chiến binh là những người lính “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”. Trong ký ức của họ vẫn vẹn nguyên cảm xúc của ngày đại thắng 30/4/1975 khi non sông thu về một mối. Cựu chiến binh Đinh Ngọc Tiến, xã Tự Tân (Vũ Thư) chia sẻ: Tôi là lính lái xe Trường Sơn, biên chế tại Binh trạm 33, Đoàn 559 làm nhiệm vụ vận chuyển hàng đặc biệt, súng đạn, quân tư trang... trên tuyến lửa Trường Sơn ác liệt chi viện cho chiến trường miền Nam. Chúng tôi đã trải qua sự khốc liệt của “mưa bom bão đạn”, nỗi đau xé lòng chứng kiến đồng đội hy sinh, sự sống và cái chết rất mong manh. Thế nhưng, niềm tin chiến thắng và ý chí quyết tâm đã giúp những người lính vượt lên tất cả. Trưa ngày 30/4/1975 khi đang quay ra lấy hàng tại Quảng Trị thì chúng tôi nhận được tin chiến thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng sau bao nhiêu năm chờ đợi. Anh em chiến sĩ hò reo, cười nói và ôm nhau khóc trong niềm hạnh phúc vỡ òa. Niềm vui chiến thắng cứ kéo dài mãi đến tận hôm nay và luôn đi theo tôi cùng năm tháng, là động lực để tôi tiếp tục làm nhiệm vụ trong những ngày sau giải phóng.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã huy động cao nhất sức người, sức của cho tiền tuyến, đã có những cống hiến xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trên 21 vạn người con ưu tú của quê hương đã lên đường tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường, là tỉnh có tỷ lệ người tham gia quân đội so với dân số cao nhất miền Bắc (18%). Toàn tỉnh Thái Bình có hơn 80% gia đình có người đi bộ đội, thanh niên xung phong. Hơn 34.000 người con Thái Bình đã anh dũng hy sinh, 32.500 người đã hiến dâng một phần xương máu nơi chiến trường, gần 34.000 người nhiễm chất độc da cam/Điôxin.





Tự hào “Quê hương năm tấn”

Thi đua với tiên tuyến, ở hậu phương, quân và dân toàn tỉnh “vững tay cày, chắc tay súng” vừa sản xuất giỏi, vừa chiến đấu giỏi, đưa Thái Bình trở thành “Quê hương năm tấn”, là niềm tự hào, biểu tượng về tinh thần thi đua lao động sản xuất nông nghiệp của toàn miền Bắc. Thái Bình cũng đã chi viện trên 1,5 triệu tấn lương thực, thực phẩm, đóng góp gần 1,8 triệu ngày công cho tiên tuyến. Trong khói lửa chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, Đảng bộ, quân và dân Thái Bình đã tổ chức tốt công tác phòng không, bảo vệ sản xuất, tính mạng, tài sản của Nhà nước, tập thể và nhân dân; anh dũng đánh trả 1.064 trận bằng không quân, hải quân của giặc Mỹ; bắn rơi 44 máy bay, bắn bị thương 4 tàu chiến. Anh hùng Lao động Nguyễn Thị Mận, xã Vũ Văn (Vũ Thư) kể lại: Những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hầu hết nam giới tỉnh Thái Bình được huy động ra chiến trường, các lực lượng lao động còn lại ở địa phương đã hăng hái thi đua lao động sản xuất và chiến đấu bảo vệ quê hương. Mỗi chúng tôi đều thực hiện tốt các khẩu hiệu: “Gánh thêm 1 gánh đất, làm thêm 1 giờ, thêm 1 ngày để góp phần thống nhất đất nước”, “Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt”; nêu cao tinh thần “bốn không”: Không đòi hỏi quyền lợi, không ngại mưa nắng, không quản ngày đêm, không tiếc công sức. Đặc biệt, trong phong trào làm thủy lợi, đoàn viên, thanh niên Thái Bình đã thi đua cải tiến công cụ, làm thủy lợi ban đêm, tăng hiệu quả lao động từ 300 - 500%. Với thành tích đặc biệt xuất sắc, cuối năm 1966, đầu năm 1967, Thái Bình vinh dự được đón Bác Hồ về thăm lần thứ năm. Bác căn dặn: “Bác mong các đồng chí và đồng bào đều cố gắng hơn nữa để làm cho Thái Bình trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt”. Thực hiện lời Bác dạy, Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh hăng hái thi đua lao động sản xuất, sau một năm thực hiện đã đạt được nhiều kết quả đáng mừng. Trong ký ức của cán bộ, nhân dân Thái Bình, năm 1967 là một năm thật đáng ghi nhớ, đầu năm Bác về thăm, động viên, giữa năm Bác viết báo biểu dương, cuối năm Bác gửi thư khen.

49 năm sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đặc biệt sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã đoàn kết, năng động sáng tạo, đổi mới tư duy trong phát triển kinh tế - xã hội và đạt được những kết quả nổi bật. Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 3 năm 2021 - 2023 đạt 8,18% (năm 2021 tăng 7,66%; năm 2022 tăng 9,52%, xếp thứ 6 vùng đồng bằng sông Hồng và thứ 18 cả nước; năm 2023 tăng 7,37%, xếp thứ 7 vùng đồng bằng sông Hồng). Quy mô nền kinh tế năm 2023 đạt 67.948 tỷ đồng, gấp 1,3 lần năm 2020. Tổng giá trị sản xuất tăng bình quân 9,7%/năm, trong đó: khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,4%/năm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,5%/năm; khu vực dịch vụ tăng 6,6%/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 62,4 triệu đồng/người, gấp 1,2 lần so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực. Năm 2023: Công nghiệp và xây dựng chiếm 45% (năm 2021 chiếm 40,2%), nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 19,9% (năm 2021 chiếm 23,4%). Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP tăng từ 72,5% năm 2020 lên 78,9% năm 2023; tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động toàn xã hội giảm từ 30,7% năm 2020 xuống 25,5% năm 2023. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công nhiều năm liền thuộc top đầu cả nước. Hoàn thành nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm chất lượng, khoa học, có tầm nhìn và nhiều định hướng, đột phá, phát triển mới; đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1735/QĐ-TTg, ngày 29/12/2023. Khu kinh tế Thái Bình đã hình thành rõ nét và đạt nhiều kết quả quan trọng, khẳng định được vai trò động lực phát triển của tỉnh, tạo được niềm tin, sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư có uy tín trên thế giới. Giai đoạn 2021 - 2023, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có sự tăng trưởng vượt bậc, đạt trên 4,1 tỷ USD, cao hơn nhiều so với từ năm 2020 trở về trước (riêng năm 2023, thu hút FDI đạt gần 3 tỷ USD, đứng thứ 5/63 tỉnh, thành phố). Tổng vốn đầu tư đăng ký trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2023 đạt 153.011 tỷ đồng, tăng gấp 3,5 lần so với giai đoạn 2016 - 2020; riêng năm 2023 tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 98.256,6 tỷ đồng. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới hàng năm tăng mạnh, hai năm liên (2022 - 2023) vượt mốc 1.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới/năm.

Kinh tế nông nghiệp, nông thôn phát triển toàn diện. Việc tích tụ đất đai được đẩy mạnh, hình thành nhiều

Ông Hà Ngọc Long, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Thái Thụy



Với những cựu chiến binh đã từng sống, chiến đấu trong những năm tháng hào hùng của dân tộc thì những ký ức, giá trị của đại thắng mùa xuân năm 1975 vẫn còn vẹn nguyên giá trị. Giờ đây, mỗi cán bộ, hội viên cựu chiến binh huyện Thái Thụy đem hết kinh nghiệm tích lũy để thực hiện tốt công tác xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền; giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng của dân tộc cho thế hệ trẻ; đồng hành và giúp đỡ hội viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng. Nhiều hoạt động tri ân, tặng quà, tưởng nhớ công ơn các anh hùng, liệt sĩ đã anh dũng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước cũng được hội cựu chiến binh các cấp phối hợp tổ chức trong dịp này. Thông qua các hoạt động, Hội cựu chiến binh huyện mong muốn khơi gợi tình yêu quê hương, đất nước trong mỗi người dân, đồng thời phát huy truyền thống cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Ông Nguyễn Đức Cửu, thôn Trung Quý, xã Thượng Hiền (Kiến Xương)



Sau 81 ngày đêm chiến đấu ở Thành cổ Quảng Trị rồi tiến vào giải phóng Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, tôi cùng đơn vị Lữ đoàn xe tăng 203, Quân đoàn 2 của đồng chí Bùi Quang Thận - người cầm cờ trên nóc dinh Độc Lập tiến vào giải phóng Sài Gòn. Sau khi chiến dịch toàn thắng, là một thương binh tôi trở về địa phương, tham gia công tác hội cựu chiến binh từ xã tới huyện 15 năm, tích cực tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương, tự nguyện ủng hộ xây dựng đường bê tông trục thôn với chiều dài 350m với kinh phí gần 300 triệu đồng. Được đóng góp một phần công sức cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước là niềm vinh dự, tự hào nhất trong cuộc đời của tôi. Cứ mỗi dịp 30/4, tôi lại cùng các đồng đội ôn lại những năm tháng khó khăn, nguy hiểm nhưng cũng rất đổi hào hùng, vĩ đại của dân tộc và mùa xuân đại thắng năm 1975 sẽ luôn là mùa xuân về vang, đáng nhớ nhất trong cuộc đời của những cựu chiến binh từng tham gia chiến dịch. Giờ đây, quê hương, đất nước đã đổi thay, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên, tôi mong muốn thế hệ mai sau tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của cha ông, ra sức học tập, rèn luyện để cống hiến cho đất nước, chung tay xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh.

Ông Đặng Đình Viên, xã Liên Hoa (Đông Hưng)



Năm 17 tuổi, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc tôi lên đường nhập ngũ, là lính trinh sát vào chiến đấu ở chiến trường miền Nam. 21 tuổi vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng ngay tại chiến trường. 17 năm chiến đấu, chỉ huy nhiều trận đánh, dưới “mưa bom bão đạn” nguy hiểm cận kề, tôi đã cùng đồng đội lập nhiều chiến công, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên đại thắng vĩ đại mùa xuân 1975. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, với sự vận dụng sáng tạo, tài tình, phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam lên tầm cao mới, Đảng đã lãnh đạo quân và dân ta tiến hành một cuộc “trường chinh” vĩ đại, tạo nên sức mạnh to lớn áp đảo quân địch, khiến địch bất ngờ, liên tục thất bại. Ở đó chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam được tỏa sáng để đưa đất nước ta đến ngày toàn thắng, non sông thu về một mối.

Trung úy Nguyễn Thế Văn, Đại đội Trinh sát cơ giới, Bộ CHQS tỉnh



Tôi luôn trân trọng, tự hào về quá khứ hào hùng của thế hệ cha ông, những người đã anh dũng chiến đấu, hy sinh để đem lại độc lập, tự do cho đất nước và hạnh phúc của nhân dân. Là cán bộ được đào tạo chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, tiếp nối truyền thống cách mạng về vang của các thế hệ đi trước và của lực lượng vũ trang tỉnh Thái Bình, bản thân tôi nguyện trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; không ngừng học tập, rèn luyện, tu dưỡng để làm chủ được các loại vũ khí trang bị, phương tiện có trong biên chế, nhất là việc bảo quản, sửa chữa thường xuyên; nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, xử lý tốt mọi tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ, góp phần cùng đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và mọi nhiệm vụ mà Bộ CHQS tỉnh, Quân khu 3 giao.

Anh Đỗ Như Quân, Bí thư Đoàn Thanh niên xã Hiệp Hòa (Vũ Thư)



Tôi cũng như các bạn trẻ được sinh ra và lớn lên khi chiến tranh đã lùi xa. Chúng tôi luôn tự hào về lịch sử oai hùng của dân tộc. Với lớp trẻ chúng tôi, ngày 30/4 là ngày tri ân vô hạn đối với các thế hệ cha ông đã dâng hiến tuổi thanh xuân và cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất non sông, đem lại hòa bình, tự do, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, ấm no, hạnh phúc cho thế hệ hôm nay. Càng trân trọng và tự hào về lịch sử, chúng tôi càng ý thức sâu sắc trách nhiệm của thế hệ trẻ là phải ra sức gìn giữ những thành quả cách mạng vĩ đại đó; phải sống sao cho xứng đáng với sự hy sinh cao cả của thế hệ cha ông. Là những chủ nhân tương lai của đất nước, những đoàn viên, thanh niên thời đại Hồ Chí Minh, tôi và các bạn trẻ phải không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, làm chủ khoa học công nghệ; xác định bảo vệ Tổ quốc, nâng cao cảnh giác cách mạng là nhiệm vụ thường xuyên và hàng đầu.

NHÓM PHỎNG VIÊN

mô hình hiệu quả, cơ bản khắc phục tình trạng bỏ ruộng hoang. Nhiều cách làm hay, sáng tạo được thực hiện trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tạo diện mạo văn minh, hiện đại cho khu vực nông thôn. Đến nay, 100% xã trong tỉnh đã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 29 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10 xã đã hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chỉ đạo toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế. Quốc phòng, an ninh được giữ

vững. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Kỷ niệm 49 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024) là dịp để mỗi người dân Thái Bình ôn lại chặng đường về vang hào hùng của dân tộc Việt Nam, của “quê hương năm tấn”, tiếp lửa cho thế hệ mai sau truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường trong chiến đấu, cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất để biến niềm tự hào đó thành sức mạnh, ý chí quyết tâm xây dựng Thái Bình trở thành tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng.

Vang mãi khúc khải hoàn ca

■ TIẾN ĐẠT

Thời khắc 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 đã đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, là mốc son chói lọi, đánh dấu ngày đất nước hòa bình, độc lập, non sông thu về một mối. Đã 49 năm trôi qua nhưng khúc khải hoàn ca chiến thắng vẫn còn vang vọng trong lịch sử dân tộc.



Mỗi dịp kỷ niệm chiến thắng 30/4, những người lính Cựu Hồ lại quây quần bên nhau kể chuyện những ngày tham gia kháng chiến cứu nước.

Đầu năm 1975, sau một loạt thắng lợi vang dội của quân và dân ta ở các chiến dịch Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, giữa tháng 4/1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch tiến công mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh nhằm giải phóng Sài Gòn và toàn bộ miền Nam trước mùa mưa. Tất cả các lực lượng, trang thiết bị, vũ khí được huy động cho chiến dịch. Đúng 17 giờ ngày 26/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh vĩ đại giải phóng Sài Gòn và toàn bộ miền Nam được mở màn. Các quân đoàn chủ lực tinh nhuệ của ta cùng lúc tiến công với tinh thần “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”; cùng với sự nổi dậy mạnh mẽ của quân chúng ở nội, ngoại thành Sài Gòn - Gia Định, lực lượng giải phóng đã nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu then chốt, khiến quân địch tháo chạy.

Mùa xuân năm 1975 là mùa xuân đại thắng khi hầu hết các vị trí phòng thủ từ xa, then chốt của địch để tiến vào Sài Gòn đều bị quân đội ta tiêu diệt. Cựu chiến binh (CCB) Bùi Trung Thủy, xã Quỳnh Giao (Quỳnh Phụ) chia sẻ: Năm 1970, tôi

nhập ngũ và được biên chế vào Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 60, Sư đoàn 305, Bộ Tư lệnh Đặc công. Đơn vị tôi khi ấy có 37 chiến sĩ nhận lệnh từ Bộ Tư lệnh Quân khu 5 tiến đánh sở chỉ huy Lữ đoàn dù số 3 của quân lực Việt Nam cộng hòa đóng tại xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Đà (tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng ngày nay). Chúng tôi dùng những lá cây rừng màu xanh, nhiều nhựa rồi trộn với pin để bôi lên người. Trong quá trình đột nhập doanh trại địch có 1 chiến sĩ trong lúc trườn qua hàng rào thì bị dây thép gai vướng vào quả đạn B40 đeo trên lưng khiến quả đạn bật chốt, một tiếng động nhỏ khiến quân địch nghi ngờ và chiếu đèn kiểm tra, rất may khi đó chúng tôi đã hóa trang rất tốt, lợi dụng địa hình nhiều cây cối và tiếng động, quân địch không phát hiện ra nên chúng tôi tiếp tục tiến đánh. Đến 11 giờ đêm, sau khi phá được hàng rào bảo vệ cuối cùng, mỗi người chúng tôi mang theo bên mình 10 quả lựu đạn cứ liên tục ném khiến doanh trại của địch như bị một trận pháo kích của hàng chục khẩu pháo tấn công, quân địch co cụm không phản ứng

nổi. 20 phút sau khi phá hủy được nhiều vũ khí, đạn dược, quân nhu của địch, chúng tôi rút dần ra và lúc bấy giờ quân địch mới phát hiện là bị đặc công của Việt Nam tấn công. Sau trận đánh đó, đơn vị của tôi có 3 chiến sĩ hy sinh, còn về phía quân địch thì tổn thất nặng nề với 430 tên bị tiêu diệt, nhiều vũ khí, đạn dược bị phá hủy.

Để chuẩn bị cho Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quân và dân ta một lòng đoàn kết đứng lên chiến đấu. CCB Ngô Vi Xước, phường Trần Lâm (thành phố Thái Bình) nhớ lại: Đơn vị của tôi là Tiểu đoàn 145, Quân khu 6 khi đó hoạt động chủ yếu ở tỉnh Lâm Đồng. Chúng tôi phối hợp với bộ đội địa phương tham gia giải phóng, làm công tác vận động quần chúng và xây dựng lực lượng làm kinh tế để bổ sung sức người, sức của cho tiền tuyến. Đơn vị tôi giao tranh với quân giặc ác liệt nhất là vào năm 1968 khi thấy lực lượng quân đội ta tại Lâm Đồng rất mỏng và chúng định đánh chiếm; thế nhưng với sự chống trả quyết liệt, đơn vị tôi đã đánh lui được quân nguy, bảo đảm được hậu phương vững chắc cho quân đội ta ở Lâm Đồng.

Cũng từng tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, CCB Trần Kiểm Ba, nguyên cán bộ Trung đoàn 95, Sư đoàn 325 (tổ 18, phường Trần Lâm, thành phố Thái Bình) chia sẻ: Năm 1972 tôi là chiến sĩ thông tin của Bộ Tư lệnh Quân khu 8. Ngày 26 và 27/4/1975, đơn vị của tôi đóng quân ở Long An và nhận nhiệm vụ tiếp quản căn cứ Đồng Tâm (Mỹ Tho). Khi đơn vị của tôi tiến vào thì quân nguy đã giải giáp vũ khí; ánh mắt thất thần của mỗi tên lính đã phần nào khiến chúng tôi cảm thấy vui sướng vì đây là tín hiệu cho thấy ngày toàn thắng đang đến rất gần.

17 giờ ngày 26/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu với cuộc pháo kích cấp tập từ hơn 20 tiểu đoàn pháo binh thuộc các quân đoàn 2, 3 và 4 của ta bắn vào các căn cứ của quân đội Việt Nam cộng hòa tại Nhơn Trạch, Hồ Nai, Biên Hòa, Nước Trong, Đồng Dù... Trận pháo kích kéo dài gần 1 giờ đã làm rung chuyển nội đô Sài Gòn, pháo binh của địch phản ứng yếu ớt và nhanh chóng bị hỏa lực của ta dập tắt. Cầm trên tay chiếc bi đồng và thất lung thời còn chiến đấu, CCB Lại Văn Nghĩa, thôn Ô Mễ 3, xã Tân Phong (Vũ Thư) kể cho chúng tôi nghe về những ngày tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh. Ông cho biết: Ngày 26/4/1975, cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị nhận lệnh đóng quân tại rừng cao su Long Khánh (Vũng Tàu). Đến chiều ngày 29/4/1975, đơn vị của tôi nhận lệnh tiến quân; từng chiếc xe tăng đi trước và các chiến sĩ nối đuôi theo sau, đến trận địa thì chúng tôi ổn định vị trí. Tôi nhớ mãi khi ấy thiếu thốn đủ thứ, mỗi chiến sĩ chỉ có cốc sữa và chiếc bánh lương khô 72 để ăn và chiến đấu, thế nhưng anh em ai cũng vui vẻ, quyết tâm hy sinh thân mình vì sự nghiệp giải phóng đất nước. Những ngày sau đó, chúng tôi cứ nối đuôi nhau tiến vào Sài Gòn, quân địch chỉ tấn công yếu ớt và đầu hàng. Đến 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, khi nhận được tin miền Nam hoàn toàn giải phóng, anh em chiến sĩ trong đơn vị tôi hò reo vui sướng lắm. Thời khắc lịch sử đó còn in đậm trong tâm trí tôi tới tận sau này. Khi đơn vị tôi vào nội thành Sài Gòn, đi đến đâu nhân dân cũng vui mừng chào đón, cờ hoa rợp trời mừng ngày đại thắng.

49 năm đã qua đi sau ngày đất nước thống nhất, nhân dân Việt Nam giờ đây được hưởng thái bình, đời sống của người dân không ngừng được nâng lên. Lớp lớp thế hệ hôm nay mãi khắc ghi những cống hiến to lớn, sự hy sinh mất mát của các anh hùng, liệt sĩ, những người đã để lại một phần xương máu của mình trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước oai hùng của dân tộc, tiếp bước cha ông góp sức bảo vệ toàn vẹn sáu chữ vàng “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã đấu tranh giành được cho nhân dân.



Cựu chiến binh Bùi Trung Thủy chia sẻ với đồng đội những kỷ niệm về kỷ vật ông lưu giữ từ thời còn chiến đấu.



Cựu chiến binh Ngô Vi Xước (người bên phải) cùng đồng đội xem lại những thước phim lịch sử về chiến dịch Hồ Chí Minh.

Nghệ tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, tháng 1/1971, ông Phúc chưa tròn 18 tuổi, ông Hồng 19 tuổi, ông Miên 21 tuổi cùng lên đường tòng quân. Sau nhiều tháng rong rã hành quân bộ vào Thanh Hóa, Nghệ An, năm 1972, 3 ông đều được phân công vào Sư đoàn F320B, chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị. Trong trận đấu này, địch huy động quân số khổng lồ và vũ khí tối tân, hiện đại như xe tăng, xe thiết giáp, máy bay B52... Chiến trường Quảng Trị được coi là một cái “cối xay thịt” khổng lồ. “Xác định được sự khốc liệt của trận chiến, sinh ít tử nhiều, tôi và tất cả các chiến sĩ làm “lễ hạ sao”, tháo quân hiệu, cấp hiệu, tư trang gửi lại một đơn vị hậu cần trông giữ, nếu sau này còn sống sẽ quay lại nhận. Riêng tôi, tôi viết sẵn hơn chục lá thư tay, mỗi lá thư tôi đánh dấu sẵn thời gian gửi, rồi nhờ một “bà má” ở Nghệ An, đầu tôi sống hay chết, thì định kỳ cứ gửi thư về quê cho mẹ tôi yên lòng. Vì thế, suốt năm 1971 - 1972, mẹ tôi nhận được thư của tôi gửi về thì mừng lắm, chứ thực ra tôi đã vào chiến trường Quảng Trị, không thể gửi thư được nữa” - ông Phúc kể lại.

Tuy khác tiểu đoàn nhưng ông Phúc, ông Miên, ông Hồng đều thuộc đơn vị chiến đấu. Gương mặt đượm buồn, ông Miên chia sẻ: Trực tiếp tham gia chiến đấu ở trận chiến bảo vệ Thành cổ Quảng Trị mới thấy hết sự khốc liệt của chiến tranh. Bản thân tôi bị thương nhiều lượt nhưng may mắn được trở về, còn hầu hết đồng đội của tôi đã mãi mãi nằm lại nơi đất mẹ anh hùng. Tôi nhớ nhất là trận đánh ở cao điểm 16, trung đội của tôi có anh Nga (quê ở Ninh Bình) và anh Phóng (cùng quê Vũ Việt) bị địch bắn hy sinh ngay tại miệng một công sự. Trong đêm, tôi và mấy chiến sĩ dùng mảnh bạt bó các anh lại rồi di chuyển ra cánh đồng để chôn cất. Trên đường đi, chúng tôi được dẫn vào nhà một “bà má” người địa phương, trong sân nhà má cũng đang đặt mấy chục chiến sĩ đã hy sinh. Chúng tôi làm lễ truy điệu tập thể cho các anh, rồi từng đơn vị tìm nơi chôn cất riêng cho chiến sĩ của mình để bảo đảm bí mật. Quảng Trị chỉ có cát, chúng tôi đặt anh Nga và anh Phóng ở góc ruộng rồi lấy cát lấp lên, cũng chỉ có mảnh vải bạt quấn quanh người. May mắn là hơn 20 năm sau, tôi đã cùng gia đình các anh trở lại tìm được hài cốt, đưa các anh trở về... Có lần khác, vào ban ngày, chúng tôi đang bơi vượt sông Thạch Hãn để rút quân



Kỷ ức MỘT THỜI HÒA LỬA

■ QUỲNH LƯU

Không chỉ cùng làng, 3 cựu chiến binh: Đoàn Duy Phúc (71 tuổi), Lê Văn Hồng (72 tuổi), Nguyễn Văn Miên (74 tuổi) thôn Hợp Long, xã Việt Thuận (Vũ Thư) còn được cùng nhau tham gia chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị năm 1972 và giải phóng Sài Gòn năm 1975, góp sức cùng quân và dân cả nước làm nên chiến thắng vĩ đại, giành độc lập, tự do và toàn vẹn lãnh thổ đất nước. Nửa thế kỷ đã qua đi nhưng kỷ ức về một thời hoa lửa của 3 người lính cựu vẫn in đậm hình ảnh những trận chiến khốc liệt, hào sảng, bi hùng năm xưa.

sang bờ bên kia, đến giữa sông thì bị giặc Mỹ phát hiện, máy bay Mỹ phun chất bột gi đỏ màu đỏ, bụi mù mặt sông, chúng tôi tưởng bột hỏa mù nhưng mọi người

hít phải chất bột đó đều choáng váng, riêng anh Liệu (quê ở xã Vũ Vinh) thì ngất xỉu luôn, nên chúng tôi vừa bơi vừa phải di chuyển anh Liệu vào bờ cấp cứu rồi



mới trở lại vượt sông. Sau này tôi mới biết đó là chất độc màu da cam vô cùng nguy hiểm.

Đối với ông Phúc, từng nhân vật, từng sự kiện trong 81 ngày đêm năm ấy vẫn rõ nét trong tâm khảm. Ông kể: Ngày 2/7/1972, khi tôi và anh Thiện (quê ở xã Hồng Phong) đang vác súng và 7 quả đạn B41 thì phát hiện có chiếc xe thiết giáp của địch phía trước. Tôi và anh Thiện dừng lại, anh Thiện bắn cháy được chiếc xe nhưng chỉ một lát sau, anh Thiện bị trúng đạn của giặc. Chúng sử dụng súng tiểu liên không phát ra tiếng động, tôi chỉ kịp quay người lại đã thấy anh Thiện gục xuống, hy sinh tại chỗ. Đúng thời điểm đó, may mắn có đơn vị bộ binh của ta, trong đó có cháu Mạch (con của anh trai ruột tôi) đến yểm trợ. Tôi bảo cháu: “Hai chú cháu mình cùng chiến đấu, có chết thì cùng chết!”. Trận chiến hôm đó quyết liệt nhưng may mắn hai chú cháu tôi vẫn sống sót... Ở Quảng Trị, bom đạn khốc liệt, đói ăn, khổ cực, tôi vẫn luôn lạc quan, chẳng màng sống chết, nhưng có việc đến nay tôi vẫn day dứt mãi. Đây là một lần, khi tôi đang làm nhiệm vụ nhận lương thực tiếp tế cho đơn vị, thì anh Hưng (quê ở Hải Dương) ra năn nỉ tôi: “Cậu cho tớ xin một miếng lương khô thôi, tớ đói quá!” nhưng tôi sợ kỷ luật, kiên quyết không cho. Không ngờ, ngay sau hôm đó, anh Hưng hy sinh. Đến nay, mỗi lần nhớ về đồng đội, nhớ đến anh Hưng, tôi rất thương anh và tự trách mình, giá cứ đưa cho anh ấy miếng lương khô, thì anh ấy đâu hy sinh cũng được một bữa no!” - gạt khóe mắt nhòe lệ, ông Phúc nghẹn ngào chia sẻ.

“Tôi nhớ hôm ấy là ngày 14/7 âm lịch năm 1972, đại đội của tôi sau khi rơi vào trận địa pháo của địch thì bị lạc vào một cánh đồng, mất phương hướng, địch bao vây phía ngoài. Nếu manh động, địch ném bom sẽ thiệt hại toàn bộ quân số. Vì vậy, cả đại đội buộc phải nằm bất động dưới ruộng cỏ tranh 1 ngày 1 đêm, nhịn đói, khát nước, thậm chí bị đĩa hút máu. Chiều hôm ấy, có một phụ nữ trung tuổi quấy quang gánh đi qua ruộng đã nhìn thấy bộ đội ta nằm núp dưới ruộng. Khi đó, các chiến sĩ rất hoảng hốt, nếu bà ấy là chỉ điểm của địch, thì cả đại đội sẽ chết chắc. Có ý kiến cho rằng buộc phải “xử lý” bà ấy nhưng nếu bà ấy là người dân vô tội thì sao? Vì vậy các chiến sĩ quyết định “nín thở” giao phó tính mạng cho người phụ nữ ấy. Không phụ lòng tin của bộ đội ta, bà ấy đã im lặng, chúng tôi an toàn vượt qua đợt phục kích của địch” - ông Hồng kể lại ấn tượng của mình trong chiến trường Quảng Trị.

Sau 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành cổ, cả 3 ông đều bị nhiễm chất độc hóa học, ông Miên là thương binh, ông Phúc là bệnh binh ở độ tuổi đôi mươi. Mặc dù vậy, năm 1974 - 1975, cả 3 ông vẫn tiếp tục vào chiến trường miền Nam và tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh. Ông Miên do bị thương nên được phân công ở đơn vị hậu cần. Ông Hồng, ông Phúc trực tiếp tham gia nhiều trận chiến ác liệt, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Riêng ông Phúc trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp quản dinh Độc Lập sáng ngày 1/5/1975 và tiếp tục tham gia bảo vệ biên giới năm 1979, phục vụ quân đội đến năm 1986 nghỉ hưu.

Trở về quê hương, người chăm lo phát triển kinh tế, người dưỡng bệnh, nghỉ ngơi nhưng tình đồng chí, đồng đội vẫn gắn kết ông Miên, ông Phúc, ông Hồng cùng nhau chia sẻ buồn vui cuộc sống và giáo dục con cháu điều hay lẽ phải, nỗ lực đóng góp công sức xây dựng quê hương giàu đẹp để xứng đáng với máu xương của bao thế hệ cha anh và đồng chí, đồng đội của mình đã ngã xuống vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trở về đời thường, các cựu chiến binh vẫn thường xuyên chia sẻ, động viên nhau vượt khó vươn lên trong cuộc sống.



Bà Nguyễn Thị Ngòi bên tấm bằng Tổ quốc ghi công của liệt sĩ Ngô Gia Bảo.

Bóng mẹ gây TẠC DÁNG HÌNH ĐẤT NƯỚC

■ MINH HƯNG

Như một duyên lành đưa tôi đến con ngõ nhỏ thôn Ngũ Đông, xã Điệp Nông (Hưng Hà) dẫn vào ngôi nhà mái bằng khang trang của gia đình bà Nguyễn Thị Ngòi, vợ liệt sĩ Ngô Gia Bảo, cán bộ Công an tỉnh Thái Bình chi viện cho an ninh miền Nam, hy sinh khi tham gia chiến đấu 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị trong mùa hè đỏ lửa năm 1972. Trong làn khói hương mờ tỏ, trên bức tường vôi trắng, những tấm bằng Tổ quốc ghi công, bằng truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng... theo lời kể của bà Ngòi như dặt lối câu chuyện về một gia đình đặc biệt hòa mình qua hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.



Bà Nguyễn Thị Ngòi luôn nhận được sự quan tâm động viên của gia đình và các đoàn thể.

Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ

Dưới mái nhà tranh trong thôn Ngũ Đông, người mẹ tảo tần lam lũ Khương Thị Kẹo sinh được 7 người con, đến tuổi trưởng thành lần lượt 3 người con trai tình nguyện gia nhập quân đội chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Năm 1953, liệt sĩ Ngô Văn Chút, người anh cả mãi gửi lại tuổi đôi mươi trên chiến trường Tây Bắc trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Người anh thứ hai, Ngô Văn Chanh hy sinh trong một trận chiến đấu ác liệt năm 1968 bị địch ném xác xuống biển. Đến nay, gia đình, họ hàng cũng không biết chính xác các anh ngã xuống ở đâu, phần mộ nơi nào trên quê hương, đất nước mênh mông.

Trong tâm trí của bà Ngòi, mỗi lần hồi tưởng về chồng mình lại vẹn nguyên hình ảnh người chiến sĩ an ninh to cao, vui tính với nụ cười luôn thường trực trên môi. Năm 1963, bà Ngòi và ông Ngô Gia Bảo lập gia đình, lần lượt 3 người con ra đời. Nguyên là chiến sĩ quân đội giải ngũ, năm 1965 trước yêu cầu công tác, ông Ngô Gia Bảo đã gia nhập lực lượng Công an Thái Bình. Năm 1971, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang diễn ra

ác liệt, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, ông Ngô Gia Bảo trong đội hình của Công an Thái Bình tình nguyện lên đường chi viện cho an ninh miền Nam. Vì bí mật công tác, ngày lên đường, ông Bảo chỉ kịp để lại vài lời dặn dò với người vợ trẻ và 3 con thơ hẹn ngày chiến thắng sẽ trở về. Người ở hậu phương mong ngóng từng phút giây đoàn tụ nhưng đâu biết trong trận chiến đấu ác liệt bảo vệ Thành cổ Quảng Trị, chiến sĩ công an Ngô Gia Bảo hy sinh cùng đồng đội và dân thường khi máy bay địch bỏ bom trúng hầm trú ẩn. Một đêm năm 1974, trong ngôi nhà tranh vách đất, tiếng khóc xé lòng của người góa phụ và đàn con thơ khi nhận giấy báo tử cùng vài ba vật dụng cá nhân của liệt sĩ Ngô Gia Bảo được đồng đội đưa về. Nhà thưa vắng bóng đàn ông, bà Ngòi cũng như bao người phụ nữ ở hậu phương khác lại cất kỹ nỗi đau mất mát trong lòng để lao động, sản xuất, nuôi dạy con cái trưởng thành qua gian khó...

Vào khoảng năm 1980, nhà thơ Tạ Hữu Yên về miền quê lúa Thái Bình đi thực tế để viết về các đội du kích và đại đội nữ dân quân pháo cao xạ 37mm huyện Tiên Hải. Trong chuyến đi này, nhà thơ đã về huyện Hưng Hà thăm những bà mẹ liệt sĩ tiêu biểu. Hưng Hà là quê hương của nhà

bác học Lê Quý Đôn, có đền thờ Bát Nạn tướng quân, một nữ tướng giỏi của Hai Bà Trưng. Nhưng Bát Nạn tướng quân thì ra trận, còn trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, có những bà mẹ không ra chiến tuyến nhưng lại sinh được ba người con trai, lần lượt tiễn con đi đánh giặc, rồi lần lượt nhận tin con hy sinh. Trong đôi mắt đã cạn khô dòng lệ, nỗi đau lặn vào trong như mẹ chưa từng khóc bao giờ. Câu chuyện về mẹ Kẹo, bà Ngòi để lại ấn tượng mạnh trong lòng tác giả, tiếng đàn bầu không dòn dập mà khoan nhặt như giọt mưa thu thánh thót ngoài hiên mới xoa dịu được nỗi đau của mẹ đã thành "tứ" của bài thơ. Nhưng nếu viết thành thơ: ba lần tiễn con đi, ba lần khóc thầm lặng lẽ, thì nỗi đau lớn quá, hẳn không ai chịu nổi. Nên nhà thơ viết chỉ có hai anh hy sinh thôi, còn một anh sẽ trở về với mẹ, trở về trong tâm linh, bằng tiếng gió xào xạc của đêm thâu:

"Đất nước tôi thon thả giọt đàn bầu
Nghe dịu nỗi đau của mẹ
Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm
lặng lẽ
Các anh không về, mình mẹ lặng im..."

Thay lời tri ân

Hình ảnh người mẹ Việt Nam lồng trong dáng hình đất nước được nhà thơ miêu tả bằng "giọt đàn bầu", "giọng ca dao", "lũy tre làng", "bãi dâu", "bến nước", "câu hò", "tiếng sáo". Lúc đầu bài thơ dài đến 40 câu, lấy tên là "Đất nước", đọc cho một số bạn thơ nghe, ai cũng thích và bảo nếu viết về người mẹ Việt Nam thì tác giả nên gửi cho Vĩnh Phú (nay là hai tỉnh Phú Thọ và Vĩnh Phúc), nơi đất Tổ của Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ. Thế là bài thơ "Đất nước" được Tạp chí Văn nghệ của Hội Văn nghệ Vĩnh Phú đăng đầu tiên. Sau đó cuối năm 1984, bài thơ được Báo Sài Gòn giải phóng đăng, ngôn từ trong sáng và giàu tính nhạc của bài thơ đã ám ảnh khôn người nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn. Đặc biệt tình tiết "ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ, các anh không về mình mẹ lặng im..." như khắc vào tâm khảm của người nhạc sĩ một nỗi day dứt khó gọi tên. Ông nghĩ đến sự hy sinh của những người mẹ Việt Nam từ trong ca dao đến ngoài đời thực. Và nghĩ nhiều đến món nợ của những người đang sống đối với các bà mẹ có những người

con ra đi rồi mãi mãi nằm lại nơi chiến trường. Sau một năm "thai nghén", ca khúc "Đất nước", nhạc Phạm Minh Tuấn, phổ thơ Tạ Hữu Yên mới hoàn thành, không những hay về giai điệu, đẹp về ca từ mà còn lay động tâm thức người nghe một cách sâu sắc lần lượt được các ca sĩ Ngọc Tân, Quang Lý, Cẩm Vân... thể hiện thành công vang trên sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, trong các hội diễn văn nghệ và cũng từ đó bài hát đến nhiều hơn với số đông công chúng và trở thành ca khúc quen thuộc trong những dịp tri ân các anh hùng liệt sĩ, các thương bệnh binh và các bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Gần nửa thế kỷ, mỗi khi bài hát được cất lên, tiếng đồng vọng của quá khứ đau thương nhưng không kém phần hào hùng và bi tráng lại hiện về trong mỗi trái tim người Việt Nam. Đó như lời nhắc nhở với những người đang sống hôm nay về lòng biết ơn trước những hy sinh lặng thầm của bao thế hệ cha ông nơi tiền tuyến, bao người mẹ, người vợ ở hậu phương cho nước non liền một dải.

Năm 2000, với sự hỗ trợ của đồng đội, hài cốt liệt sĩ Ngô Gia Bảo được gia đình đưa về yên nghỉ trên quê hương Hưng Hà, trong căn nhà đã xuống cấp nghiêm trọng, bà Ngòi vẫn ngày đêm hương khói thờ cúng mẹ Việt Nam anh hùng Khương Thị Kẹo và 3 anh em liệt sĩ. Năm 2019, Hội Chiến sĩ Thành cổ Quảng Trị năm 1972 tỉnh Thái Bình và Quỹ nghĩa tình đồng đội Bộ Công an đã hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa mới căn nhà cho bà Nguyễn Thị Ngòi như một sự tri ân, chia sẻ, giúp đỡ đối với gia đình đồng chí, đồng đội có hoàn cảnh khó khăn, góp phần ổn định cuộc sống.

Riêng thôn Ngũ Đông, một vùng quê yên bình, trù phú với những con người đôn hậu nhưng có tới 94 hộ chính sách, 59 liệt sĩ, 9 bà mẹ Việt Nam anh hùng; còn biết bao tên đất, tên làng trên dải đất này đã góp người, góp của để dựng xây và bảo vệ giang sơn bờ cõi. Trong nắng tháng 4 nhạt vàng qua những con ngõ nhỏ, tôi như thấy rộn ràng tiếng bước chân của những chàng trai kiêu hùng từ biệt quê hương lên đường ra trận, như thấy lặng thầm những hình bóng của mẹ Kẹo, bà Ngòi ngày ngày ra vào tựa cửa ngóng tin con, tin chồng đi đánh giặc trở về... Trong trang sử nghìn năm, những bóng hình đã khắc tạc nên dáng hình đất nước.



Bồi hồi THÁNG TƯ

■ MAI HOÀNG HANH
(Bắc Ninh)

Tháng tư, cơn mưa đầu mùa cheo chéo bay xuống nhành hoa lựu đỏ đung đưa. Đất trời thay áo mới, mây trắng phau một màu tinh khôi, tiếng chim hót gọi bình minh dạt dào cảm xúc tươi non. Trên nhiều tuyến đường, tuyến phố của dải đất hình chữ S đều rực rỡ sắc cờ hoa chào mừng ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đầu đó văng vẳng từ loa truyền thanh giai điệu: “Ta đi trong muôn ánh sao vàng, rừng cờ tung bay! Rộn ràng bao mê say những bước chân dồn về đây. Sài Gòn ơi! Vũng tin đã bao năm rồi một ngày vui giải phóng...”.

Năm nào cũng vậy, mỗi dịp 30/4, ngoại tôi lại cắm bảy bông hoa cúc thấp hương cho bác cả, bác hai. Ngoại kể: Năm 1970, khắp mặt trận phía Nam không người tiếng súng. Bác cả khoác ba lô ra trận, bác hai đang bận học, cũng gác bút nghiên viết đơn tình nguyện theo anh vào miền Nam chiến đấu. Nơi đầu ngõ, ngoại tiễn hai bác ra đi nhưng ngày hòa bình chỉ có một người trở về là bác cả. Bác cả khoác ba lô con cóc trở về, thân thể đầy thương tích, trong đầu vẫn còn sót một mảnh đạn. Bác nhớ nhớ rồi lại quên quên. Sáng, chiều bác vẫn “hành quân”, “đánh trận”, “xung phong”... Được hai mùa tháng tư trôi qua, bác đổ bệnh rồi ra đi, bỏ lại tất cả niềm thương nỗi nhớ cho những người ở lại. Những cơn gió chẳng nỡ đùa ngoài giậu, đáng ngoại teo tóp phơi chăn, áo ẩm cất đi.

Bác hai chiến đấu ở mặt trận Tây Ninh. Nơi chiến hào, bom đạn, bác gửi về cho ngoại vốn

ven đôi lá thư rồi biệt tăm từ đó. Hòa bình, từng dòng người trở về quê hương trong niềm vui rung rúc. Bác hai không về, ngoại ngóng bác rạc cả con ngõ sâu. Ngoại chọn 30/4 làm ngày tưởng nhớ bác hai.

Tôi được mẹ sinh ra khi đất nước đã hòa bình và đang trên đà phát triển. Mẹ vẫn có thói quen gọi ngày 30/4 là “Tết thống nhất”. Ngày tết đặc biệt này, mẹ hay nhắc lại cho chúng nghe những câu chuyện ngoại đã kể về bác cả, bác hai. Theo thời gian, tôi hiểu được phần nào những giọt nước mắt mặn mòi chảy tràn theo vết chân chim của ngoại. Những giọt nước mắt như những giọt buồn rơi vào cuộc đời ngoại se sắt. Như một sự trùng hợp ngẫu nhiên, một ngày cuối tháng tư, ngoại thanh thản ra đi mang theo niềm hy vọng được gặp bác cả, bác hai ở thế giới bên kia...

Năm nay, ngày 30/4 sắp về, tôi theo mẹ đến nghĩa trang nằm cạnh dòng sông thấp hương cho hai bác. Bác cả ở đây rồi, còn bác hai vẫn đang ở một nơi nào xa lắm. Nhưng tôi tin, chỗ nào bác hai nằm lại cũng đều là quê hương. Khói nhang bay lên trong buổi bình minh cuốn cuộn gió. Cơn mưa rào bất chợt ào qua. Nắng lần quất trên đầu, tạnh mưa, trời lại xanh hiền hòa. Mẹ bảo, có lẽ nơi xa xôi bác cả, bác hai đang ôn lại chuyện chiến trường thuở ấy. Tôi dõi mắt nhìn theo đám mây trắng bông bênh trôi cuối trời xa, tự nhủ lòng mình phải luôn sống đẹp, trân trọng hòa bình, nguyện đem sức lực, trí tuệ, nhiệt huyết cống hiến cho công cuộc xây dựng quê hương.

Đường ra trận

■ PHẠM MINH GIANG
Thành phố Thái Bình

Ta có thể nào quên con đường ra trận?
Cho đến mai sau tâm trí vẫn không mờ
Đường quyết tử cho đất này sinh lộc chồi bất tận
Ôi, con đường máu lửa và... thơ!
Những chàng trai măng tơ
Những người đàn ông từng trải
Bao năm trụ cột gia đình
Những kỹ sư, bác sĩ, học sinh...
Tất cả... bước đi trên con đường ấy
Không chân chừ run rẩy
Những bước chân rầm rập đêm ngày
Con đường lấy
Đã có những cột nhà lát vôi
Cho pháo, cho xe đoàn nối đoàn tiếp nối
Chạy không ngừng thẳng tiến tới tiền phương
Hàng triệu đường tình của những đôi uyên ương
Kết thành con đường ra trận
Hàng triệu đường công danh lận đận
Cho con đường ra trận chở về sắc đỏ chiến công
Hàng triệu đôi chân má hồng
Đứng đợi hết một thời con gái
Hàng triệu chàng trai mãi mãi măng tơ còn nằm lại
Phía cuối con đường ra trận năm xưa
Dù sóng gió bão bùng, dù sấm chớp mây mưa
Ta có thể nào quên con đường ra trận?
Đó là máu, nước mắt, mồ hôi, là yêu thương căm giận
Xây thành đường cho hạnh phúc bước lên...



Vời vợi tháng tư

■ NGUYỄN NGỌC MINH ANH
Thành phố Hồ Chí Minh

Chúm chím nụ tháng tư
Còn ngọt như xuân mộng
Khoảng trời mây thật rộng
Sớm mai hồng bên sông

Giọt nắng pha lê trong
Thả sợi nghiêng nhẩy nhót
Ríu rít tiếng chim hót
Cảm xúc ngọt ngào lan

Khơi niềm tin chứa chan
Đón rộn ràng ngày mới
Tương lai chào phơi phới
Hạnh phúc với an lành

Chồi non biêng biếc xanh
Trời thiên thanh gió lồng
Đôi tay nâng hy vọng
Bay cao, rộng cánh diều

Cuộc sống thật mến yêu
Ta sớm chiều vun xới
Đóa hoa thắm mong đợi
Nở vời vợi tháng tư.

KỶ NIỆM 70 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954 - 7/5/2024)

Tự hào chiến sĩ Điện Biên

■ THANH THỦY



Ông Lê Gia Tuấn, xã Hồng An (người bên phải) xúc động kể lại kỷ niệm những ngày tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ.



Ông Phạm Văn Cư, xã Chí Hòa chia sẻ hồi ức chiến thắng Điện Biên Phủ bằng những bài thơ do chính ông sáng tác.

Dù đã ở độ tuổi 90 nhưng trong tâm thức mỗi cựu chiến binh (CCB) đã từng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ mà chúng tôi được gặp gỡ, trò chuyện vẫn vẹn nguyên ký ức về những năm tháng hào hùng “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”, “gan không núng, chí không mòn” để làm nên chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

70 năm đã trôi qua nhưng với CCB Lê Gia Tuấn, thôn Nam Tiến, xã Hồng An (Hưng Hà) vẫn bồi hồi xúc động khi nhớ về những ngày tháng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Ở tuổi gần 90, khi đôi mắt đã mờ, đôi chân đã chậm nhưng giọng nói của ông Tuấn vẫn hào sảng, nhanh nhẹn. CCB Lê Gia Tuấn kể: Năm 1953, khi vừa tròn 16 tuổi, tôi được điều động từ một đơn vị thanh niên xung phong của tỉnh Phú Thọ tăng cường cho Đại đoàn 316. Đang ở độ tuổi “bê gầy sừng trâu”, tôi được giao nhiệm vụ làm thông tin liên lạc. Việc thông tin liên lạc lúc đó trong điều kiện chiến sự hết sức khó khăn vì khu vực đóng quân của đơn vị tôi nằm sâu trong rừng, đường sá đi lại vất vả. Dù khó khăn gian khổ nhưng chúng tôi luôn hừng hực ý chí chiến đấu, quyết tâm bảo đảm thông tin liên lạc được thông suốt.

Cũng theo ông Tuấn, thông tin liên lạc trong các chiến dịch giữ vai trò rất quan trọng, quyết định sự thắng thua trong từng trận đánh. Trong chiến đấu mà không có thông tin thì mọi mệnh lệnh chỉ thị đều không thực hiện được, giữa các đơn vị không có sự hiệp đồng thống nhất, không phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn quân. Chính vì thế, khu vực nào đường dây bị đứt là lính thông tin phải có mặt để nối lại, bảo đảm mọi thông tin, lệnh, chỉ thị của cấp trên được truyền đi nhanh chóng và kịp thời, giữ bí mật để phục vụ công tác triển khai chiến thuật, phương án tác chiến.

Trong các trận đánh của chiến dịch Điện Biên Phủ, có rất nhiều cán bộ, chiến sĩ thông tin đã nêu cao gương chiến đấu dũng cảm không quản hy sinh “vì mạch máu thông tin luôn vững chắc”. Nhiều chiến sĩ hữu tuyến điện, thông tin vận động tín hiệu đã hy sinh anh dũng để giữ vững liên lạc với các cứ điểm, nhiều chiến sĩ bộ đàm đã bám sát các mũi xung kích dù phải chịu thương vong trong khi làm nhiệm vụ. Dù không trực tiếp cầm



Trong hàng trăm chiến sĩ Điện Biên của quê hương Hưng Hà nay chỉ còn 28 người còn sống. Những CCB như ông Tuấn, ông Cư vẫn lạc quan, mẫu mực, giữ vững phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, tiếp lửa cho thế hệ trẻ lòng yêu nước, tự hào dân tộc qua những câu chuyện lịch sử mà chính họ là nhân chứng sống.

Ông Trần Hữu Vinh, Chủ tịch Hội CCB huyện Hưng Hà

súng chiến đấu nhưng khi được hỏi về những trận đánh trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ông Tuấn hồ hởi chia sẻ: Trận đánh đồi A1 luôn in đậm trong trí nhớ tôi. Bởi khi đó, đồi A1 là cứ điểm quan trọng bậc nhất trong hệ thống phòng tuyến 5 quả đồi phía Đông bảo vệ khu trung tâm Mường Thanh. Tại đây, địch bố trí binh lực, hỏa lực mạnh, có công sự, trận địa kiên cố, vững chắc. Đến 14 giờ ngày 6/5/1954, pháo ta bắn đồng loạt trong một tiếng đồng hồ vào đồi A1. Sau đó bắn vào sân bay khoảng 30 phút, tiếp đến bắn vào đồi pháo của địch ở Hồng Cúm gần một tiếng đồng hồ. Quân địch khi đó chống trả rất quyết liệt với hỏa lực mạnh, ta và địch giành nhau từng tấc đất. Sau buổi tối đánh đồi A1, diệt được ụ súng của địch với tên gọi là “ụ súng thằng người”, các đơn vị rút về nơi đóng quân cách đồi A1 khoảng 700m, đến khoảng 5 giờ sáng ngày 7/5/1954 thấy rất nhiều quân địch đi ra ở khu vực đồi Độc Lập và kéo cờ trắng ra hàng. Với khí thế tiến công không ngại hy sinh, các đơn vị của ta đã làm chủ đồi A1 và các khu vực khác, góp phần cho chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

Chúng tôi tìm về xã Chí Hòa (Hưng Hà) tìm gặp chiến sĩ Điện Biên Phạm Văn Cư - người trực tiếp cầm súng chiến đấu

trong chiến dịch Điện Biên Phủ. 7 thập kỷ đã trôi qua, những hình ảnh về năm tháng chiến đấu ác liệt với địch giành giật từng tấc đất, từng đoạn hào, những cảm xúc đặc biệt hân hoan ngày vui chiến thắng vẫn còn đó trong ký ức người lính già.

Năm 1953, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, chàng trai trẻ Phạm Văn Cư xung phong nhập ngũ khi vừa tròn 16 tuổi và được biên chế về Đại đoàn 312. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đơn vị của ông được giao nhiệm vụ chiến đấu ở đồi D và tiến vào lòng chảo Điện Biên. CCB Phạm Văn Cư nhớ lại: Đồi D được thực dân Pháp xây dựng thành vị trí tiền tiêu của dây đồi phía Đông, che chắn, bảo vệ sở chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ và sân bay Mường Thanh. Chúng cho xây dựng công trình phòng thủ vô cùng vững chắc, lợi hại và bố trí một tiểu đoàn rất thiện chiến chiếm giữ. Phía quân ta xác định việc đánh chiếm dây cao điểm phía Đông, trong đó có cao điểm D1 là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong đợt tấn công thứ hai của chiến dịch Điện Biên Phủ. Đúng 17 giờ ngày 30/3/1954 các cơ pháo của quân ta đồng loạt dội xuống đồi D1 và các cao điểm phía Đông khu trung tâm Mường Thanh. Trong vòng 30 phút chiến đấu, đơn vị chúng tôi đã chiếm được đồi D1, sáng hôm sau quân Pháp

phản kích kết hợp với không quân hòng đánh chiếm lại cứ điểm, cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt sau 2 ngày quân ta làm chủ hoàn toàn cứ điểm đồi D1.

Thời điểm diễn ra chiến dịch, thời tiết bất lợi, mưa nhiều. Có những đoạn giao thông hào ngập nước, bộ đội ta phải dầm mưa, giành giật với địch từng mét giao thông hào với quân địch. Ông Cư kể thêm: Tôi được cử làm tổ viên tổ bộc phá ống với nhiệm vụ phá các lớp rào dây thép gai mở đường cho bộ đội ta tiến đánh vào sở chỉ huy tiêu diệt cứ điểm địch. Nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ, tôi cùng anh em trong tổ trực tiếp đi trinh sát địa hình, nghiên cứu hướng và nhanh chóng lao lên quãng đường 30m tiếp cận hàng rào đặt ống bộc phá giật nụ xòe mìn cho mưa bom, bão đạn của quân thù tấn công. Một tiếng nổ đã phá tung hàng rào của địch chừng 5m, tạo điều kiện thuận lợi cho quân ta tấn công. Sau 2 - 3 trận đánh, tôi bị thương nhưng rất mừng vì mình đã hoàn thành được nhiệm vụ được giao. Khi biết tin thắng trận, quân ta làm chủ đồi Him Lam, đồi Độc Lập, chúng tôi vui sướng biết nhường nào. Anh em ôm chầm lấy nhau, ai cũng rơm rớm nước mắt, cùng hô vang “Hoan hô Bác Hồ, hoan hô Tướng Giáp” mà quên đi những đau đớn.

Hơn 70 năm trước, cũng như ông Tuấn, ông Cư, hàng trăm người con ưu tú của quê hương Hưng Hà dù tuổi đời còn rất trẻ nhưng họ đã mang theo nhiệt huyết tuổi trẻ, truyền thống cách mạng của quê hương, xung phong lên đường tòng quân diệt giặc. Tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở hầu khắp chiến trường Điện Biên Phủ, họ đã cùng nhau “chia lửa”, vượt qua vô vàn khó khăn, gian khổ cùng quân và dân ta làm nên chiến thắng vĩ đại. Chiến tranh qua đi, người hiến dâng thân mình, hòa vào đất trời Tây Bắc, người trở về xây dựng quê hương. Hôm nay, những chiến sĩ Điện Biên khi ấy đã ở độ tuổi xưa nay hiếm, sống cuộc đời giản dị, với tấm áo bộ đội đã bạc màu. Song, ở họ đều toát lên những phẩm chất cao đẹp nhất của con người Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, đó là tinh thần chiến đấu quả cảm, sự xả thân trọn vẹn cho mục tiêu, lý tưởng giải phóng dân tộc, mang lại độc lập, tự do cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân.

Hầm De Castries VÀ DẤU ẤN CHIẾN THẮNG “Lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”

■ NHÓM PHÓNG VIÊN

Chúng tôi đến Điện Biên đầu tháng 4/2024 trong không khí hào hùng kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024). Trên mảnh đất này, những chứng tích trên chiến trường năm xưa gắn liền với sức mạnh đoàn kết, lòng quả cảm, khí thế hào hùng của quân và dân ta vẫn còn vẹn nguyên, trường tồn cùng non sông, đất nước. Ở đó có di tích hầm Đờ Cát, nơi lá cờ quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam tung bay ghi dấu chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ, anh dũng của quân, dân ta và là một trong những mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Điện Biên Phủ, một nơi không hẹn trước của quân đội Pháp và Quân đội nhân dân Việt Nam nhưng đã trở thành điểm hẹn tất yếu của lịch sử. Đầu tháng 12/1953, tướng Na-va quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với quân chủ lực Việt Minh và xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất Đông Dương. Tập đoàn cứ điểm này có 3 phân khu, 49 cứ điểm được phân thành 8 cụm. Mỗi cụm cứ điểm là một hệ thống binh lực, hỏa lực mạnh được ưu tiên bảo vệ bởi những loại vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại và có thể yểm trợ lẫn nhau khi cần thiết. Bao quanh mỗi cụm cứ điểm là những hệ thống chiến hào ngang dọc chìm nổi phức tạp, những hàng rào dây thép gai dày đặc xen kẽ bởi những bãi mìn. Việc tiến hành chiếm đóng Điện Biên Phủ và biến nơi đây thành một “pháo đài không thể công phá”, “cổ máy nghiền thịt khổng lồ” của quân đội Pháp là giai đoạn chuẩn bị của một trận đánh lớn.

Hầm De Castries là tên thường gọi để chỉ căn hầm làm việc của bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, trong đó có viên tướng tổng chỉ huy là De Castries. Hầm De Castries là công sự kiên cố nhất, được ví là “trái tim”, “linh hồn” của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ và được thiết kế xây dựng bằng những vật liệu vững chắc nhất lúc bấy giờ, có khả năng chống chịu với các loại hỏa lực của đối phương. Căn hầm có chiều dài 20m, rộng 8m được chia thành 4 ngăn vừa dùng cho cả nơi làm việc



Hầm De Castries được xây dựng kiên cố, bảo vệ tuyệt đối song vẫn thất bại trước Quân đội nhân dân Việt Nam.

và ăn nghỉ. Bao quanh phía ngoài hầm De Castries là hàng rào dây thép gai và mìn cài dày đặc, hệ thống hỏa lực bố trí ở các boong ke lúc nào cũng sẵn sàng nhả đạn. Ở bốn hướng của căn hầm là 4 chiếc xe tăng thường xuyên túc trực và phía Tây Nam là trận địa pháo dàn hàng ngang nhằm bảo vệ một cách tối đa cho cơ quan chỉ huy. Đặc biệt, xung quanh cơ quan đầu não tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là 4 cụm cứ điểm được bố trí phòng vệ hết sức nghiêm ngặt. Đó là những “lớp áo giáp”, “cánh cửa thép” hay “thiên thần gác cửa” mà quân đội Pháp đề cao trong ngôn từ để bảo vệ cơ quan chỉ huy của mình.

Đối với Quân đội nhân dân Việt Nam thì đánh chiếm và bắt sống bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là mục tiêu quan trọng và quyết định đi đến thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ. Vào 15 giờ ngày 7/5/1954, sau khi nhận lệnh tổng công kích trên toàn mặt trận Điện Biên Phủ, các đại đoàn của Quân đội nhân dân Việt Nam chia làm nhiều mũi tấn công tiến vào phân khu trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Các mũi tấn công như những gọng kìm siết chặt vòng vây, vượt qua những làn đạn của quân Pháp

tiến thẳng vào cơ quan đầu não tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Tổ xung kích của đồng chí Tạ Quốc Luật, Đại đội trưởng Đại đội 360, Trung đoàn 209, Đại đoàn 312 gồm 2 chiến sĩ Hoàng Đăng Vinh, Bùi Văn Nhỏ xông vào trong hầm chỉ huy. Khi các chiến sĩ của tổ xung kích tiến vào căn hầm, các gian hầm sáng choang ánh điện. De Castries quân phục màu vàng nhạt, trên ngực đeo một cặp huân chương... vẫn đang cố xé những tài liệu cuối cùng. Ngay lập tức, Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật hạ lệnh bằng tiếng Pháp: “Giơ tay lên, hạ vũ khí xuống, các ông đã bị bắt...”. Vị tướng chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có dáng dấp giống hoàng đế La Mã giờ đây không còn giữ được vẻ ngang tàng, hống hách trước kia nữa, mà đã cùng 20 sĩ quan tùy tùng đầu hàng vô điều kiện theo lệnh của Đại đội trưởng Tạ Quốc Luật và cùng đi ra khỏi căn hầm giữa 2 hàng súng của các chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ sụp đổ hoàn toàn, trên các cứ điểm trắng xóa cờ hàng của giặc. Đúng 17 giờ 30 phút ngày 7/5/1954, lá cờ quyết chiến, quyết thắng đã phấp phới tung bay trên nóc hầm giữa chiều hè tháng 5 lịch sử.

chiếm và bắt sống bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam, trong đó sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng ta mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự chỉ đạo, hành động bản lĩnh, sáng tạo của Bộ Chỉ huy chiến dịch, trực tiếp là Đại tướng Võ Nguyên Giáp là nhân tố quyết định hàng đầu. Còn bà Phạm Thị Thanh, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai (thành phố Hà Nội) chia sẻ: Đây là lần đầu tiên tôi đến với mảnh đất Điện Biên Phủ oai hùng, thăm di tích hầm De Castries thấy vô cùng xúc động, tự hào. Di tích và các hiện vật được quản lý và bảo quản rất tốt đã giúp các du khách hiểu thêm về chiến thắng oanh liệt của quân và dân ta, cảm ơn các chiến sĩ đã hy sinh cho đất nước, cho dân tộc Việt Nam.

Lá cờ quyết chiến, quyết thắng không chỉ tung bay trên nóc hầm De Castries ngày 7/5/1954 mà hình ảnh ấy mãi mãi khắc ghi trong tim mỗi người dân Việt Nam, là một trong những minh chứng hùng hồn cho sức mạnh đoàn kết, lòng yêu nước của dân tộc ta sẽ luôn chiến thắng mọi thế lực thù địch, mọi kẻ thù xâm lược.

Ông Nguyễn Tất Đắc, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang (Bắc Giang)



Được đặt chân lên các di tích: Bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đồi A1, Sở Chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ hay hầm De Castries... tôi lại nhớ đến những câu chuyện về Điện Biên Phủ. Đó là một thời lửa đạn, gian khó “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt” nhưng “gan không núng, chí không mòn” và oai hùng của quân và dân ta. Chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954 không chỉ là chiến thắng vĩ đại của dân tộc Việt Nam mà của cả dân tộc bị áp bức bóc lột trên thế giới lúc bấy giờ, cho đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị và truyền cảm hứng cho muôn đời sau.

Ông Đàm Văn Thân, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang (Bắc Giang)



Tôi là cựu chiến binh đã nhiều lần lên thăm chiến trường xưa ở Điện Biên Phủ nhưng lần nào cũng xúc động, bồi hồi, tự hào về những chiến công lẫy lừng của Quân đội nhân dân Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử, một dân tộc bị áp bức đã đánh bại cuộc xâm lược của một đế quốc hùng mạnh. Đây cũng là niềm tin, động lực để thế hệ chúng tôi tiếp tục “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước” đánh thắng giặc Mỹ xâm lược mang lại độc lập, hòa bình, thống nhất cho đất nước ta và trao truyền lại cho thế hệ mai sau truyền thống yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam.

Anh Nguyễn Văn Sơn, phường Cống Vị, quận Ba Đình (Hà Nội)



Đây là lần thứ hai tôi trở lại Điện Biên Phủ, so với cách đây 10 năm đã có sự đổi khác rất nhiều song những chiến tích của cha ông ta đã vượt qua 56 ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt” để làm nên chiến thắng “Lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu” vẫn còn đó như minh chứng rõ nhất về sự kiên cường, bất khuất, tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam. Tôi rất tự hào, hành diện khi đến với mảnh đất này bởi ông nội tôi cũng là chiến sĩ Điện Biên. Đến nơi đây, tôi có cơ hội hiểu thêm về những gì ông cha ta đã chiến đấu, đánh đuổi giặc ngoại xâm để mang lại hòa bình, hạnh phúc, ấm no cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC

■ NGUYỄN HÌNH

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thái Bình đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, chất lượng đảng viên, tạo sự đoàn kết, thống nhất về tư tưởng, ý chí, hành động trong Đảng và toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong Đảng bộ tỉnh được thực hiện theo đúng tinh thần các nghị quyết, kết luận hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cấp ủy tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt việc thực hiện các nguyên tắc, quy định, thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng; xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, các quy định trên từng lĩnh vực công tác; phát huy vai trò nêu gương, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp. Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã cụ thể hóa các nghị quyết, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của trung ương thành các quy định, đề án, chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; ban hành một số chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mang tính toàn diện hỗ trợ sản xuất, khơi thông các nguồn lực, chuẩn bị các điều kiện vật chất để phát triển bút phá, vừa bám sát 5 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá phát triển theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, định hướng của trung ương vừa phát huy tính năng động, sáng tạo của cả hệ thống chính trị. Nổi bật là việc ứng phó có hiệu quả trước những khó khăn, phức tạp của tình hình thiên tai, dịch bệnh; triển khai nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; chuyển dịch trực phát triển kinh tế của tỉnh từ chủ yếu theo hướng Nam sang hướng Đông và Đông Bắc, kết nối với tam giác kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh nhằm phát huy tối đa lợi thế của tỉnh. Ông Lê Xuân Quy, Chủ tịch UBND thị trấn Diêm Điền (Thái Thụy) đánh giá: Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo xây dựng và phát triển Khu kinh tế Thái Bình thành trọng điểm, động lực phát triển kinh tế của tỉnh và đã đạt được những kết quả rõ nét thông qua các nghị quyết, cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư. Với việc huy động nguồn lực, thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng Khu kinh tế và tuyến đường bộ ven biển, tuyến đường kết nối khu công nghiệp Liên Hà Thái đi cầu sông Hóa, cao tốc CT.08 đoạn qua tỉnh Thái Bình - Nam Định, đường từ thành phố Thái Bình đi



Hiện nay, 100% đảng viên Chi bộ Trường THCS Bùi Viện, xã An Ninh (Tiền Hải) thường xuyên khai thác hiệu quả phần mềm

côn Vành... đã đưa Thái Bình trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều nhà đầu tư. Khu công nghiệp Liên Hà Thái đã thu hút 15 nhà đầu tư đến từ Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc... với tổng mức đầu tư trên 1 tỷ USD chính là kết quả từ chủ trương đột phá đó. Là địa phương nằm trong Khu kinh tế, được hưởng lợi từ các chính sách phát triển của tỉnh, chắc chắn trong tương lai không xa thị trấn Diêm Điền sẽ trở thành đô thị hướng biển văn minh, hiện đại.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”, các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh đã chú trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, kết hợp giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là cơ bản, chiến lược, bảo đảm tính Đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng; chủ động dự báo, nắm tình hình tư tưởng, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc. Việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của trung ương, của cấp ủy các cấp được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời; hình thức được tổ chức linh hoạt giữa trực tiếp và trực tuyến, kết nối từ điểm cầu trung ương đến điểm cầu của tỉnh, các huyện, thành phố, một số nơi kết nối tới hội trường thôn, tổ dân phố. Ngoài ra, việc tuyên truyền, học tập các nghị quyết cũng được thực hiện đa dạng trên các nền tảng: “Sổ tay đảng viên điện tử”, mạng xã hội, trang fanpage của các cơ quan báo chí, tổ chức chính trị - xã hội, bản tin Thông báo nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy... tạo điều kiện cho đông đảo cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tiếp cận các nghị quyết, để các

nghị quyết sớm đi vào cuộc sống. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức 17 hội nghị học tập, quán triệt 46 nghị quyết, chỉ thị của trung ương, tỉnh và nhiều nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy các cấp kết nối trực tuyến từ điểm cầu trung ương đến cơ sở. Trung bình mỗi hội nghị có từ 201 đến 290 điểm cầu với trên 11.000 cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên tham gia; tỷ lệ học tập đạt trên 90% ở cấp huyện, cấp cơ sở đạt từ 87 - 90%. Theo ông Nguyễn Văn Thành, Bí thư Đảng ủy xã Thanh Tân (Kiến Xương): Khi trung ương, tỉnh tổ chức hội nghị quán triệt các nghị quyết, chỉ thị theo hình thức trực tuyến, Đảng bộ xã đều kết nối đường truyền để toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, ủy viên ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội, ủy ban MTTQ xã tham gia học tập. Việc tổ chức hội nghị theo hình thức trực tuyến mang lại nhiều lợi ích thiết thực, cùng một lúc có thể phổ biến, giới thiệu nhiều vấn đề, nội dung quan trọng đến nhiều cấp, nhiều đối tượng. Đảng viên ở cơ sở được trực tiếp nghe các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành trung ương, lãnh đạo tỉnh và các báo cáo viên truyền đạt nên việc tiếp nhận các thông tin đầy đủ, toàn diện, mở rộng hơn.

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về đạo đức, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; các quy định của Trung ương, của tỉnh về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và cán bộ, đảng viên ký cam kết tu dưỡng, rèn luyện hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành việc làm thường xuyên, ý thức tự giác của mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng

viên trong Đảng bộ tỉnh. Trong đó, làm theo gương Bác được thực hiện bằng những việc thiết thực, quan tâm giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi của người dân và những vấn đề nhân dân bức xúc, kiến nghị. Thông qua đó, xuất hiện nhiều gương điển hình trong học và làm theo Bác. Từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã giới thiệu, khen thưởng 2.032 lượt tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Tỉnh ủy cũng đã chỉ đạo rà soát quy chế văn hóa công sở để hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, chuẩn mực ứng xử của cán bộ, đảng viên phù hợp với điều kiện mới, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa. Nhiều năm nay, Thái Bình thực hiện nền nếp việc phân công cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ cấp huyện về dự sinh hoạt đảng tại các đảng bộ, chi bộ các xã, phường, thị trấn; triển khai hiệu quả đề án xây dựng chi bộ kiểu mẫu; tổ chức tốt việc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương với nhân dân... Qua đó đã nắm bắt được tình hình ở khu dân cư, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; giúp cán bộ, đảng viên gần dân, hiểu dân, sát dân và có trách nhiệm với dân hơn; giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất và hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Kết quả đạt được trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức đã tạo sự thống nhất về tư tưởng chính trị trong Đảng, sự đồng thuận cao trong xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Đây cũng là tiền đề quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xây dựng Thái Bình trở thành tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng.

Tạo động lực phát triển TỪ PHÁT HUY DÂN CHỦ

■ ĐÀO QUYÊN

Chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng Thái Bình trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt” sau khi được triển khai đã lan tỏa và tạo động lực mạnh mẽ để các cấp ủy, chính quyền và nhân dân nỗ lực vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 cũng như của cả nhiệm kỳ.



Gia đình bà Đỗ Thị Mến (người bên trái), thôn Lộng Khê 4, xã An Khê (Quỳnh Phụ) hiến 18m² đất ở, đồng thời tháo dỡ toàn bộ tường bao, cổng dậu, cắt mái, phá bỏ một phần tường nhà để làm đường giao thông.



Mô hình trồng dưa lưới theo công nghệ Israel của chị Trần Thị Nhân, xã Tiến Đức (Hưng Hà) cho hiệu quả cao.

Tạo sự lan tỏa mạnh mẽ

Sau hội nghị trực tuyến toàn tỉnh nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện chuyên đề năm 2024 do Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã chỉ đạo thường xuyên việc học tập theo hướng nêu cao tinh thần tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu địa phương, đơn vị. Tổ chức học tập và làm theo Bác bằng những việc làm cụ thể, thiết thực; thực hiện việc cam kết nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Cùng với các hội nghị quán triệt, triển khai cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên,

hội viên, chuyên đề năm 2024 được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Ông Đoàn Hữu Sơn, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Thái Thụy cho biết: Ban Tuyên giáo Huyện ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện chuyên đề năm 2024, đến nay đã hoàn thành việc triển khai, quán triệt cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, ủy viên ban chấp hành và hội viên các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi nội dung chuyên đề trong nhân dân với nhiều hình thức. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung chuyên đề ngay từ đầu năm đã tạo điều kiện để các địa phương, cơ quan, đơn vị

cụ thể hóa việc phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân thành những mục tiêu cụ thể, gắn với nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân trong kế hoạch công tác năm, từ đó nỗ lực triển khai thực hiện hiệu quả đóng góp vào thành tích chung của địa phương, cơ quan, đơn vị. Theo ông Nguyễn Văn Đề, Bí thư Đảng ủy xã An Ấp (Quỳnh Phụ): Sau học tập, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ, cơ quan, đơn vị triển khai cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức viết bài thu hoạch; tổ chức cho đảng viên đăng ký nội dung “làm theo” Bác năm 2024 gắn với chuyên đề Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã định hướng và nội dung cam kết tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống hàng năm. Theo đó, nội dung “làm theo” của tập thể được thảo luận, thống nhất trong tập thể cấp ủy, chi bộ, cơ quan, đơn vị; nội dung “làm theo” của cá nhân được báo cáo trước chi bộ để chi bộ tham gia đóng góp ý kiến. Qua tổng hợp, nhiều tập thể, cá nhân đã đăng ký thực hiện nhiều mô hình sáng tạo, tính khả thi cao, có tính sát thực, gắn gũi với đời sống.

Chuyển biến tích cực trong hành động

Trên cơ sở các nội dung chuyên đề, các cấp, các ngành bước đầu đã cụ thể hóa việc thực hiện gắn với các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương, đơn vị. Ông Nguyễn Trọng Lộ, Phó Bí thư thường trực Huyện ủy Hưng Hà cho biết: Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác theo chuyên đề năm 2024, huyện chú trọng tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền; trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, xác định việc thực hiện tốt dân chủ là nhiệm

vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài. Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo hướng đồng bộ, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân, yêu cầu hoàn thành việc tiếp xúc, đối thoại ở cả 2 cấp trước ngày 30/6; việc hoàn thành sớm sẽ giúp cấp ủy, chính quyền có thời gian giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị chính đáng của nhân dân. Ngoài ra, huyện tập trung chỉ đạo nhân rộng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”; đẩy mạnh cải cách hành chính; quyết liệt chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hiệu quả thực hiện nhiệm vụ trên các mặt công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị. Nhằm góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển Thái Bình nhanh, bền vững, cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn huyện đang tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2024 đạt 9,2%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 9,32%; thu nhập bình quân đầu người đạt 70,7 triệu đồng/năm trở lên. Quá trình thực hiện các nhiệm vụ, huyện luôn xác định mọi việc làm phải mang lại lợi ích thiết thực cho người dân bởi chỉ khi dân hiểu, dân tin thì mọi việc triển khai đều rất thuận lợi.

Theo ông Đỗ Xuân Thuộc, Phó Bí thư Đảng ủy xã Thụy Văn (Thái Thụy): Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, triển khai nội dung chuyên đề năm 2024 tới tất cả cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm khơi dậy sức mạnh, nguồn lực, ý chí của mỗi cá nhân, tập thể, cộng đồng dân cư nêu cao ý chí quyết tâm phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh - quốc phòng... Trong quá trình thực hiện luôn đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đồng thời chú trọng việc học và làm theo Bác bằng việc làm cụ thể, thiết thực. Điển hình như Chi bộ thôn 1 An Định và thôn 3 An Định tập trung huy động các nguồn lực xây dựng thành công nhà văn hóa thôn kiểu mẫu; Chi bộ thôn Văn Tràng tập trung huy động các nguồn lực để mở rộng, nâng cấp 1,2km đường trục thôn với kinh phí khoảng trên 2 tỷ đồng, hiện thôn đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng. Đối với cấp ủy, chính quyền xã, chúng tôi đặt mục tiêu phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao trong năm 2024. Trong quá trình thực hiện, cấp ủy, chính quyền từ xã đến thôn luôn coi trọng việc phát huy dân chủ, khi người dân đã được biết, được bàn, được tham gia ý kiến thì lúc triển khai thực hiện hầu hết mọi người đều đồng thuận. Chính sự đồng thuận của người dân đã góp phần quan trọng giúp địa phương hoàn thành các nhiệm vụ, trong đó có nhiều nhiệm vụ khó, đòi hỏi nguồn lực lớn. Đến nay, xã đã xây dựng được cơ sở hạ tầng tương đối toàn diện, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

Với khát vọng phát triển phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu xây dựng Thái Bình đến năm 2025 trở thành tỉnh phát triển khá, đến năm 2030 theo kịp nhóm dẫn đầu và đến năm 2045 là tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng thì việc phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những giải pháp quan trọng góp phần vào sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX cũng như Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Thái Bình đặt ra mục tiêu đến năm 2030 trở thành địa phương thuộc nhóm phát triển khá và là một trong những trung tâm phát triển công nghiệp của vùng đồng bằng sông Hồng; đến năm 2050 là tỉnh phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng, có nền kinh tế phát triển thịnh vượng, xã hội tiến bộ và môi trường sinh thái được bảo đảm. Hiện thực hóa mục tiêu đó, Thái Bình chú trọng thực hiện ba đột phá phát triển và một trong ba đột phá đó chính là phát triển kinh tế hướng biển nhằm mở ra không gian phát triển mới đưa Thái Bình ngày càng phát triển.

Phát triển bền vững kinh tế biển

Để phát triển bền vững kinh tế biển, thời gian qua, Thái Bình tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cùng với việc chú trọng phát triển kinh tế biển và ven biển, Thái Bình còn triển khai đầu tư xây dựng các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển với tổng nguồn vốn đã phân bổ giai đoạn 2019 - 2023 đạt hơn 2.700 tỷ đồng; trong đó có một số dự án trọng điểm phát triển hạ tầng giao thông khu vực ven biển như: dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình; dự án cải tạo nâng cấp đường tránh trú bão, cứu hộ, cứu nạn phát triển kinh tế biển và bảo đảm an ninh, quốc phòng ven biển phía Nam tỉnh Thái Bình (đường 221A); dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong Khu kinh tế Thái Bình...

Là một trong hai huyện ven biển của tỉnh Thái Bình, huyện Thái Thụy luôn chú trọng phát triển bền vững kinh tế biển. Giai đoạn 2021 - 2023, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân của huyện Thái Thụy đạt 10,42%/năm. Ông Nguyễn Văn Hóa, Chủ tịch UBND huyện Thái Thụy cho biết: Để góp phần đưa kinh tế biển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, thời gian qua, huyện Thái Thụy quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu vực ven biển, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng thực hiện tốt công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng khu vực ven biển theo quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình; chủ động tháo gỡ khó khăn, thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm như: tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình, khu công nghiệp Liên Hà Thái, các tuyến đường kết nối trong Khu kinh tế Thái Bình, đường cao tốc CT.08...

Không chỉ tập trung triển khai đầu tư xây dựng các công trình phục vụ phát

Tạo đột phá TỪ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HƯỚNG BIỂN

■ MINH HƯƠNG



Ngư dân huyện Thái Thụy khai thác hải sản.

Ảnh: TRẦN TUẤN

triển kinh tế - xã hội vùng ven biển, để xây dựng và phát triển Khu kinh tế Thái Bình trở thành trọng điểm, động lực phát triển kinh tế của tỉnh, công tác đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp và công tác triển khai quy hoạch xây dựng Khu kinh tế Thái Bình được Thái Bình chỉ đạo triển khai tích cực. Đến nay, Khu kinh tế Thái Bình đã thu hút được 3 dự án hạ tầng khu công nghiệp gồm: khu công nghiệp Liên Hà Thái, khu công nghiệp Hải Long và khu công nghiệp VSIP Thái Bình. Bà Đặng Thị Hiệp, Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Green i-Park (nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Liên Hà Thái) cho biết: Trong quá trình thực hiện đầu tư dự án, Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của các đồng chí lãnh đạo tỉnh cũng như các sở, ngành, địa phương đặc biệt là Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, huyện Thái Thụy từ công tác giải phóng mặt bằng, triển khai hạ tầng đến công tác xúc tiến, thu hút đầu tư. Chính vì thế, chỉ sau hơn 2 năm triển khai xây dựng, đến nay khu công nghiệp Liên Hà Thái đã thu hút 17 dự án đầu tư, với tổng số vốn gần 1,3 tỷ USD. Công tác hoàn thiện thể chế phát triển bền vững kinh tế biển cũng được tỉnh Thái Bình chú trọng thực hiện như: ban hành quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trong Khu kinh tế Thái Bình; ban hành thông báo về định hướng ngành nghề thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; ban hành danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Tăng

cường thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh”...

Mở ra không gian phát triển mới thông qua hoạt động “lấn biển”

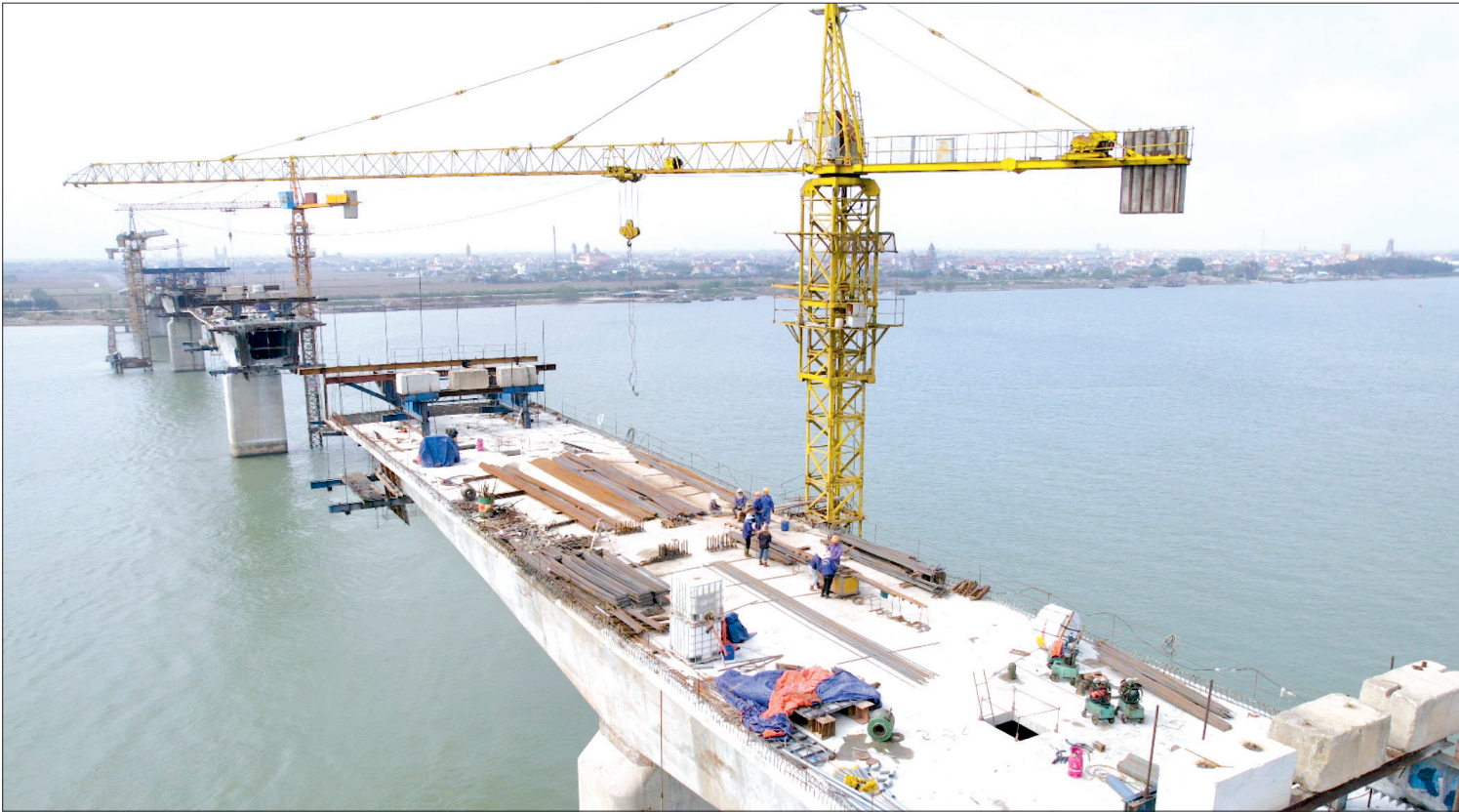
Với khát vọng đưa Thái Bình phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, Thái Bình quyết tâm mở ra không gian phát triển mới thông qua hoạt động “lấn biển”. Quyết tâm đó được thể hiện rõ nét ngay trong Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1735/QĐ-TTg. Theo đó, Thái Bình tập trung phát triển kinh tế hướng biển tạo sự phát triển đột phá trên một số lĩnh vực: cảng biển, năng lượng, dịch vụ giải trí, nghỉ dưỡng, sinh thái biển... Mở rộng không gian lấn biển theo quy định để tạo quỹ đất cho các hoạt động chức năng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; hình thành không gian công nghiệp - đô thị - dịch vụ đồng bộ, cảnh quan sinh thái ven biển xanh, sạch, đẹp. Trong diện tích không gian biển của tỉnh khoảng 487km² được chia thành các vùng chức năng rất cụ thể, gồm: vùng an ninh, quốc phòng; vùng cảng biển, giao thông biển và logistics; vùng nuôi trồng và đánh bắt thủy sản; vùng bảo tồn thiên nhiên, lâm nghiệp và nghiên cứu khoa học biển; vùng khai thác tài nguyên biển; vùng khai thác năng lượng tái tạo; vùng phát triển du lịch và dịch vụ biển; vùng lấn biển phục vụ phát triển công nghiệp và phát triển không gian đô thị. Cùng với đó, Quy hoạch tỉnh cũng xây dựng

phương án sử dụng không gian biển gồm: Xây dựng, nâng cấp các khu vực phòng thủ ven biển theo quy định của Bộ Quốc phòng; khu bến cảng gồm: Khu bến cảng Diêm Điền (cửa Diêm Điền), khu bến cảng Trà Lý (cửa Trà Lý), khu bến cảng Ba Lạt (cửa Ba Lạt) và nghiên cứu khu bến cảng ngoài cửa sông, phía biển; vùng sản xuất giống thủy sản, vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh, công nghệ cao (các huyện Tiền Hải, Thái Thụy); khu vực cấm khai thác có thời hạn (huyện Tiền Hải), khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản (huyện Thái Thụy), khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản, khu vực nuôi trồng thủy sản xa bờ (huyện Tiền Hải); khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy và Tiền Hải để phát triển rừng, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và giảm thiểu tác động của gió, bão, thủy triều dâng; khu phát triển điện gió ven biển huyện Thái Thụy và huyện Tiền Hải; các khu du lịch biển Thái Bình: khu du lịch sinh thái vùng rừng ngập mặn Thụy Trường, khu du lịch lễ hội dền, phủ thờ bà Chúa Muối gắn với vùng sản xuất muối; khu đô thị sinh thái biển phía Nam tỉnh Thái Bình được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời, xây dựng không gian kinh tế - xã hội ven biển (gồm hai huyện Tiền Hải và Thái Thụy) không chỉ kết nối với các tỉnh ven biển vùng đồng bằng sông Hồng phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội mà còn gắn kết chặt chẽ với đô thị trung tâm là thành phố Thái Bình tập trung phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ mới, tiên tiến, hiện đại, bắt kịp xu thế phát triển mới, tạo năng lực cạnh tranh cho tỉnh.

Giao thông ĐI TRƯỚC, MỞ ĐƯỜNG

■ NGUYỄN THƠI

Xác định giao thông là lĩnh vực đi trước, mở đường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thời gian qua, tỉnh đã dồn lực thực hiện các dự án, công trình giao thông trọng điểm, từng bước hoàn thiện hạ tầng đồng bộ, hiện đại.



Công trình cầu sông Hồng thuộc tuyến đường bộ ven biển đang dần hoàn thiện.

Những công trình điểm nhấn

Kết cấu hạ tầng giao thông khu vực ven biển tỉnh Thái Bình những năm qua tiếp tục được tăng cường, đầu tư đồng bộ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, phải kể đến tuyến đường bộ ven biển và các đường trục kết nối trong Khu kinh tế Thái Bình. Đây chính là những cung đường chiến lược trong hành trình vươn ra biển, chinh phục biển mà Thái Bình quyết tâm thực hiện đúng theo tinh Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thái Bình có tổng chiều dài trên 43km, ngoài 9km của giai đoạn 1; đoạn còn lại trên địa bàn hai huyện Thái Thụy và Tiên Hải có chiều dài trên 34km. Vượt qua những khó khăn do dịch Covid-19; tác động của tăng giá nguyên, nhiên, vật liệu và sự thiếu hụt nguồn cung, đến nay tuyến đường bộ ven biển, đoạn qua tỉnh Thái Bình đang từng bước được hoàn thiện. Ông Vũ Văn Toàn, phụ trách thi công, Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại Phương Anh cho biết: Đến nay đã thi công khuôn, nền đường, cống qua đường được gần 29/30km; hoàn thành 10/11 cầu trên tuyến như cầu sông Sinh, cầu Diêm Điền, cầu Trà Lý, cầu Dừa, cầu Sơn Thọ, cầu Lân 1, cầu Lân 2... Riêng công trình cầu sông Hồng bắc qua sông Hồng nối hai huyện Tiên Hải (Thái Bình) và Giao Thủy (Nam Định) có chiều dài 1.400m với 27 nhịp, trong đó có 5 nhịp cầu chính và nhịp chính giữa sông vượt khẩu độ 120m. Tổng vốn đầu tư của công trình gần 1.000 tỷ đồng, đến nay đã thi

công đạt gần 90% khối lượng. Trong đó, thi công hoàn thành các hạng mục móng trụ cầu; lắp hoàn thiện 23/24 nhịp dẫn; đang triển khai thi công 5 nhịp chính (nhịp đúc hẫng). Tổng giá trị khối lượng thi công trên toàn tuyến hoàn thành khoảng trên 80%.

Một dự án trọng điểm khác đang được tỉnh Thái Bình quan tâm chỉ đạo triển khai, đẩy nhanh tiến độ thi công, đó là dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong Khu kinh tế Thái Bình (tuyến đường trục kết nối). Đây là dự án có quy mô lớn, phân bố trải dài ở địa phận 3 huyện Thái Thụy, Tiên Hải, Kiến Xương. Với tổng vốn đầu tư dự kiến trên 2.500 tỷ đồng, dự án được ưu tiên đầu tư tạo tiền đề xây dựng, hình thành, phát triển Khu kinh tế thời gian tới.



Thi công tuyến số 3 thuộc tuyến đường trục kết nối Khu kinh tế tại huyện Tiên Hải.

Tuyến số 1 chạy theo trục ngang phía Bắc Khu kinh tế Thái Bình, đoạn qua khu công nghiệp Liên Hà Thái và tuyến số 2 chạy từ đường nối quốc lộ 37B (đoạn đầu cầu Diêm Điền) đến đê biển số 7 tại khu cảng, khu công nghiệp - dịch vụ Thái Thượng cũng đang được triển khai tích cực. Ông Đoàn Văn Duyên, chỉ huy trưởng thi công tuyến số 1 cho biết: Sau thời gian dài gặp khó khăn, vướng mắc, hạ tầng lưới điện trung thế trên tuyến có chiều dài khoảng hơn 1km đã được tháo gỡ, đơn vị thi công đã huy động tới đa nhân lực, phương tiện để đẩy nhanh tiến độ dự án. Đoạn trên địa phận huyện Tiên Hải đang triển khai thi công 2 tuyến (tuyến số 3 và tuyến số 5). Với tuyến số 3 của dự án dài nhất với 13,07km, theo đánh giá của chủ đầu tư dự án, hiện tiến

độ của tuyến số 3 đáp ứng khá tốt với kế hoạch đề ra. Ông Hoàng Đình Hiếu, Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Xây dựng Xuân Quang - nhà thầu thi công tuyến số 3 cho biết: Nhà thầu đã thi công hoàn thành khuôn đường, đang thi công đắp cát K95 nền đường 11,5/13,07km; cọc cát được 1,5/1,8km; bắc thấm được 8,7/9,72km. Các nhà thầu đang tiếp tục thi công cọc cát và bắc thấm, thi công đắp gia tải nền đất yếu và cấu kiện đúc sẵn. Giá trị xây lắp thực hiện đạt 540/1.582,3 tỷ đồng, khoảng 34% giá trị hợp đồng.

Ngoài 2 công trình trên, tỉnh Thái Bình đang triển khai nhiều công trình giao thông quan trọng để phát huy lợi thế về vị trí địa lý, đón đầu dòng vốn đầu tư, nâng cao chất lượng đời sống người dân.

Kỳ vọng những tuyến đường mới

Kết cấu hạ tầng giao thông là nền tảng vật chất có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh, ổn định và bền vững. Khi kinh tế phát triển sẽ tạo tiền đề nâng cao chất lượng hạ tầng xã hội. Chính vì vậy, thời gian qua, Thái Bình quyết liệt triển khai các dự án giao thông liên kết. Những cung đường mới sẽ đem đến nhiều kỳ vọng lớn về phát triển kinh tế - xã hội. Với tầm quan trọng và tác động to lớn, các dự án giao thông luôn nhận được sự ủng hộ, đồng tình, nhất trí cao của đông đảo người dân. Ông Nguyễn Văn Kiếm, thôn An Lộc, xã Trung An (Vũ Thư) phấn khởi khi tuyến đường vành đai phía Nam thành phố qua địa phương được khẩn trương thi công, gấp rút hoàn thành. Ngoài 70 tuổi, chứng kiến sự thay đổi của quê hương, ông Kiếm tin tưởng rằng thời gian tới huyện Vũ Thư nói riêng, tỉnh Thái Bình nói chung sẽ phát triển mạnh mẽ khi có đường mới.

Theo Quy hoạch tỉnh, hệ thống đường bộ vẫn là phương thức vận tải chính của Thái Bình trong thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, vì vậy cần đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp mạng lưới đường bộ để nâng cao năng lực khai thác, rút ngắn thời gian tiếp cận đến các đầu mối giao thông lớn của tỉnh, của vùng và quốc gia; tập trung phát triển mạng lưới đường bộ đầy đủ các cấp đường dựa trên 2 hướng kết nối chính: kết nối với vùng Thủ đô Hà Nội (thông qua ĐT.454, QL.39, QL.39B, CT.16 và CT.39) và kết nối với vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ (Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình) và vùng duyên hải Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ (thông qua ĐT.467, QL.10, QL.37, đường ven biển Thái Bình và đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng). Ông Trần Quang Triển, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải cho biết: Bám sát mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trong Quy hoạch tỉnh, thời gian tới, ngành giao thông vận tải sẽ tiếp tục tham mưu với tỉnh và chủ trì phối hợp với các ngành thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch, trong đó đầu tư các tuyến đường trọng điểm, trực chính kết nối với các tỉnh lân cận. Theo đó, trên địa bàn tỉnh trong tương lai hình thành 3 tuyến cao tốc là Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), đường vành đai 5 - Hà Nội (CT.39) và tuyến cao tốc CT.16 phục vụ kết nối Khu kinh tế ven biển - thành phố Thái Bình với vùng kinh tế phía Tây Bắc Thủ đô và các vùng kinh tế miền Trung, miền Nam.

Với những dấu ấn, điểm nhấn về hạ tầng giao thông thời gian qua, Thái Bình sẽ tiếp tục hoàn thiện mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại, bắt kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Với khối lượng công việc, nhiệm vụ về giao thông lớn và nhiều khó khăn, các cấp, các ngành nỗ lực, quyết tâm để đưa các dự án, công trình sớm được triển khai, xây dựng.

Đề công nhân lao động ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

■ THU HOÀI

Những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế và các thành phần kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đội ngũ công nhân lao động (CNLD) trên địa bàn tỉnh tăng nhanh cả về số lượng, chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.



Cán bộ công đoàn động viên công nhân lao động hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Nhiều chủ trương mới xây dựng đội ngũ công nhân

Giai cấp công nhân Việt Nam đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại. Sự lớn mạnh của giai cấp công nhân là điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xác định vị trí, vai trò quan trọng của giai cấp công nhân và cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ công nhân, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết, đề án, văn bản, kết luận, chương trình hành động để lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ CNLD trong tỉnh lớn mạnh, có giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỷ luật lao động, trình độ tay nghề và ý thức công dân. Chỉ đạo các tổ chức đảng trong doanh nghiệp làm tốt công tác phát triển đảng trong CNLD; củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn; quan tâm chỉ đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách, phúc lợi cho CNLD. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định 1 trong 3 đột phá phát triển, đó là: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/4/2023 về xây dựng đội ngũ công nhân lao động tỉnh Thái Bình đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là Nghị quyết quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của đội ngũ CNLD trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Thái Bình là một trong những tỉnh, thành phố đi đầu trong cả nước sớm xây dựng nghị quyết riêng về xây dựng đội ngũ CNLD đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Xây dựng đội ngũ CNLD lớn mạnh toàn diện

Là doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn nhất tỉnh với 9 nhà máy, gần 17.000 CNLD, Công ty Cổ phần Sản xuất hàng thể thao chi nhánh Thái Bình (Công ty Tân Đệ) luôn nỗ lực chăm lo đời sống cho CNLD, xây dựng và phát triển đội ngũ CNLD. Công ty đã 3 lần liên tiếp được vinh danh "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động". Ông Trịnh Thanh Định, Chủ tịch Công đoàn Công ty cho biết: Công ty luôn duy trì thực hiện tốt các chính sách tiền lương, thưởng, tặng quà nhân dịp lễ, tết... cho CNLD với tổng kinh phí hàng trăm tỷ đồng/năm. Riêng năm 2023, Công ty đã chi gần 400 tỷ đồng để chăm lo cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc kỷ luật, chuyên nghiệp và sáng tạo. Hàng năm, vào thời điểm giao giữa hai mùa hàng, Công ty có những chương trình đào tạo tại chỗ cho người lao động để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.

Có thể nói, mấy năm gần đây, đội ngũ CNLD trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng, đa dạng trong tất cả các thành phần kinh tế và các ngành, nghề. Toàn tỉnh có gần 300.000 CNLD đang làm việc trong các doanh nghiệp. Đội ngũ CNLD ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên về giai cấp công nhân được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của đội ngũ CNLD thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, pháp luật,

ý thức giai cấp, tinh thần dân tộc; công tác đào tạo nghề, nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp luôn được chú trọng, nhằm từng bước trí thức hóa giai cấp công nhân. Việc liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp và các trung tâm dạy nghề ngày càng chặt chẽ, mật thiết. Doanh nghiệp - công đoàn - người lao động đã chủ động xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ bảo đảm lợi ích của các bên. Giai đoạn 2008 - 2023, đã có hơn 1,2 triệu lượt đoàn viên, CNLD được học tập, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn; hơn 667.600 lượt đoàn viên, CNLD được bồi dưỡng, đào tạo lại tay nghề.

Thực hiện chính sách, pháp luật; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, CNLD, các cấp công đoàn đã chủ động tổ chức cho đoàn viên, CNLD tham gia ý kiến đóng góp xây dựng các văn bản pháp luật, chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người lao động như: Bộ luật Lao động sửa đổi, bổ sung, Luật Công đoàn, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở... Hàng năm, hơn 95% đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; 100% doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và 75% doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức hội nghị người lao động và các hình thức dân chủ khác theo quy định của pháp luật; 100% doanh nghiệp nhà nước và hơn 68% doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có tổ chức công đoàn tổ chức đối thoại tại nơi làm việc. Hoạt động chăm lo và phúc lợi cho đoàn viên, CNLD được tập trung thực hiện với phương châm tăng về số đoàn viên được thụ hưởng và định mức qua các năm. Đến nay, đã có hàng nghìn suất quà, hàng trăm căn nhà mái ấm công đoàn được trao tặng cho đoàn viên, CNLD

có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, kết nạp Đảng cho đoàn viên, CNLD ưu tú luôn được quan tâm. Hàng năm, các công đoàn ngành, liên đoàn lao động các huyện, thành phố và hơn 70% công đoàn cơ sở tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo công nhân viên chức lao động tham gia.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ CNLD thời gian qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: công tác kiểm tra, giám sát chính sách, pháp luật về lao động ở một số địa phương, đơn vị hiệu quả, hiệu lực chưa cao; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp cho CNLD chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; CNLD được đào tạo cơ bản, lành nghề đáp ứng với nhu cầu của doanh nghiệp công nghệ cao còn thiếu...

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đặt mục tiêu: Đến năm 2025, phần đầu trên 50% CNLD có chứng chỉ nghề; hàng năm 70% trở lên CNLD được tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng tay nghề; thu nhập của CNLD tăng ít nhất 1,4 lần so với hiện nay; thành lập mới 10 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp; mỗi năm kết nạp mới khoảng 230 đảng viên là CNLD ưu tú... Đến năm 2030, trên 65% CNLD có chứng chỉ nghề; hàng năm, 80% trở lên CNLD được tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thu nhập của CNLD tăng khoảng 2 lần so với hiện nay; thành lập mới 25 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp; mỗi năm giới thiệu, kết nạp mới khoảng 250 đảng viên là CNLD ưu tú... Bà Phạm Thị Thắng, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh cho biết: Để góp phần hoàn thành những mục tiêu trong Nghị quyết, xây dựng đội ngũ CNLD đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới, với vai trò, trách nhiệm của mình, Liên đoàn Lao động tỉnh tiếp tục chỉ đạo các công đoàn cơ sở tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của CNLD; nâng cao hiệu quả các chương trình phúc lợi cho CNLD. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, phương pháp tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Công đoàn theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền, chuyên môn đồng cấp ban hành chương trình, đề án đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực, sẵn sàng thích ứng với thị trường lao động chất lượng cao. Đổi mới phương thức lãnh đạo và tổ chức hoạt động công đoàn theo hướng khoa học, sáng tạo, hướng về cơ sở; khai thác, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động công đoàn, lấy nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của tập thể CNLD làm cơ sở xác định nội dung, lấy việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích của người lao động làm mục tiêu hoạt động, góp phần xây dựng và phát triển đội ngũ CNLD ngày càng lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Xây dựng nguồn nhân lực CHẤT LƯỢNG CAO CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

■ KHẮC DUẤN



Sản xuất ở Công ty TNHH Kỹ thuật hoạt hình FirstUnion Việt Nam.

Những năm gần đây, Thái Bình thu hút được rất nhiều dự án có giá trị đầu tư lớn, công nghệ cao vào Khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn. Để đáp ứng nhu cầu lao động của các doanh nghiệp, tỉnh đã và đang chủ động triển khai nhiều giải pháp để xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tuyển dụng, tổ chức sản xuất hiệu quả vừa tạo nền móng để phát triển nền kinh tế tri thức.

Lợi thế về số lượng

Trong các cuộc xúc tiến thu hút đầu tư ở trong và ngoài nước, một trong những lợi thế được các đồng chí lãnh đạo tỉnh đề cập, giới thiệu với đối tác chính là nguồn lao động của Thái Bình luôn dồi dào mà không phải địa phương nào cũng có được. Hiện dân số của tỉnh khoảng trên 1,9 triệu người, trong đó lực lượng lao động trong độ tuổi chiếm khoảng 60%. Thái Bình đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng và sẽ kéo dài khoảng 30 năm nữa. Theo ông Đỗ Văn Vẻ, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh: Với tỷ lệ cơ cấu dân số vàng, đây không chỉ

nguồn lực quan trọng cho doanh nghiệp mà còn là “nguồn tài nguyên” vô cùng quý giá, lợi thế tạo sức hút đầu tư để tỉnh cất cánh về kinh tế trong thời gian tới.

Ngoài nguồn nhân lực tại chỗ, Thái Bình hiện có khoảng 2 triệu người đang sinh sống, làm việc ở các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước. Ông Tăng Quốc Sử, Trưởng phòng Lao động - Việc làm (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) cho biết: Rất nhiều người Thái Bình đang làm việc ở các khu công nghiệp, các tỉnh, thành phố trong cả nước đều mong muốn được đóng góp xây dựng, phát triển quê hương và sẵn sàng trở về nếu có cơ hội việc làm phù hợp, ổn định, thu nhập hợp lý. Đây cũng sẽ là lực lượng lao động có trình độ, tay nghề cao góp phần bổ sung vào nguồn nhân lực của tỉnh thêm dồi dào, chất lượng.

Nhu cầu lao động ngày càng cao

Chỉ tính riêng Khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã thu hút và đang giải quyết việc làm cho 76.620 lao động, trong đó có 36.810 người làm việc cho các doanh nghiệp FDI. Nhu cầu về lao động của khu vực này sẽ còn tiếp tục tăng

cao khi một số khu công nghiệp đã và sẽ được thành lập, đi vào hoạt động như Liên Hà Thái, VSIP, Dược - Sinh học, Hải Long... Ông Nguyễn Trần Phong, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Green i-Park, nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Liên Hà Thái cho biết: Đến nay, khu công nghiệp Liên Hà Thái đã thu hút được 16 nhà đầu tư thứ cấp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, sản xuất và lắp ráp điện tử. Theo khảo sát của chúng tôi, chỉ tại 5 doanh nghiệp đã đi vào hoạt động thì nhu cầu sử dụng lao động khoảng 27.000 người. Thời gian tới, 11 dự án còn lại hoàn thành đầu tư, đi vào hoạt động và khu công nghiệp tiếp tục thu hút thêm nhiều dự án mới nữa, nhu cầu về lao động của Liên Hà Thái có thể lên tới hàng trăm nghìn người.

Hiện tại, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đang sử dụng trên 720.000 lao động. Theo khảo sát của ngành lao động - thương binh và xã hội, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp năm 2024 khoảng 12.000 người; đến năm 2025 dự báo cần trên 78.000 lao động và đến năm 2030 tăng lên trên 82.000 lao động.

Song song với nhu cầu cao về số lượng lao động, các doanh nghiệp cũng đang cần lượng lớn lao động có trình độ, tay nghề cao. Ông Nguyễn Doãn Chung, Trưởng phòng Quản lý doanh nghiệp và lao động (Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh) cho biết: Theo định hướng phát triển và thu hút đầu tư của tỉnh, trong 5 năm trở lại đây, Khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chủ yếu thu hút, tiếp nhận các dự án hoạt động trong một số lĩnh vực ngành nghề sử dụng công nghệ cao như điện, điện tử, chế tạo máy móc, công nghệ thông tin, logistics, cơ khí ô tô, năng lượng tái tạo, chế biến nông sản thực phẩm, dược phẩm, vật tư y tế... Chính vì vậy, nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp đang có sự dịch chuyển mạnh từ sử dụng lao động phổ thông sang lao động có tay nghề cao. Đơn cử, 5 doanh nghiệp đang hoạt động tại khu công nghiệp Liên Hà Thái dự kiến trong năm 2024 và đến quý II/2025 sẽ cần tuyển dụng gần 1.300 người, trong đó trình độ đại học khoảng 200 người, cao đẳng, trung cấp hơn 240 người, còn lại là trình độ sơ cấp và lao động phổ thông.

Nâng chất lượng nguồn nhân lực

Thái Bình là địa phương có tỷ lệ lao động qua đào tạo cao thuộc nhóm đầu của cả nước với khoảng 75,7%. Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu phát triển nền kinh tế tri thức, tạo sức hút đầu tư và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đầu năm 2023 UBND tỉnh đã xây dựng và ban hành đề án đẩy mạnh đào tạo lao động có kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trước đó, UBND tỉnh cũng đã ký chương trình phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) về tăng cường hợp tác đào tạo, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 2 trường đại học, 4 trường cao đẳng và 23 trường dạy nghề, bao gồm 5 trường trung cấp và 18 trung tâm giáo dục nghề nghiệp; ngoài ra, các doanh nghiệp cũng tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghề cho lao động. Hàng năm, toàn tỉnh có khoảng 24.000 học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông. Ông Phí Ngọc Thành, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết: Để tránh lãng phí và phát huy nguồn lực lao động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tích cực triển khai phân luồng học sinh ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông để định hướng nghề nghiệp, tư vấn tuyển sinh đào tạo phù hợp với năng lực của học sinh và nhu cầu thị trường lao động. Ngoài phát huy hệ thống cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh, Sở cũng kết nối với 9 trường cao đẳng nghề có uy tín ở khu vực phía Bắc tham gia đào tạo cho lao động Thái Bình với các ngành nghề mà doanh nghiệp đang cần tuyển dụng. Thái Bình phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 40%, lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 25% trở lên; đến năm 2030, đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho 50% lực lượng lao động. Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đạt 60%, lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 35 - 40% theo đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đề ra.

Ông Lê Văn Côn, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Bình



Người Thái Bình vốn có truyền thống cần cù, chịu khó, ham học hỏi, năng động và sáng tạo trong lao động. Nếu người lao động được đào tạo nghề nghiệp một cách bài bản, có chiều sâu sẽ nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm, tăng mức thu nhập. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên không chỉ giúp

hoạt động kết nối việc làm giữa người lao động với doanh nghiệp dễ dàng mà còn tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động với nhân lực từ các địa phương khác và lao động từ nước ngoài vào tỉnh.

Ông Vũ Mạnh Hoàn, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh



Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các doanh nghiệp cũng phải đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư nhiều máy móc tự động hóa để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả đầu tư. Theo đó, các doanh nghiệp có xu hướng tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ, năng lực tay nghề cao để có thể làm chủ, khai thác tốt hệ thống

máy móc, công nghệ. Việc tỉnh có chủ trương và giải pháp để đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là hoạt động thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp phát triển trong thời gian tới.

Bà Phạm Thị Hường, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội



Chúng tôi cho rằng Thái Bình có định hướng đúng và đi trước một bước so với nhiều địa phương trong việc phối hợp với các cơ sở dạy nghề để đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Rõ ràng với nguồn nhân lực dồi dào và có trình độ tay nghề cao sẽ là một lợi thế đặc biệt của tỉnh, tăng sức hấp dẫn thu hút đầu tư bởi bản thân các doanh nghiệp nhìn thấy hệ sinh thái đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh tuyệt vời của Thái Bình và tìm đến.

THÀNH PHỐ

*Hướng tới***ĐÔ THỊ XANH, HIỆN ĐẠI**

■ MINH NGUYỆT

Những năm gần đây, thành phố Thái Bình đặc biệt quan tâm đến quy hoạch đô thị để sớm trở thành đô thị xanh, đô thị cảnh quan, văn minh, hiện đại, có bản sắc riêng. Thành phố đã và đang triển khai đồng loạt lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, với cảnh quan kiến trúc hiện đại, xanh, sẽ là điểm nhấn trong quy hoạch đô thị của thành phố Thái Bình.



Thành phố Thái Bình.

Diện mạo đô thị xanh

Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình Đinh Gia Dũng cho biết: Là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh, công tác phát triển đô thị được xác định là một trong những nội dung quan trọng hàng đầu, xuyên suốt quá trình đi lên của thành phố Thái Bình. Chính vì vậy, thời gian qua, thành phố đã tập trung, ưu tiên vốn ngân sách để đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống các công trình hạ tầng có quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu và phù hợp với định hướng trong tương lai. Trung tâm thành phố được cải tạo, chỉnh trang; các khu đô thị (KĐT) mới, khu công viên, cây xanh, thương mại, dịch vụ được phát triển. Nhiều dự án lớn về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đã và đang triển khai đầu tư xây dựng đồng bộ, làm thay đổi diện mạo thành phố, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đô thị hóa của các khu vực lân cận. Các KĐT mới như Trần Hưng Đạo, Kỳ Bá, Trần Lãm đạt tiêu chuẩn đô thị kiểu mẫu; có trên 40% các trục phố chính đô thị đạt tiêu chuẩn tuyến phố văn minh đô thị. Từ đầu năm đến nay, thành phố đã hoàn thành quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh 6 quy hoạch phân khu: ven sông Trà Lý, công viên sinh thái, KĐT Vũ Phúc Riverside, phía Bắc đường vành đai, KĐT Hoàng Văn Thái, phía Đông Nam tuyến tránh S1; đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh quy hoạch phân khu khu vực ven sông Trà Lý và điều chỉnh quy hoạch chi tiết khu trung tâm thành phố; hoàn thành



Đường Kỳ Đồng.

3 đồ án quy hoạch phân khu: phía Nam đường Nguyễn Trãi, hai bên đường vành đai, phía Bắc tuyến tránh S1; điều chỉnh chi tiết KĐT mới Kiến Giang; phê duyệt 3 quy hoạch tổng mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ; khảo sát lập quy hoạch chi tiết nút giao đường Ngô Quyền và Đinh Tiên Hoàng...

Cùng với chỉnh trang và mở rộng không gian đô thị, các khu trung tâm thương mại, đô thị, chung cư..., thành phố cũng dành nhiều khoảng không gian xanh phục vụ cộng đồng. Trong quá trình trở thành đô thị loại I, thành phố xác định kết hợp hài hòa các mục tiêu tăng trưởng với phát triển bền vững, không đánh đổi môi trường và an sinh xã hội lấy phát triển kinh tế. Trong nhiều công trình lớn về hạ tầng

đô thị có phân lớn các công trình công cộng, tiêu biểu như vườn hoa Lê Quý Đôn, công viên Kỳ Bá, Quảng trường 14/10, công viên 30/6, hồ Ty Rượu, Quảng trường Thái Bình, Tượng đài Bác Hồ với nông dân Việt Nam... Những công trình này đang góp phần cải thiện diện mạo đô thị thành phố theo hướng tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc đầu tư bài bản cho hệ thống công viên, tiểu công viên cây xanh là minh chứng rõ nhất cho định hướng phát triển thành phố Thái Bình trở thành đô thị xanh, đô thị cảnh quan, văn minh, hiện đại, có bản sắc riêng trong tương lai. Để triển khai đô thị thông minh, thành phố đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án camera giám sát an ninh. Trong đó, tích hợp, giám sát, vận

hành hệ thống tiếp nhận phản ánh tương tác trực tuyến, kết nối các camera giao thông, giám sát an ninh trật tự của thành phố, đầu tư nâng cấp tích hợp quản lý hệ thống điện chiếu sáng thông minh, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, đáp ứng xu hướng phát triển đô thị số.

Vươn tới đô thị thông minh, hiện đại

Trong Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, thành phố xác định nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, mở rộng không gian kiến trúc cảnh quan đô thị phát triển theo hướng thông minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những tinh hoa, bản sắc văn hóa của đô thị. Theo đó, thành phố tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng trọng tâm phát triển về phía Đông, hoàn thiện mô hình thành phố hai bên sông Trà Lý, tạo không gian đô thị mở, lợi thế cảnh quan ven sông. Phát triển đô thị từng phần, có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; tập trung phát triển đô thị phía bên trong tuyến tránh S1 và đường vành đai phía Nam thành phố. Đến năm 2030, phát triển mở rộng không gian thành phố tập trung về phía Đông và Đông Bắc thêm các xã: Đông Dương (Đông Hưng); Tân Phong, Trung An (Vũ Thư); Tây Sơn, An Bình, Quốc Tuấn, Bình Nguyên, Lê Lợi, Hồng Thái, Trà Giang (Kiến Xương). Triển khai đầu tư xây dựng các khu công viên sinh thái, công viên cây xanh tập trung trên địa bàn, tạo môi trường xanh, nâng cao chất lượng sống của người dân: Khu công viên sinh thái phường Hoàng Diệu (giai đoạn 2), khu công viên Ối Bò; quy hoạch, xây dựng khu công viên cấp đô thị tại xã Đông Hòa, phường Phú Khánh (một phần khu công nghiệp Phúc Khánh hiện trạng)...

Cũng theo ông Đinh Gia Dũng, Chủ tịch UBND thành phố: Để thực hiện mục tiêu này, thời gian tới, thành phố sẽ tập trung phối hợp với các sở, ngành trong kêu gọi thu hút đầu tư; tháo gỡ vướng mắc, tạo môi trường thông thoáng và tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tiếp cận, đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn, trọng điểm, có tính đột phá, phát huy các lợi thế khác biệt; tạo động lực thúc đẩy sự phát triển chung của thành phố, của tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả quy hoạch. Chú trọng sắp xếp, lựa chọn các dự án ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư hợp lý và có những giải pháp cụ thể, thiết thực thu hút đầu tư, đặc biệt tranh thủ các nguồn vốn ODA để đầu tư cho các chương trình, dự án trọng điểm về thoát nước, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; đồng thời xác định danh mục các công trình hạ tầng giao thông, các khu du lịch sinh thái... để kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) và các hình thức đầu tư hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Huy động nguồn lực của các đơn vị, doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn, bảo đảm đáp ứng nhiệm vụ xây dựng đô thị thông minh, chính quyền số, xã hội số, kinh tế số.

Khát vọng khởi nghiệp VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

■ PHƯƠNG CHI

Khởi nghiệp là con đường để phụ nữ vươn lên, phát huy khả năng, trí tuệ và khẳng định bản thân. Đây cũng là phương thức thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong xã hội.

Thoát nghèo, phát huy tài nguyên bản địa

Mạnh dạn, tự tin thực hiện khát vọng khởi nghiệp, nhiều phụ nữ đã lựa chọn dựa vào nguồn tài nguyên có sẵn tại địa phương để tạo ra những sản phẩm có giá trị, nâng cao thu nhập cho gia đình, tạo việc làm cho nhiều lao động.

Gia đình chị Nguyễn Thị Chuyên, thôn Vũ Thôn đã từng là một trong những hộ nghèo của xã Cộng Hòa (Hưng Hà). Bằng nghị lực, đức tính cần cù, chịu khó, gia đình chị đã nỗ lực phát triển kinh tế, từng bước vươn lên. Sau nhiều năm thuê 9 mẫu đất ven bãi sông chuyển đổi trồng nhiều loại cây trồng khác nhau, đến nay mô hình trồng chuối đã mang lại nguồn thu ổn định cho gia đình chị Chuyên. Chị Chuyên cho biết: Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) xã tín chấp cho gia đình tôi vay vốn ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện. Các ngành đã tạo điều kiện thì gia đình cũng phải sử dụng đồng vốn hiệu quả, đúng mục đích. Phải tính toán, trồng cây gì, nuôi con gì thấy có hiệu quả mới làm, không được lãng phí tiền của ngân hàng giao cho. Khi chưa có kinh nghiệm thì tôi phải học hỏi từ các mô hình khác và từ các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, trên sách báo. Chuối đến kỳ thu hoạch được thương lái đến tận bãi thu mua. Tùy buồng chuối to hay nhỏ, mẫu mã đẹp hay không và tùy từng năm mà giá bán chuối tiêu khác nhau, nhưng hiệu quả kinh tế vẫn gấp nhiều lần so với cấy lúa.

Bà Cao Thị Tuất, Chủ tịch Hội LHPN xã Cộng Hòa cho biết: Nguồn vốn vay ưu đãi có tính chất “vốn môi” của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đã giúp những gia đình đang loay hoay như chị Chuyên vươn lên thoát nghèo bền vững. Nguồn vốn cũng giúp họ tự tin để mở rộng quy mô sản xuất, chăn nuôi, tạo ra những điểm



Gian hàng trưng bày các sản phẩm do phụ nữ sản xuất tại ngày phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp năm 2023.

sáng về phát triển kinh tế ở nông thôn, giúp nhiều người học hỏi. Tuy nhiên, để làm được điều này thì chính bản thân mỗi phụ nữ và gia đình phải thực sự quyết tâm, kiên trì.

Chị Hà Thị Quyên, thôn Hồng Phong, xã Đông Thọ (thành phố Thái Bình) có thu nhập khá tại công ty may. Con còn nhỏ, chồng lại làm việc ở nước ngoài nên chị Quyên bán khoán, trần trở tìm cho mình một công việc phù hợp, vừa chăm lo cho gia đình vừa vươn lên làm giàu chính đáng. Chị Quyên cho biết: Suy đi tính lại thì mở cơ sở may tại nhà sẽ phát huy được kiến thức và kinh nghiệm của mình là hiệu quả nhất, lại có thể giúp đỡ được nhiều chị em có hoàn cảnh giống mình. Nghĩ là làm, đầu năm 2022, chị mở xưởng may gia công, nhận hàng về làm may tại nhà. Quy mô ban đầu của xưởng có 15 công nhân. Thiếu vốn, thiếu kỹ năng quản lý, công nhân lại chưa có kinh nghiệm trong việc sử dụng máy may... đã có lúc chị Quyên hoang mang. Song, với niềm đam mê và không ngại khó, chị đã dành nhiều thời gian nghiên cứu thêm các kiến thức về quản lý, tìm kiếm thị trường, đồng thời

tranh thủ đi học hỏi kinh nghiệm của các xưởng may khác. Đến nay, xưởng may của chị Quyên có gần 50 công nhân, với thu nhập bình quân từ 7 - 8 triệu đồng/người/tháng. Tháng 9/2023, Hội LHPN xã Đông Thọ đã tạo điều kiện hỗ trợ chị Quyên vay 95 triệu đồng để phát triển sản xuất. Ngay sau đó, cuối tháng 10/2023, chị đã cùng Ban Thường vụ Hội LHPN xã Đông Thọ ra mắt tổ hợp tác may. Từ đây thu hút, hỗ trợ phụ nữ có việc làm, tăng thêm thu nhập, phát triển kinh tế gia đình, nâng cao chất lượng cuộc sống và vị thế của phụ nữ trong gia đình.

Chị Nguyễn Thị Thanh Xuân, Chủ tịch Hội LHPN xã Đông Thọ cho biết: Trên địa bàn xã hiện có 2 tổ hợp tác may của phụ nữ. Các mô hình này hiện tạo việc làm, thu nhập ổn định cho lao động nữ. Việc thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả các mô hình kinh tế tập thể này giúp hội viên phụ nữ nâng đỡ nhau về tay nghề, hỗ trợ việc làm, kết nối và tiêu thụ sản phẩm.

Hiện thực hóa ý tưởng khởi nghiệp

Cùng phụ nữ hiện thực hóa ý tưởng khởi nghiệp, các cấp hội phụ nữ luôn đồng

hành, hỗ trợ, khuyến khích phụ nữ thuộc mọi thành phần, lứa tuổi, ngành nghề vươn lên, tự tin tham gia phong trào khởi nghiệp, làm giàu. Bà Nguyễn Thị Minh Hiền, Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh cho biết: Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” đã tạo động lực mới, khơi nguồn sáng tạo thúc đẩy phụ nữ vươn lên khởi nghiệp thành công. Các cấp hội đã tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo bước chuyển mạnh mẽ trong cách nghĩ, cách làm, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ hội viên phụ nữ tiếp cận thị trường, sản xuất hàng hóa, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở địa phương. Trong đó, quan tâm hỗ trợ nâng cao năng lực kinh doanh, khởi nghiệp cho phụ nữ có ý tưởng kinh doanh. Đến nay, các cấp hội hỗ trợ hàng nghìn phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trên các lĩnh vực khác; hỗ trợ thành lập 13 hợp tác xã, 59 tổ hợp tác do phụ nữ làm chủ; đề xuất 105 ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp. Bên cạnh đó, hỗ trợ tư vấn, tiếp cận tín dụng, tín chấp gần 3.000 tỷ đồng cho hơn 50.000 gia đình hội viên, phụ nữ vay vốn; tổ chức dạy nghề, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động nữ. Ở các địa phương xuất hiện ngày càng nhiều tấm gương phụ nữ điển hình trong phát triển kinh tế. Đồng thời, ngày phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp được Hội LHPN tỉnh tổ chức hàng năm vào dịp kỷ niệm thành lập Hội LHPN Việt Nam đã tạo sân chơi để chị em được thể hiện tinh thần khởi nghiệp, giao lưu, học hỏi, uơm mầm ý tưởng khởi nghiệp. Từ các hoạt động này, nhiều ý tưởng đã được hiện thực hóa, trở thành mô hình phát triển kinh tế hiệu quả, được nhân rộng tại địa phương. Đây là minh chứng rõ ràng nhất thể hiện tài năng, trí tuệ, năng lực của phụ nữ trong thời đại mới.

Chia sẻ việc triển khai Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” tại địa phương, bà Đinh Thị The, Chủ tịch Hội LHPN huyện Hưng Hà cho biết: Việc tổ chức các hoạt động liên kết, phát triển mạng lưới và xúc tiến thương mại là rất cần thiết. Do vậy, các cấp hội đã phối hợp đào tạo, nâng cao năng lực quản lý điều hành cho ban quản lý các hợp tác xã và tổ hợp tác; tư vấn, đào tạo nghề cho các thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác và cho phụ nữ chưa có việc làm. Hội cũng tuyên truyền chị em tham gia ngày phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, trưng bày và giới thiệu sản phẩm hàng năm, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại. Hội còn tích cực hỗ trợ các dự án khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn ưu đãi để đầu tư, mở rộng sản xuất. Từ đó giúp phụ nữ giới thiệu các loại hình kinh doanh, dịch vụ của tổ liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã ra thị trường, góp phần quan trọng giải quyết đầu ra và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông sản, hàng hóa.

Cũng theo bà Nguyễn Thị Minh Hiền: Mỗi người một ý tưởng, một cách khởi nghiệp khác nhau song các chị em phụ nữ đều hướng đến mục đích làm giàu cho bản thân, góp sức xây dựng kinh tế - xã hội địa phương và khẳng định vị thế trong xã hội. Đóng góp của phụ nữ thông qua các hoạt động khởi nghiệp còn tích cực giải quyết các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.



Xưởng may của chị Hà Thị Quyên, xã Đông Thọ (thành phố Thái Bình) giải quyết việc làm cho gần 50 lao động.

Nhân lên NIỀM TỰ HÀO cho thế hệ trẻ

■ ĐẶNG ANH

Những ngày tháng tư lịch sử, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hòa trong khí thế hào hùng kỷ niệm 49 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024) và 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024). Cùng năm tháng, ý nghĩa và tầm vóc của những sự kiện lịch sử trọng đại này vẫn giữ nguyên giá trị trong lòng mỗi người dân Việt Nam và bạn bè quốc tế, đặc biệt trong cảm nhận của thế hệ trẻ hôm nay.

Niềm tự hào về mốc son chói lọi

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam anh hùng đã chiến thắng nhiều kẻ thù xâm lược để giành lại độc lập, tự do, thống nhất cho Tổ quốc. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với đỉnh cao là chiến thắng của chiến dịch Điện Biên Phủ được xem là “chiến thắng của thời đại”, “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Nhớ lại những lời kể của ông ngoại, em Nguyễn Mạnh Thắng, sinh viên Trường Đại học Thái Bình xúc động: Để làm nên chiến thắng ấy, cả dân tộc đã phải chiến đấu anh dũng, gian khổ, hy sinh bao máu xương. Tinh thần yêu nước đã làm nên sức mạnh phi thường để các thế hệ ông cha lập nên những chiến công huyền thoại. Bảy thập kỷ đã trôi qua, nhưng khi được nghe kể về chiến thắng ấy, trong em dâng lên niềm tự hào về lịch sử dân tộc, điều này càng thôi thúc thế hệ trẻ chúng em không ngừng phấn đấu, tu dưỡng và rèn luyện để xứng đáng với sự hy sinh của thế hệ ông cha; đồng thời, kế thừa tinh thần xung kích của tuổi trẻ luôn phấn đấu để góp sức nhỏ bé của mình xây dựng quê



Thầy và trò Trường THPT Quỳnh Côi (Quỳnh Phụ) cùng nhau ôn lại truyền thống cách mạng thông qua các hoạt động ngoại khóa.

Ảnh: NGUYỄN CUÔNG

huong, đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Nếu như chiến dịch Điện Biên Phủ giành thắng lợi, góp phần quyết định kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong 9 năm thì chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước là mốc son chói lọi, đánh dấu kỳ tích của quân và dân Việt Nam. Những ký ức “đi cùng năm tháng” đó luôn là niềm tự hào của lớp lớp ông cha vì được là một phần lịch sử vẻ vang của dân tộc. Với thế hệ trẻ, được sống trong hòa bình nhưng dấu ấn về “ngày đại thắng” đã trở thành động lực sống, lao động, học tập và cống hiến sao cho xứng đáng với sự hy sinh cao cả của thế hệ đi trước. Là một giáo viên trẻ, khi đi sâu tìm hiểu các tác phẩm lịch sử hay

những lần trải nghiệm từ câu chuyện thực tế của các cựu chiến binh, cô giáo Trần Thị Lanh, Trường THPT Lý Bôn luôn đưa vào trong các bài giảng của mình niềm tự hào, hân hoan về lịch sử dân tộc cho học trò. Cô giáo Trần Thị Lanh chia sẻ: Tôi và những đồng nghiệp, nhất là những đồng nghiệp trẻ, luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học, nhiệm vụ “trồng người” cao cả. Hơn thế, trong mỗi bài giảng của mình, chúng tôi đều lồng ghép các nội dung giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ học sinh, nhắc nhở các em về chiến thắng mùa xuân năm 1975, giúp các em có thêm niềm tự hào với lịch sử dân tộc và truyền lửa để các thế hệ học sinh trân trọng quá khứ, viết tiếp tương lai, dựng xây quê hương, đất nước.

Vững bước kế tục sự nghiệp của cha ông

Là những chủ nhân tương lai của đất nước, các em học sinh hôm nay luôn biết ơn các thế hệ cha ông đi trước; có ý thức kế thừa, phát huy những giá trị đó trong cuộc sống, học tập và thường xuyên tham gia những hoạt động vì cộng đồng. Em Bùi Anh Đức, học sinh Trường THPT Lý Bôn cho biết: Chúng em vô cùng tự hào với những mốc son lịch sử của dân tộc, đặc biệt là chiến thắng lịch sử giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Em nguyện sẽ không ngừng cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ, trách nhiệm người đoàn viên, học tập, tu dưỡng và rèn luyện thật tốt. Còn đối với em Nguyễn Phương Linh, Trường THPT Chuyên Thái Bình, cứ đến những ngày tháng tư lịch sử, trong em lại dâng lên cảm xúc bồi hồi, xúc động. Phương Linh chia sẻ: Qua những lời kể của ông nội từng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh và bài giảng của thầy cô giáo ở trường, em luôn trân trọng và tự hào về tinh thần chiến đấu của ông cha ta ngày trước. Em luôn tự nhủ các thế hệ ông cha đã hy sinh máu xương để bảo vệ Tổ quốc thì thế hệ ngày nay phải cố gắng, nỗ lực học tập và rèn luyện để xứng đáng với công lao ấy, góp sức xây dựng đất nước, quê hương đẹp giàu.

Chiến thắng Điện Biên Phủ và chiến thắng 30/4/1975 chính là sự kết tinh của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Kế thừa, phát huy tinh thần và sức mạnh đó, thế hệ trẻ hôm nay đã và đang tạo nên những kỳ tích trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao... Với phương châm “đầu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, tuổi trẻ Thái Bình tiếp bước truyền thống cha ông, viết tiếp những trang sử hào hùng năm xưa; luôn phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, khả năng sáng tạo tham gia thực hiện các công trình thanh niên, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, góp phần xây dựng Thái Bình phát triển nhanh và bền vững.



Đoàn viên, thanh niên Trường THPT Lý Bôn thực hiện tổng vệ sinh nghĩa trang xã Hiệp Hòa (Vũ Thư).

“Vun gốc” PHONG TRÀO ĐOÀN

■ XUÂN PHƯƠNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Việc nước lấy đoàn thể làm cốt cán. Việc đoàn thể lấy cán bộ làm cốt cán. Cán bộ lấy đạo đức làm cốt cán”. Thấm nhuần lời dạy của Bác, thời gian qua, các cấp bộ đoàn trong tỉnh đã chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn để công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi thật sự vững mạnh.



Đoàn Thanh niên phường Hoàng Diệu (thành phố Thái Bình) trao quà cho đối tượng chính sách.

Phát huy vai trò của thủ lĩnh

Ở đâu cán bộ đoàn có năng lực, trình độ và nhiệt huyết, ở đó phong trào sôi nổi, thiết thực, hiệu quả, vị thế của tổ chức đoàn được khẳng định. Điều này được chứng minh tại nhiều địa phương, đơn vị. Nhiều năm liên tục, Đoàn Thanh niên phường Hoàng Diệu (thành phố Thái Bình) là đơn vị dẫn đầu công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của thành phố Thái Bình. Đoàn phường cũng nhận được nhiều bằng khen, cờ thi đua của đoàn thanh niên các cấp. Góp phần không nhỏ vào thành tích chung này có thủ lĩnh đoàn nơi đây. Đó là anh Trần Đức Long, Bí thư Đoàn phường. Tham gia công tác đoàn từ năm 2006, anh Long trải qua các vị trí: Ủy viên Ban Chấp hành chi đoàn, Bí thư chi đoàn, Phó Bí thư, Bí thư Đoàn Thanh niên phường Hoàng Diệu. Anh Long cùng Ban Chấp hành Đoàn phường đã tổ chức thực hiện nhiều phong trào, hoạt động hấp dẫn, sôi nổi, thu hút đông đảo thanh thiếu nhi tham gia với những việc làm thiết thực. Nổi bật là các hoạt động tình nguyện xung kích vì cộng đồng. Hàng tuần có 15 - 20 lượt thanh niên tình nguyện bóc tờ rơi quảng cáo, rao vặt trái phép, giúp nhân dân thu dờ mái vẩy, mái che, thu dọn vật liệu trả lại vỉa hè dành cho người đi bộ. Các hoạt động hỗ trợ, tặng quà các đối tượng chính sách, người nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ và hướng dẫn người dân

thực hiện các thủ tục hành chính được tổ chức thường xuyên.

Ông Bùi Văn Cẩn, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Hoàng Diệu đánh giá: Kế thừa truyền thống của cán bộ đoàn đi trước, đồng chí Trần Đức Long đã giữ và phát triển các hoạt động mang đặc trưng riêng của phường theo hướng gần gũi, đáp ứng nhu cầu của thanh thiếu nhi và phù hợp với tình hình thực tế. Cán bộ đoàn các thời kỳ trước tại phường cũng như đồng chí Trần Đức Long là nguồn cán bộ trẻ cho Đảng và hệ thống chính trị. Cuối tháng 3/2024, tại Đại hội đại biểu MTTQ phường Hoàng Diệu, đồng chí Trần Đức Long được hiệp thương bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ phường.

Dù là cán bộ nữ nhưng chị Đỗ Thị Yến, Bí thư Đoàn Thanh niên xã Tân Hòa (Vũ Thư) vẫn thể hiện được sự năng nổ, nhiệt tình và bản lĩnh trong việc dẫn dắt, phát triển hoạt động đoàn, hội, đội. 11 năm gắn bó với công tác đoàn, 7 năm giữ cương vị thủ lĩnh đoàn thanh niên, chị Yến luôn là người “giữ lửa” phong trào ở địa phương. Như trong năm 2023, chị Yến đã kêu gọi tặng 10kg gạo/tháng/hộ cho 8 gia đình khó khăn; kết nối tổ chức chương trình tư vấn sức khỏe, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng 300 suất quà cho người dân trên địa bàn xã với tổng trị giá 120 triệu đồng. Hiện Đoàn xã đang triển khai mô hình rửa xe gây quỹ thiện nguyện, địa chỉ xanh tình nguyện và vận động hỗ trợ kinh phí sửa nhà cho hộ nghèo. Chị Yến chia sẻ:

Được sự tin tưởng của các đồng chí lãnh đạo, thanh thiếu nhi, tôi luôn xác định cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ được giao. Tôi luôn tâm niệm mình phải gương mẫu đi đầu mọi phong trào để có thể nêu gương, quy tụ thanh niên và truyền lửa nhiệt tình.

Xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn vững về bản lĩnh, giỏi về nghiệp vụ

Chất lượng của đội ngũ cán bộ đoàn là một trong những nhân tố quyết định trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn. Bởi thế, trong những năm qua, tổ chức đoàn các cấp đã quan tâm đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đoàn. Theo số liệu từ Tỉnh đoàn Thái Bình, đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có 460 đoàn cấp cơ sở, 4.086 chi đoàn với hơn 7.900 cán bộ đoàn. Trong đó, khối địa bàn dân cư là 260 cơ sở, 1.789 chi đoàn, 3.038 cán bộ. Định kỳ hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đều tiến hành rà soát thực trạng đội ngũ cán bộ đoàn cấp cơ sở, danh sách cán bộ được quy hoạch các chức danh, đối chiếu với tiêu chuẩn cán bộ đoàn để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng, phương pháp lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và yêu cầu tiêu chuẩn chức danh.

Thời gian qua, công tác luân chuyển, điều động cán bộ đoàn được các cấp ủy

“Công tác cán bộ đoàn là một bộ phận quan trọng trong công tác cán bộ của Đảng, nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ đoàn, đồng thời tạo nguồn bổ sung cán bộ cho hệ thống chính trị”.

Quy chế cán bộ Đoàn Thanh niên cộng sản
Hồ Chí Minh

quan tâm, thực hiện chặt chẽ, bảo đảm đúng quy trình, dân chủ, công khai, được sự thống nhất cao trong nội bộ, góp phần đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn, làm cơ sở cho việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ trước mắt và lâu dài. Anh Thiệu Minh Quỳnh, Bí thư Tỉnh đoàn cho biết: Tổ chức đoàn các cấp đã cung cấp cho Đảng, chính quyền, các ngành một lực lượng lớn cán bộ trẻ, có năng lực, trình độ đảm đương được các chức vụ được giao. Các cấp ủy đã điều động nhiều đồng chí là bí thư, phó bí thư đoàn sang công tác tại các ngành, đơn vị khác. Có nhiều bí thư đoàn cơ sở được tin nhiệm bầu làm phó bí thư đảng ủy, phó chủ tịch UBND cấp xã. Để có kết quả trên, bên cạnh sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền, cán bộ đoàn phải là những người có phẩm chất, năng lực, uy tín, đạo đức nhất định để xứng đáng trở thành những hình mẫu cho thanh niên học tập và noi theo. Ngoài những phẩm chất cần có, đội ngũ cán bộ đoàn hiện nay thường xuyên tự đổi mới, làm mới tổ chức, đơn vị mình quản lý bằng những cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả để đoàn kết, tập hợp thanh niên. Cán bộ đoàn phải tự học tập, rèn luyện trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng tin học, ngoại ngữ, giao tiếp... để theo kịp xu hướng phát triển của thanh niên.

Tại các hội nghị do Tỉnh đoàn Thái Bình tổ chức, đồng chí Nguyễn Tiến Thành, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh: Tổ chức đoàn luôn có sự biến động nhân sự. Bởi vậy, đoàn phải liên tục tạo nguồn, đào tạo cán bộ kế cận, bảo đảm khi cán bộ đoàn trưởng thành, cung cấp cán bộ cho Đảng phải có thể hệ sau nối tiếp phong trào, không bị hụt nguồn cán bộ. Muốn đào tạo tốt thì phải có phong trào tốt, đào tạo, rèn luyện cán bộ thông qua công việc thực tiễn và ở cơ sở. Cũng từ phong trào mới phát hiện ra những nhân tố điển hình bổ sung nguồn cán bộ đoàn. Mỗi cán bộ đoàn phải tự nỗ lực học tập, nghiên cứu, hoàn thiện bản thân; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, xứng đáng là thế hệ “vừa hồng”, “vừa chuyên”, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài.

Cũng theo anh Thiệu Minh Quỳnh, thời gian tới, các cấp bộ đoàn trong tỉnh tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đoàn đủ điều kiện và tiêu chuẩn để đáp ứng được yêu cầu của các vị trí việc làm khi được luân chuyển, điều động; chủ động tìm nguồn lực về cán bộ, có năng lực nhằm tránh tình trạng thiếu hụt nhân lực; tạo điều kiện để cán bộ đoàn được đào tạo, bồi dưỡng theo khung năng lực, chức danh; chủ động tham mưu các cơ chế, chính sách, chế độ đối với cán bộ đoàn các cấp giúp cán bộ đoàn trưởng thành và phát triển.

Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa TỪ PHONG TRÀO ĐẾN THỰC TIỄN

■ TÚ ANH

Qua hơn 2 thập kỷ triển khai, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa với 5 nội dung và 7 phong trào đã tạo nên sức lan tỏa mạnh mẽ ở mọi cộng đồng dân cư. Chất lượng, hiệu quả của phong trào không ngừng được nâng cao qua các thời kỳ đã góp phần thiết thực xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.



Xã Quỳnh Minh (Quỳnh Phụ) là một trong những địa phương được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thí điểm xây dựng mô hình “Khu dân cư thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”.

Chú trọng hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở

Một trong những nội dung quan trọng của phong trào là xây dựng và tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở. Năm 2023, tiếp tục thực hiện Quyết định số 3075/QĐ-UBND, ngày 9/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt đề án hỗ trợ và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai hỗ trợ, lắp đặt trang thiết bị văn hóa, thể thao phục vụ hoạt động tại 96 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố thực hiện đề án năm 2022 và 183 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố thực hiện đề án năm 2023. Bên cạnh đó, ban chủ nhiệm của tất cả các nhà văn hóa, khu thể thao, hạt nhân các đội, nhóm, CLB văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh đều đã được tham gia tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Sau 3 năm thực hiện đề án, kinh phí UBND tỉnh đã cấp 27 tỷ đồng cho 327 nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố. Ngoài nguồn kinh phí được UBND tỉnh hỗ trợ, các địa phương trong quá trình hoàn thiện nhà văn hóa, khu thể thao thôn, tổ dân phố đã chủ động bố trí kinh phí và tích cực huy động nhân dân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp xây dựng, mua sắm trang thiết bị, tổ chức, duy trì hoạt động văn hóa, thể thao với tổng trị giá hàng chục tỷ đồng. Cơ sở vật chất khang trang, hiện đại trở thành điều kiện thuận lợi huy động đông đảo các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng. Theo thống kê, trên địa bàn tỉnh hiện nay có trên 3.000 CLB văn hóa văn nghệ với trên 60 loại hình khác nhau. Các địa phương quan tâm, đẩy mạnh công tác xã hội hóa đặc biệt đối với hoạt động văn nghệ quần chúng góp phần tích cực bảo tồn, phát huy nhiều loại hình trình diễn



Các câu lạc bộ chèo quần chúng đóng vai trò tích cực trong bảo tồn, phát huy nghệ thuật chèo.

dân gian như hát chèo, hát văn, múa rối nước, múa rồng...

Bà Nguyễn Thị Thủy, Phó Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin huyện Thái Thụy chia sẻ: Điểm nổi bật trong công tác xây dựng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố ở Thái Thụy là việc huy động các nguồn xã hội hóa. Trong 3 năm, tổng số kinh phí đầu tư xây dựng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố là 66 tỷ đồng, kinh phí xã hội hóa là gần 41 tỷ đồng, như vậy nguồn xã hội hóa chiếm trên 65% tổng kinh phí xây dựng. Song song với việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hiệu quả các hoạt động diễn ra

tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân địa phương. Sau 3 năm, toàn huyện Thái Thụy đã phát triển thêm 156 CLB văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao hoạt động thường xuyên.

Ông Trần Xuân Nhân, Trưởng thôn Tân Dương, xã Thái Hưng (Hưng Hà) cho biết: Cùng với việc xây dựng thiết chế văn hóa, phong trào văn hóa văn nghệ ngày càng diễn ra sôi nổi, thu hút đông các tầng lớp nhân dân tham gia. Thôn đã thành lập và duy trì hiệu quả một số CLB như: bóng chuyền hơi, dưỡng sinh,

dân vũ, đặc biệt CLB hát chèo do hội phụ nữ thôn đảm nhiệm hoạt động nền nếp. Từ nguồn lực xã hội hóa, các CLB ngày thêm phát triển, có nhiều hoạt động giao lưu nhân lễ hội truyền thống, ngày hội đại đoàn kết toàn dân... Mong sao các thôn, làng đều xây dựng và duy trì tốt hoạt động của CLB văn nghệ, thể thao, tạo sân chơi lành mạnh cho tất cả mọi người ở mọi lứa tuổi.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Chất lượng, hiệu quả của hoạt động văn nghệ, thể thao cơ sở đã góp phần tích cực nâng cao tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thúc đẩy phong trào xây dựng thôn, tổ dân phố, khu phố văn hóa. Từ đây, năm 2023 toàn tỉnh có 91,8% số thôn, tổ dân phố, khu phố đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa. Đặc biệt, có những khu dân cư nhiều năm liền giữ vững danh hiệu này như thôn Bình Minh, xã Bách Thuận (Vũ Thư); thôn Trung Lịch Động, xã Đông Các (Đông Hưng), thôn Đồng Thịnh, xã Thái Thịnh (Thái Thụy); thôn Lộc Ninh, xã Nam Hưng (Tiền Hải)... Qua việc thực hiện các tiêu chí xây dựng khu dân cư văn hóa, nhân dân thêm ý thức trách nhiệm chấp hành pháp luật, tệ nạn xã hội được đẩy lùi, góp phần gìn giữ an ninh trật tự địa phương.

Là một trong những địa phương của huyện Kiến Xương nhiều năm liền đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa, thôn Thái Hòa, xã Bình Định có nhiều cách làm hay và sáng tạo. Ông Nguyễn Văn Mẫn, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Công tác mặt trận thôn cho biết: Để nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào phải có sự đoàn kết, thống nhất, phát huy tính dân chủ trong chi bộ, các tổ chức đoàn thể và nhân dân. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền đóng vai trò rất quan trọng. Nội dung của phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa luôn được thông tin kịp thời tới người dân thông qua hệ thống truyền thanh, các tổ chức đoàn thể, tổ dân cư... Thực tiễn trên địa bàn thôn nhiều năm qua đã chứng minh, việc gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng đời sống văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội đã làm cho các hoạt động văn hóa được triển khai đồng bộ, đi vào chiều sâu. Bên cạnh đó, đối với các tổ chức, cá nhân đóng góp tích cực xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, gây dựng, duy trì hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn thôn, ban công tác mặt trận thôn đều đề nghị UBND xã biểu dương kịp thời, lan tỏa trong nhân dân. Qua đó, không chỉ phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa xã, thôn mà còn gây dựng niềm tin trong nhân dân, tạo nguồn lực tiếp tục đầu tư thêm các trang thiết bị phục vụ hoạt động tại thiết chế văn hóa.

Mỗi khu dân cư một cách làm linh hoạt và phù hợp với thực tế của địa phương mình nhưng tựu chung đều đã huy động sự tham gia, vào cuộc tích cực của các tầng lớp nhân dân đối với từng hoạt động tập thể. Từ đó đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh và thực hiện nếp sống văn minh; đồng thời, các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc được gìn giữ và phát huy... góp phần xây dựng, phát triển văn hóa, con người Thái Bình đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh, của đất nước.

Khởi động MÙA DU LỊCH HÈ

■ THANH HẰNG

Sẵn sàng công tác chuẩn bị cho mùa du lịch hè đã cận kề và “dài hơi” hơn là mục tiêu “phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh”, nhiều hoạt động thiết thực đã được các cấp chính quyền, các ngành chức năng phối hợp triển khai nhằm tích cực quảng bá, xúc tiến, đưa hình ảnh du lịch Thái Bình thân thiện đến với du khách trong và ngoài nước.

Ứng dụng công nghệ số trong quảng bá du lịch

Tháng 3/2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hội nghị triển khai gian hàng điện tử trên cổng du lịch thông minh của tỉnh. Các tour, tuyến, điểm du lịch, các đơn vị lữ hành, lưu trú ở khắp các địa phương trên địa bàn tỉnh được quảng bá, giới thiệu tại đây đã góp phần tạo nên bức tranh toàn cảnh đa sắc màu của du lịch nội tỉnh. Giới thiệu về gian hàng điện tử được triển khai trên cổng du lịch thông minh, ông Trương Văn Cường, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết: Đây là một trong những tiện ích cung cấp đến người dùng với mục tiêu trở thành sàn giao dịch điện tử uy tín, tin cậy, cầu nối giữa người tiêu dùng và các nhà cung ứng dịch vụ du lịch tại Thái Bình. Cụ thể là du khách có nhu cầu đặt tour sẽ tìm kiếm thông tin, lựa chọn và kết nối với công ty lữ hành ngay trên cổng du lịch thông minh. Du khách có nhu cầu nghỉ dưỡng, đặt phòng tại Thái Bình cũng có thể thực hiện trực tiếp trên gian hàng “Lưu trú”, tìm kiếm thông tin về các khách sạn, xem hình ảnh, video về các loại phòng ở từng mức giá và đặt phòng dễ dàng, thuận tiện. Cổng du lịch thông minh có giao diện thân thiện với người sử dụng nhằm khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, cụ thể là các công ty lữ hành, các khách sạn trên địa bàn tỉnh tham gia xây dựng gian hàng trên Cổng. Từ đó, tối đa hóa nguồn khách, tăng doanh thu. Ở chiều ngược lại, du khách trong và ngoài nước cũng dễ tiếp cận với thông tin chương trình tour, các loại phòng và giá phòng cập nhật liên tục, công khai, minh bạch, hướng tới một chuyến đi thuận lợi nhất.

Ông Vũ Mạnh Thắng, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch tỉnh đánh giá: Số hóa tất cả thông tin về du lịch nội tỉnh đưa lên Cổng



Du khách quốc tế trải nghiệm sản phẩm tại HTX dệt đũi Nam Cao (Kiến Xương).

du lịch thông minh để cung cấp đến cho du khách là công việc được triển khai rất kịp thời nhằm quảng bá rõ nét và đa dạng nhất về những sản phẩm du lịch của Thái Bình. Xu hướng hiện nay, người người nhà nhà tìm kiếm thông tin trên nền tảng số, nhiều giao dịch được đặt qua trực tuyến, đặc biệt với du khách nước ngoài, việc sử dụng dịch vụ trực tuyến gần như 100%.

Là một trong những doanh nghiệp nhanh chóng kết nối, tạo gian hàng trên Cổng du lịch thông minh, anh Trần Minh Hải, Giám đốc Công ty du lịch Sơn Hải

chia sẻ: Để khuyến khích du khách tích cực sử dụng dịch vụ trực tuyến, ngoài việc cung cấp nhiều hình ảnh về tour du lịch trên Cổng giúp du khách dễ dàng nắm bắt thông tin, lựa chọn lịch trình phù hợp, chúng tôi sẽ có những chương trình ưu đãi, giảm giá thích hợp. Đây sẽ là những chương trình đặc biệt hướng tới học sinh, sinh viên với lịch trình trải nghiệm di tích lịch sử văn hóa, làng nghề nổi tiếng trên địa bàn tỉnh. Thông qua chuyến đi, các em sẽ thêm hiểu, thêm yêu và tự hào về những địa danh trên quê hương mình.

Chú trọng phát triển không gian, sản phẩm du lịch

Trên địa bàn tỉnh hiện có các loại hình du lịch: du lịch biển, du lịch sinh thái; du lịch văn hóa, tâm linh; du lịch cộng đồng, trải nghiệm sản phẩm nông nghiệp, làng nghề truyền thống. Theo số liệu thống kê, hoạt động kinh doanh du lịch của tỉnh đã có nhiều tiến triển, số lượng du khách và thu nhập xã hội từ du lịch tiếp tục tăng qua các năm. Năm 2023, lượng khách du lịch tăng 15,5% so với năm 2022, tổng lượng khách ước đạt 815.000 lượt, doanh thu ước đạt 500 tỷ đồng. Bên cạnh khu du lịch sinh thái Cồn Đen (Thái Thụy) đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư và triển khai dự án, khu đô thị, du lịch, nghỉ dưỡng, sân golf Cồn Vành - Cồn Thủ (Tiền Hải) cũng đã được điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000; khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Thái Thụy đã có đơn vị tài trợ kinh phí khảo sát, lập đồ án quy hoạch chi tiết là tiền đề để hình thành một khu du lịch sinh thái độc đáo tạo nền tảng phát triển cho ngành du lịch nội tỉnh. Ngoài ra, trong quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình có định hướng phát triển các khu đô thị, du lịch và dịch vụ tập trung với diện tích 3.110ha đang thu hút nhiều nhà đầu tư tài trợ kinh phí quy hoạch, nghiên cứu đầu tư dự án du lịch...

Ông Vũ Trung Kiên, Giám đốc Công ty TNHH TMDV Minh Phú, đơn vị quản lý khu du lịch sinh thái Cồn Đen chia sẻ: Sẵn sàng cho dịp nghỉ lễ 30/4 và 1/5 cũng như mùa du lịch hè biển năm nay, khu du lịch sinh thái Cồn Đen tăng cường đầu tư cơ sở vật chất khang trang, vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp, đồng thời có một số thay đổi tích cực phục vụ du khách như bổ sung khu vực trải nghiệm hoạt động cào ngao ngay sát bờ kè khu du lịch sinh thái, tăng cường lực lượng chức năng thường xuyên túc trực và có thêm các biển báo tại khu vực bờ biển bảo đảm an toàn cho du khách...

Sự vào cuộc của các ngành chức năng cùng nỗ lực của các điểm đến ngày càng thân thiện, hấp dẫn du khách là tiền đề quan trọng cho sự phát triển của du lịch nội tỉnh. Đa dạng điểm đến ở nhiều loại hình du lịch, mong rằng khi được quan tâm, đầu tư đúng mức, du lịch Thái Bình sẽ rộng mở cơ hội tiếp đón du khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan, nghỉ dưỡng.



Các tour du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm dành cho học sinh ngày càng được chú trọng.

BIỂN BỜ NGỰ LÂM

■ QUANG VIỆN

Thời tiền Lý (Lý Bôn 503 - 548), những làng ven biển, ven sông Hồng, sông Luộc, sông Trà Lý, Diêm Hộ... có ao, hồ rộng thường tổ chức bơi chải trong những ngày lễ hội truyền thống. Vua và cận thần triều đình thường “xa giá” về những làng quê này thưởng lãm. Nhiều làng, xã của tỉnh ta từ thời nhà tiền Lý đến nay vẫn còn duy trì lễ hội bơi chải truyền thống như làng Lại Trì, Đồng Xâm (Kiến Xương); Diêm Điền (Thái Thụy); Đồng Hà (Tiền Hải); Đồng Minh (Hưng Hà)... trước đây ở chùa Keo và đền Đồng Bằng cũng có lễ hội bơi chải.



Biển bờ Quang Lang không ngừng bồi đắp, người dân ven bờ vẫn không ngừng nghỉ bám biển, vươn khơi.

Theo các nguồn khảo luận, vào thời Lý (1010 - 1225) tại kinh thành Thăng Long không mấy năm triều đình không tổ chức bơi chải. Lễ hội bơi chải trên sông Hồng được tổ chức rất lớn tại phía trước điện Linh Quang, kèm theo yến tiệc linh đình, nhiều khi có cả sứ giả ngoại quốc đến dự. Trên sông Hồng hàng ngàn chiến thuyền chằng cờ rực rỡ, cùng với tiếng chiêng trống rộn vang làm lay động mặt nước. Lại có làm máy Kim Giao cho chạy ở dưới sông phía dưới điện Linh Quang là nơi nhà vua và các quan ngồi xem. Máy Kim Giao làm hình con rùa lớn màu vàng, trong có đặt máy. Rùa vàng bơi trên mặt nước, chân rùa cử động được, miệng rùa phun nước trên mặt nước, mặt rùa đưa đi đưa lại và biết nhìn lên bờ. Đầu rùa biết quay về hướng nhà vua mà cúi chào...

Hạ lưu sông Hồng và sông Trà Lý, bên dòng Diêm Hộ, nguồn nước ngọt phong phú từ bao đời còn lại, làng Diêm Điền (thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy) dài khoảng 1km nhưng được bao bọc 3 phía bởi sông: sông Cống Ngoại về phía Tây, sông Cống Mới phía Đông đặc biệt phía Nam là dòng Diêm Hộ chảy qua trước làng rồi mới đổ ra biển. Tục bơi chải của làng gắn liền với nghề đi biển đánh bắt hải sản và vận tải đường biển nên người dân thường mở lễ hội tế lễ các vị Thủy Thần. Theo các bậc tiền nhân kể lại, trước năm 1945 làng còn có chùa và đình, trước khi bơi phải đến tế Thủy Thần ở đình Trung vào sáng ngày 10 tháng Giêng hàng năm. Cả làng gồm có 5 đội bơi đại diện cho 5 xóm (xóm Hậu, xóm Tiền, xóm Tả, xóm Hữu và xóm Trung), mỗi đội 20 người gồm 9 cặp bơi,

Lễ hội bơi chải xưa của làng Diêm Điền là cuộc đua thể hiện tài năng hết mình của các chàng trai thành thạo nghề sông nước để trình diễn cho “Thủy Thần” tham quan, cầu mong thần phù trợ trong công việc đi biển thuận lợi may mắn, mang lại cuộc sống no đủ cho dân làng. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, người Diêm Điền “hết sức tôn trọng” phong tục lâu đời này vì năm nào không tổ chức lễ hội bơi chải, “Thủy Thần” sẽ tức giận và năm đó “Thần” sẽ không giúp dân “làm ăn yên ổn”. Dân làng Diêm Điền vẫn còn nhớ câu tục ngữ: “Sóng cửa Trà (cửa sông Trà Lý), ma cửa Hộ (cửa sông Diêm Hộ)”. Lễ hội truyền thống gắn với tục bơi chải ở Diêm Điền tiếp nối truyền thống luyện thủy quân của cha ông ta từng xuất hiện cách đây hàng nghìn năm trong lịch sử oai hùng từ thời vua Lý Bí (Lý Bôn thế kỷ V) đến thời tướng Phạm Ngũ Lão vương triều Trần thế kỷ XIII.

một người cầm lái và một người đánh mõ hô nhịp. Vật tế lễ dâng lên Thủy Thần là một con cá vược lớn còn tươi, đặt trên chiếc mâm đồng, phía dưới trải tấm lụa màu trắng. Mỗi đội cử một đại biểu bung lễ vật đặt trên bàn thờ. Người đại diện của mỗi xóm thường là bậc huynh trưởng, gia đình phải đủ con trai, con gái, phúc hậu (là con cháu của các bậc tiền hiền có công

lao khai phá, lập xóm mở làng) với trang phục truyền thống, quần áo dài thụng màu xanh, đội khăn xếp màu đen, đi giày. Tham gia tế Thủy Thần gồm 1 chủ tế, 4 bồi tế, 12 quan viên. Chủ tế mặc áo dài màu xanh, khăn xếp màu đen, hai bên tả, hữu là hai hàng quan viên (là những vị trong ban hương chức của làng) và có 2 ông tây xướng và nam xướng. Các bồi tế lần lượt

dâng hương, dâng, trà (2 lần), dâng thanh chúc (rượu) 4 lần và ông chủ tế đọc bài chúc văn thành kính mời Thủy Thần về chứng giám các lễ vật do lòng thành của dân làng dâng cúng và cầu mong thần phù trợ đắc lực cho trời yên biển lặng, thuận buồm xuôi gió, nhà nhà bình yên, no đủ, hạnh phúc... Theo các nghiên cứu, trong lễ hội, thuyền bơi trải mũi hình đầu long giao, đuôi hình tôm, đầu và đuôi thuyền đều sơn son thếp vàng. Mỗi thuyền trải có 12 khoang, mỗi khoang chiều ngang dài 1 mét. Mỗi trải có 27 người, 24 tay bơi, một người ngồi ở mũi, một người lái ngồi ở đuôi và một người đánh mõ ngồi ở giữa đánh nhịp cho các tay chèo. Người chèo phải điều khiển cả hai tay, khi đi chèo ngồi, khi về đích phải chèo đứng. Sau khi tế xong các đội bơi đi xuống bến nơi có 8 thuyền trải có trang trí đầu rồng cách điệu ở phía mũi. Ở trên đình đốt vàng mã xong ở dưới bến chuẩn bị phát cờ và đốt pháo phát lệnh là các đội bơi vào cuộc. Khi tiếng pháo thứ 3 vừa nổ xong thì các thuyền bơi dàn hàng ngang trên sông Diêm Hộ lao như tên trong tiếng trống cổ vũ vang dội của dân làng các xóm bên bờ. Các thuyền đua phải đi đúng 3 lượt mới kết thúc. Đội về nhất được nhận một con cá vược và một xôi tiên thưởng. Các thành viên tham gia bơi được mời dự bữa cơm cúng Thành Hoàng đầu năm tại đình làng.

Cùng dải đất “ven bờ”, làng Quang Lang, một làng chài ven biển mang tên loài cây mọc hoang từng cứu sống bao đời dân đói khổ: cây báng, còn gọi là cây bần. Làng Quang Lang (xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy) được sử sách chép không chỉ là quê hương của nghề làm muối mà còn là làng chài nổi tiếng. Làng có hai ngôi đền đều mang tên “Đền thờ bà Chúa Muối”. Một tọa lạc trên đất thôn Tam Đồng, một tọa lạc trong khuôn viên chùa Hưng Quốc, di tích lịch sử cấp quốc gia và truyền ngôn nơi Lý Bí sinh hạ. Theo tài liệu khảo cứu “Vào một buổi chiều tà, bà Lê Thị Oanh (thân mẫu Lý Bí) khi ấy đang bụng mang dạ chửa có việc về thăm nhà anh trai là Lý Thiên Bảo ở ấp Vạn Xuân (nay là xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy). Khi đi đến làng Quang Lang thì trời sắp tối lại gặp cơn mưa dông, bà liền vào chùa xin ở nhờ để tránh mưa và qua đêm. Nhà sư trụ trì chùa lúc đầu nghi ngại, nhưng vốn thương người nên sau đã bằng lòng cho bà trú chân tại chùa. Đêm đó, bà đã sinh quý tử, đặt tên là Bí. Khi Lý Bí lên 7 tuổi thì cha mẹ qua đời, sư chùa Quang Lang đã nhận nuôi dạy ông. Khi trưởng thành, Lý Bí đã dấy binh chống lại nhà Lương, năm 548 sự nghiệp thành công, ông đặt tên nước là Vạn Xuân, lên ngôi Hoàng đế, xưng là Lý Nam Đế. Cảm ơn công đức của sư và chùa Quang Lang, vua ban cho chùa tên Thái Bình Hưng Quốc Tự (giúp việc hưng nghiệp, mở nước).

Còn bà Chúa Muối tên thật là Nguyễn Thị Nguyệt Ảnh, sinh tại trang Quang Lang, tổng Hồ Đội, huyện Thụy Vân, nay là xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy. Truyền ngôn, thân phụ của bà là cụ Nguyễn Công Hiến, thân mẫu của bà là cụ Phùng Thị Mậu. Khi còn trẻ, Nguyệt Ảnh đã nổi tiếng là một cô gái xinh đẹp nết na hơn người, đồng thời là một chủ thuyền buôn lớn, mang muối theo dọc các dòng sông Đuống, Thương... bán muối ở mọi vùng đất nước. Là một tuyệt sắc giai nhân, bà được quan quân của vua Trần Anh Tông phát hiện khi thuyền buôn của bà đang đỗ tại bến Long Biên (Thăng Long). Sau đó, bà được vua Trần Anh Tông vời vào cung và được phong là Đệ tam Cung phi (vợ thứ ba của vua). Vì được vua rất sủng ái nên bà đã bị hoàng hậu ghen ghét, đố kị và hãm hại. Bà qua đời khi đang mang thai trên đất Quang Lang, miệng còn nở tươi nụ cười.

ÔNG CHÚA BẢN MƯỜNG

■ NGUYỄN THANH
(Vũ Quý, Kiến Xương)

Thành phố Điện Biên Phủ có khá nhiều di tích lịch sử - văn hóa và di tích cách mạng, trong đó có hai di tích được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt, thường được đông đảo du khách tìm đến nhất là Thành Bản Phủ và hầm De Castries. Thật kỳ thú, hai di tích này đã gắn với tên tuổi, sự nghiệp của hai người con quê hương Thái Bình.



Ảnh tư liệu

Thành Bản Phủ, nơi thờ Hoàng Công Chất (? - 1767), quê làng Hoàng Xá, nay thuộc xã Nguyên Xá (Vũ Thư), một lãnh tụ nông dân kiệt xuất nổi lên chống lại triều đình Lê - Trịnh và bảo vệ vùng đất biên cương Tây Bắc. Hầm chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, thường gọi là hầm De Castries, nơi Tạ Quốc Luật (1925 - 1985), quê thôn Quang Lang, xã Thụy Hải (Thái Thụy) đã chỉ huy đội xung kích bắt sống tướng De Castries và bộ tham mưu của địch tại cứ điểm Điện Biên Phủ.

Hoàng Công Chất là người khởi xướng và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa kéo dài 30 năm (1739 - 1769), hoạt động trên quy mô rộng lớn từ vùng hạ lưu sông Hồng đến thượng du Thanh Hóa và Tây Bắc. Lịch sử Việt Nam đã khẳng định ông là một thủ lĩnh tiêu biểu bậc nhất trong phong trào khởi nghĩa nông dân ở thế kỷ XVIII.

Buổi đầu nghĩa quân của họ Hoàng hoạt động ngay tại quê nhà, sau mở rộng ảnh hưởng sang các phủ Tiên Hưng, Kiến Xương, Nghĩa Hưng... Ông đã phối hợp với phong trào Nguyễn Hữu Cầu (Hải Dương), làm chủ cả vùng Sơn Nam rồi mở rộng vùng kiểm soát bao gồm cả Thái Bình, Nam Định, Hưng Yên ngày nay. Năm 1745, nghĩa quân đã phục kích bắt sống trấn thủ Sơn Nam Hoàng Công Kỳ ở Khoái Châu. Sử sách phải thừa nhận: “Hoàng Công Chất một tay kiệt liệt nhất”.

Đến cuối năm 1748, triều đình Lê - Trịnh đã tập trung lực lượng tiến đánh Sơn Nam, Hoàng Công Chất phải đưa quân chạy vào Thanh Hóa liên kết với cuộc khởi nghĩa Lê Duy Mật rồi từ vùng thượng du Thanh Hóa tiến lên hoạt động và làm chủ vùng núi Tây Bắc gần 20 năm (1750 - 1769).

Theo chính sử, vùng đất Tây Bắc đã được đưa vào bản đồ nước ta từ đầu thời kỳ dựng nước. Thời Hùng Vương, dải đất này đã thuộc nước Văn Lang. Tuy trên danh nghĩa là thế nhưng từ thế kỷ X trở về trước vùng đất Tây Bắc cơ bản thuộc quyền tự trị của các tù trưởng người dân tộc thiểu số. Từ thời Lý, thời Trần (thế kỷ XI - XIV), tuy các tù trưởng có thần phục triều đình phong kiến trung ương nhưng thường có tư tưởng ngả nghiêng, khi thần phục, khi phản bội triều đình. Từ thế kỷ XV, nhà Lê có các chính sách thu phục các tù trưởng để họ tự giác thống nhất về với triều đình, tránh được sức ép thường xuyên của các tập đoàn phong kiến phương Bắc. Nhờ đó mà miền biên cương Tây Bắc Tổ quốc được bảo vệ, tình hình Tây Bắc được ổn định.

Vào thế kỷ XVIII, triều đình phong kiến trung ương bạc nhược, không đủ sức quán xuyến đến miền Tây Bắc, để mặc các thế lực phong kiến địa phương lũng đoạn, xâu xé nhau. Bọn quan lại Vân Nam thừa cơ lấn chiếm, cắt về Trung Quốc.

Bọn giặc cỏ có tên là giặc Phẻ hoành hành xâm phạm Điện Biên. Nhân dân Mường Thanh sống trong cảnh đau thương, tan tác. Một số thủ lĩnh người Thái và các dân tộc khác hô hào tổ chức lực lượng chống lại nhưng nhiều lần bị thất bại. Thương dân lâm loạn, Hoàng Công Chất đã liên kết với một số nghĩa quân Thái, tập hợp lực lượng đánh tan giặc Phẻ, giải phóng Mường Thanh.

Để tính kế cố thủ lâu dài, Hoàng Công Chất đã quyết định xây thành Bản Phủ thuộc xã Noong Hẹt, nay thuộc thành phố Điện Biên Phủ. Đây là một ngôi thành có quy mô xây dựng kỳ công, độc đáo, có địa thế thuận lợi cho việc phòng thủ các lực lượng từ Lào đánh sang, từ xuôi tiến công lên. Thành rộng 80 mẫu, dựa lưng vào sông Nậm Rốm, có đường thành đắp bằng đất, trồng tre gai từ Thái Bình đưa lên vây kín. Vào giữa thế kỷ XVIII, việc vận chuyển hàng nghìn khóm tre gai từ Thái Bình lên Điện Biên quả là một công việc kỳ vĩ. Ở Điện Biên hiện nay vẫn còn một bản mang tên Nà Sáng (ruộng tre). Tương truyền đó là nơi nghĩa quân Hoàng Công Chất mang tre gai từ xuôi lên, gánh đến đây, đặt xuống nghỉ. Bên ngoài thành có hào rộng 4 - 5m, thành cao 5m, mặt thành rộng chừng 5m. Bốn cửa thành đắp cao, có vọng gác. Trong thành có khu ngoại vi cho lính đóng quân và các kho binh lương...

Đến ngày nay, ở Điện Biên còn lưu truyền bài hát ca ngợi ông chúa bản mường Hoàng Công Chất và thành Bản Phủ: “Chúa cho ta nước uống, ta được uống/Chúa cho ta cơm ăn, ta được ăn/Chúa bảo ta đắp thành ta xây, ta đắp/Thành to, thành đẹp/Thành vững đứng giữa cánh đồng/Giặc nào chẳng khiếp vía.../Chúa cưới ngựa đứng trên mặt thành uy nghiêm/Nào ta hãy lấy tre về trồng cho khắp/Tre Mường Thanh chúa bảo đừng lấy/Hãy lấy tre có gai vàng như ngà/Tận miền xuôi đem về trồng mới tốt/Lấy hơn bốn mươi ngàn khóm/Bao quanh thành, thành vững chúa mới yên lòng”.

Khoảng những năm 1754 - 1767, Hoàng Công Chất vừa chăm lo củng cố Mường Thanh vừa mở rộng thế lực hoạt động ra toàn vùng sông Mã, sông Đà, sông Hồng, sông Thao. Từ Mường Thanh, nghĩa quân Hoàng Công Chất đã tiến đánh lấy lại những vùng đất đã bị bọn quan lại Vân Nam lấn chiếm từ trước và phối hợp với nghĩa quân Lê Duy Mật khống chế một dải đất rộng lớn từ Thanh - Nghệ đến Tây Bắc, trong đó Hoàng Công Chất chiếm giữ toàn bộ miền Lai Châu, Sơn La, Nghĩa Lộ, Hòa Bình. Toàn bộ các chúa đất dải sông Mã, sông Đà, sông Thao đều thần phục họ Hoàng và không chịu cống nạp triều đình. Mường Thanh trở thành trung tâm chính trị, văn hóa của Tây Bắc. Hoàng Công Chất thu cống nạp, cất trữ, phong ấn, cấp sắc cho các tù trưởng, chia ruộng cho dân, bảo vệ dân chúng, chống mọi cuộc xâm lấn, giữ an ninh trật tự toàn miền Tây Bắc.

Trong những năm ở Tây Bắc, Hoàng Công Chất đã thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc. Đồng bào các dân tộc Tây Bắc còn lưu truyền bài vè: “Dưới xuôi có vua, trên này có chúa/Những miền phía dưới từ Mường Puồn, châu Êt/Từ Đà Bắc, chợ Bô/Phía trên từ Xo, Là đổ xuống/Tất cả đều thuộc quyền chúa Mường Thanh/Đất Mường Thanh rộng một dải với ba con sông Nậm Rốm, Nậm Núa, Nậm U/Vây quanh thành Bản Phủ/Chúa thật yêu thương dân/Chúa xây bản, dựng mường/Mọi người vui vẻ, yên ổn làm ăn.../Nghe chẳng tiếng hát của quân Keo Chất trong phủ/Ngân vang khắp cánh đồng Mường Thanh bao la/Ai ơi muốn biết, xin hãy về coi/Ai ơi có mắt, mở trông cho kỹ/Người Kinh cùng người Hán/Người Thái với người Lào, người Xá/Vui vẻ cùng nhau, tay làm miệng hát”...

Trong những năm trấn giữ Mường Thanh, Hoàng Công Chất đã có công lao lớn giữ yên bờ cõi của Tổ quốc, tránh được họa xâm lăng khi người Miến đã đồ hộ toàn bộ vùng Luông Pha băng và đang uy hiếp sự an ninh của một số nước Đông Dương vào những năm 1757 - 1765, đồng thời khống chế được những cuộc nhiễu loạn, lấn đất, cướp bóc của bọn giặc cỏ từ phương Bắc tràn xuống, cùng các hoạt động chống lại triều đình nhà Lê đã ruồng nát.

Năm 1767, Hoàng Công Chất qua đời, con trai ông Hoàng Công Toàn lên thay và năm 1769 thì cuộc khởi nghĩa bị dập tắt. Đồng bào các dân tộc Tây Bắc đã lập miếu, đền thờ phụng ở nhiều bản mường, trong đó có ngôi đền lớn đặt tại Thành Bản Phủ là một biểu tượng về sự tri ân vĩnh hằng của đồng bào miền ngược với ông chúa bản mường có quê hương từ miền xuôi Thái Bình.



Khi mặt trời vừa ló dạng, bên dòng sông Krông Ana thuộc xã Buôn Tría, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk đã bừng lên sinh khí của một ngày mới. Trên các ngã đường, người buôn bán, người bươn bả ra đồng, học sinh nô nức đến trường nhộn nhịp, huyên náo. Ngày mới ở Buôn Tría bây giờ là thế, không còn cảnh hoang sơ, điêu hiu một thuở.

Quá khứ gian nan

Xã Buôn Tría có 961 hộ với 3.334 nhân khẩu thì có đến 80% người quê Thái Bình vào lập nghiệp từ trên 40 năm trước. Ông Nguyễn Tôn Đầm, 85 tuổi, quê xã Liên Giang (Đông Hưng) là những người đầu tiên đặt chân đến vùng đất này năm 1977 kể: Lúc ấy hoang sơ lắm, đường mòn toàn đá sỏi, cuộc sống của bà con thiếu thốn đủ đường, phải sống trong những căn lán tạm bợ, chấp vá. Những người từ Đông Hưng, Thái Thụy, Hưng Hà... đến với vùng đất mới rộng lớn nhưng toàn “rừng thiêng, nước độc”, vắng dấu chân người.

Một thời chưa xa, khi nhắc đến đất này, người ta nghĩ ngay đến sự nghèo khó. Người dân quanh năm phải oằn mình lo miếng cơm manh áo mà nghèo đói đeo bám mãi; cứ quanh quẩn nhật nhậm, mùa nổi mùa đắp đổi mưu sinh mà cái nghèo dường như không dứt ra được. Xa quê, chỉ mong ước được một lần về thăm đã là điều quá sức tưởng tượng, bởi đường xa cách trở, đi xe đạp ra huyện đón xe về tỉnh, rồi lên xe khách chạy ba ngày ba đêm mới về tới Thái Bình. Ngày ấy, đi kinh tế mới đồng nghĩa với việc ra đi biệt biệt, điện thoại không có, thư từ cũng cả tháng mới về đến quê nên ly hương thì khoan nghĩ đến ngày về!

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Nguyễn Trọng Biết là người gốc xã Phú Lương (Đông Hưng) vẫn đậm giọng Thái Bình tâm sự: Hẳn muốn người trên đất Buôn Tría còn hằn trong ký ức những năm tháng sinh tồn lo miếng ăn qua ngày, còn rừng mình nhớ lúc vượt núi khe ngược xuôi kiếm kế sinh nhai và cả những tháng ngày chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt, nắng rát, mưa dầm... Ngày ấy, kết cấu hạ tầng, đường sá xập xệ, dân cư thưa thớt, suất dọc tỉnh lộ 687 đi qua, chỉ thấy những bóng nhà gỗ xiêu vẹo, lồm chồm, những vườn tược, nương rẫy hắt hiu, vàng úa...

Rời vùng quê đất chật người đông, cái đói nghèo còn mang theo vào miền đất mới hoang sơ, rừng rú với những cơn mưa rừng xối xả. Lại còn nơm nớp lo sợ khi bóng ma Fulro luôn rình rập đời sống bình yên của người dân trên đại ngàn Tây Nguyên ngày ấy. Đói rét, gian khổ với nỗi nhớ nơi chôn nhau cắt rốn đến quay quắt, không ít người bỏ về hoặc tìm đi nơi khác.

Năm tháng dần trôi, các thế hệ người Thái Bình quyết không bỏ cuộc, cùng đoàn kết, vượt lên gian khó. Rồi họ sinh con đẻ cháu, bám trụ trên mảnh đất mà mình đã chọn để lập nghiệp, mưu sinh. Biết bao

Người quê lúa TRÊN BUÔN TRÍA

■ NGUYỄN VĂN CHIẾN
(Tạp chí Xây dựng Đảng tại Tây Nguyên)



Bí thư Đảng ủy xã Buôn Tría Đào Quang Lâm (người bên trái) trao đổi về giống lúa năng suất 12 tấn/ha.

gian nan, hiểm nguy nhưng không thể khuất phục được những con người quê lúa vốn bền gan, vững chí, can trường.

Thành quả từ tâm huyết, đồng lòng dốc sức

Bất nhịp cùng dòng chảy đổi mới, nhất là sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, đội ngũ lãnh đạo Buôn Tría đã lo trước nghĩ sau, bám sát chỉ đạo của huyện, tỉnh, vận dụng thực tiễn tìm đường hướng, cách làm với quyết tâm, vượt lên khó khăn để dựng xây, kiến thiết quê hương.

Những ai đã đến Buôn Tría vài năm trước đây, nay có dịp trở lại đều dễ dàng nhận thấy sự đổi thay nhanh chóng, toàn diện nơi vùng đất khắc nghiệt về khí hậu nằm phía Tây huyện Lắc. Ấn tượng nhất là kinh tế tăng trưởng, hạ tầng kết nối, nông thôn khởi sắc. Đảng bộ và hệ thống chính trị biết kiến tạo, linh hoạt, biến tiềm lực thành nguồn lực phát triển; khơi thông, tháo gỡ những “điểm nghẽn”, nút thắt, đi lên trong tâm thế vững vàng, tự tin.

Bí thư Đảng ủy xã Đào Quang Lâm sinh sinh năm 1976, ở xã Đông Quan (Đông Hưng), hai tuổi cùng bố mẹ vào Buôn Tría. Vốn là cán bộ thanh tra trấn tĩnh, kiên trì nhưng khi được gọi mở về bước đi, cách làm của địa phương đã hào hứng, sôi nổi hẳn. Anh khẳng định: Dù còn những lực cản nhất định trên bước đường đi tới nhưng Đảng bộ và nhân dân Buôn Tría không cam chịu nghèo khó, chủ động, sáng tạo, cố kết cộng đồng, đoàn kết để gặp chướng ngại biết cách vượt qua, gặp hoạn nạn thì cùng sẻ chia, đùm bọc. Bởi thế, từ trong gian khó, những người ra đi từ “quê hương năm tấn”, cùng với người bản địa Ê Đê, M’Nông về lập nghiệp bên dòng Krông Ana nắm chặt tay, xốc lại đội ngũ, cùng nhìn về một hướng, xây đời sống mới.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Buôn Tría cho thấy tinh thần, khả năng chủ động, tích cực, quyết liệt, dám đột phá, dám

làm, gạt hái những giá trị tích cực, thực chất, tiến những bước vững chắc trên chặng đường phát triển, hội nhập. Những thành tựu đạt được thời gian qua có dấu ấn đậm nét về vai trò của đội ngũ lãnh đạo chủ chốt trong đổi mới tư duy, xác định tầm nhìn từ chủ trương tới hành động, vun đắp và nuôi dưỡng tâm huyết, khát vọng vươn lên như chưa bao giờ vơi cạn.

Kinh tế của Buôn Tría duy trì tốc độ tăng trưởng 6,33%; cơ cấu chuyển dịch đúng hướng, trong đó nông nghiệp, lâm nghiệp chiếm 70 - 75%, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ chiếm 25 - 30%. Kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ với 100% thôn, buôn, 90% đường, mạng nội đồng được bê tông hóa; bình quân thu nhập đạt 41 triệu đồng/người/năm, cao hơn 12 triệu đồng so với mức bình quân của huyện và tăng gấp 4 lần so với năm 2010. Buôn Tría trở thành xã đầu tiên của huyện Lắc hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2020.

Thế mạnh nổi trội của Buôn Tría là trồng lúa nước. Xã hiện có 920ha được gieo sạ các giống ST24, ST25, Đài thơm 8 và Đài thơm thế hệ mới; năng suất trung bình đạt 10 tấn/ha/vụ, cá biệt có hộ đạt 12 tấn (1 ha khu vực Trung Bộ là 10.000m²). Gia đình anh Nguyễn Văn Thi, quê xã Phú Lương (Đông Hưng) có 15ha. Anh cho biết, trung bình 1 héc-ta bán được 200 triệu đồng, chi phí hết 50 triệu đồng, còn lãi 150 triệu đồng. Như vậy với 15ha, doanh thu sẽ là 3 tỷ đồng, lãi khoảng trên 2,2 tỷ đồng mỗi năm. Còn anh Nguyễn Trọng Trù cũng quê xã Phú Lương, hiện ở thôn Liên Kết 1 phần khởi cho biết, gia đình anh có 4ha lúa nước. Năm nay, năng suất đạt 11 tấn/ha. Với giá lúa tươi hiện tại, thương lái mua từ 7.200 - 7.500 đồng/kg thì 1 héc-ta cho thu khoảng 75 - 80 triệu đồng, trừ chi phí có lãi khoảng 55 - 60 triệu đồng/ha.

Anh Trù nói ở đây có bao nhiêu tiền là giàu thì anh không biết nhưng thu nhập trung bình mỗi gia đình 500 - 700 triệu

đồng/năm là bình thường. Không thể đong đếm mô hôi, nước mắt của những người quê Thái Bình đã bao năm đổ xuống vùng đất này nhưng thành quả của họ đã nhìn thấy rõ, làm thay đổi những phận người năm xưa xuôi Nam đi mở đất.

Về xã Buôn Tría hôm nay, từ buôn Tría, thôn Đông Giang 1, Đông Giang 2, Hưng Giang, Tân Giang, Liên Kết 1, Liên Kết 2, Liên Kết 3, từ những bản làng tới những khu tái định cư đều trải dài một màu xanh của lúa, cà phê, cây trái bạt ngàn, xanh thắm; ở đâu cũng nhận ra vùng đất đang vươn mình trỗi dậy, đầy triển vọng. Những thành quả đó được dựng xây bằng bàn tay, khối óc, bằng tâm huyết, vươn tới không ngừng.

Trả lời câu hỏi vì sao Buôn Tría có bước chuyển mau lẹ, đúng hướng, Bí thư Đảng ủy xã Đào Quang Lâm tâm đắc: Đoàn kết thực chất là yếu tố hàng đầu; kể đến là dân chủ được thực hiện đầy đủ; sau đó là mọi chủ trương, đường hướng, mục tiêu phát triển đều phải được bắt nguồn từ thực tiễn, tất cả vì cuộc sống của người dân.

Bí thư Đảng ủy xã Đào Quang Lâm là minh chứng về sự trưởng thành của thế hệ kế tiếp người Thái Bình trên đất Lắc. Thông minh, ham học hỏi lại chịu khó, anh được tôi luyện, trui rèn từ thực tiễn nên hiểu rõ từng đường làng, hàng cây, mỗi hộ dân đến từng con đập, dòng kênh dẫn nước về đồng. Thành quả là thế nhưng khi nhắc đến nỗi vất vả của người trồng lúa, anh vẫn nhen ngào bật lên: “Từ bàn tay xua cây trong gió bắc. Chân lội bùn sâu dưới trời mưa phùn” đấy anh ạ! Buôn Tría tiếp tục chủ động biến tiềm năng thành nguồn lực, hóa giải các nguy cơ, năng động, tự lực, tự cường.

Điều đó cho thấy hiện rõ bước đi, cách làm với tầm nhìn của đội ngũ cán bộ hầu hết là người quê gốc Thái Bình đã khơi lên khát vọng bên dòng sông Krông Ana vẫn muôn đời thao thiết chảy...

LIÊN HOA

Tiếp nối

MẠCH NGUỒN CÁCH MẠNG

■ TRUNG HIẾU

Năm 1930, tại cây đa chợ Khô, xã Hoa Lư, nay là xã Liên Hoa (Đông Hưng) đã diễn ra cuộc biểu tình của nông dân Tiên Hưng - Duyên Hà, mở đầu cho cao trào cách mạng năm 1930 - 1931, góp phần cùng cả nước làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành chính quyền về tay nhân dân. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cán bộ, đảng viên, nhân dân xã Liên Hoa lại chắt tay súng bảo vệ quê hương, tổ chức sản xuất và chiến đấu hiệu quả, đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến miền Nam, góp phần vào đại thắng mùa xuân năm 1975, thống nhất đất nước.



Nhà giáo Nguyễn Xuân Du (người áo nâu) kể về cuộc biểu tình của nông dân Tiên Hưng - Duyên Hà ở gốc đa chợ Khô, xã Liên Hoa.

Nhà giáo Nguyễn Xuân Du, 87 tuổi, 63 năm tuổi đảng, thôn Nguyên Lâm, xã Liên Hoa vẫn thường ra cây đa chợ Khô kể lại cho hậu bối nghe về không khí sục sôi của hàng nghìn nông dân Tiên Hưng - Duyên Hà biểu tình đòi giảm thuế, miễn sưu, thả người bị bắt ra. Ông kể: Đảng ta vừa ra đời ngày 3/2/1930 thì ngày 1/5/1930 cuộc biểu tình nổ ra. Đã hơn 90 năm trôi qua nhưng sự kiện lịch

sử, ý chí đấu tranh, tinh thần cách mạng của nông dân vẫn như còn mới, vẫn còn có giá trị giáo dục cho thế hệ hôm nay và mai sau phải biết phát huy truyền thống cách mạng của quê hương. Ngọn lửa cách mạng từ những năm 1930 - 1931 đến mùa thu Tháng Tám năm 1945 đã hun đúc nên bản lĩnh của những người con quê hương Liên Hoa một lòng theo Đảng, Bác Hồ. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước,

những chàng trai, cô gái Liên Hoa phát huy truyền thống cách mạng của quê hương hăng hái xung phong, tình nguyện lên đường chiến đấu, chi viện cho chiến trường miền Nam. Người ở lại, từ già tới trẻ đều ra sức thi đua: “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Nghìn việc tốt”, “Luống rau xanh tặng bộ đội”, “Mỗi cán bộ khao trâu là một đầu thắng Mỹ”, “Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc”, “Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”... Ông Vũ Chí Công, Bí thư Chi bộ thôn Nguyễn Lâm nhớ lại: Với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, nhân dân trong thôn, trong xã thi đua phát triển sản xuất, phá thế độc canh cây lúa, mở rộng sản xuất vụ đông trên đất hai lúa, đưa xã trở thành điển hình của tỉnh về năng suất lúa, về sản xuất cây khoai tây vụ đông. Nhờ đó, Liên Hoa có điều kiện chi viện sức người, sức của rất lớn cho chiến trường miền Nam, góp phần cùng quân và dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ, thống nhất đất nước. Trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, Liên Hoa đã tiễn hàng nghìn người con quê hương lên đường đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở các chiến trường, trong đó 205 người đã anh dũng hy sinh được công nhận là liệt sĩ, 61 thương binh, bệnh binh... Đến nay, xã Liên Hoa có 4 người được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa, lão thành cách mạng, 34 bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Tự hào là cái nôi của cách mạng, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Liên Hoa không chỉ tích cực phát triển kinh tế, đóng góp công sức, kinh phí nâng cấp cơ sở hạ tầng, thường xuyên tổng vệ sinh môi trường, trồng hoa, cây cảnh tại gia đình, nơi công cộng làm cho diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc. Bà Nguyễn Thị Liên, thôn Kim Bôi phấn khởi chia sẻ: Trước đây, chúng tôi có nằm mơ cũng chẳng bao giờ nghĩ sẽ có một ngày có được cơ sở vật chất khang trang như bây giờ. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) hiện thực hóa giấc mơ của người dân chúng tôi. Đúng là NTM, diện mạo mới và nhân dân có đời sống mới. Từ một xã thuần nông Liên Hoa thực hiện chủ trương của Đảng trong phát triển kinh tế - xã hội, trở thành xã có kinh tế phát triển, nhiều công ty, cơ sở sản xuất lớn được mở ra với đa dạng ngành nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân địa phương. Anh Bùi Đình Sơn, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Đình Sơn cho biết: Từ năm 2019, vợ chồng tôi đã mạnh dạn đưa nghề may về địa phương. Hiện Công ty đang giải quyết việc làm cho 50 người với thu nhập từ 7 - 8 triệu đồng/người/tháng. Trung bình mỗi tháng Công ty xuất trên 100.000 sản phẩm, doanh thu đạt 400 - 500 triệu đồng/năm. Tôi cũng tích cực tham gia các phong trào do xã phát động như thấp sáng đường quê, làm đường giao thông nông thôn... góp phần xây dựng NTM nâng cao.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Bí thư Đảng ủy xã cho biết: Liên Hoa đang quyết liệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 với những đột phá quan trọng. Trong đó, địa phương tiếp tục huy động các nguồn lực, nhất là phát huy nội lực, hoàn thiện các tiêu chí NTM nâng cao, tập trung phát triển kinh tế, hướng đến mục tiêu quan trọng nhất là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã tăng 7,8% so với năm 2022, trong đó công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng 9,3%; thương mại, dịch vụ tăng trên 15%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 57 triệu đồng/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2%. 8/9 khu dân cư, 94,3% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; các trường học trên địa bàn đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Nhiều năm liên đạt và vượt chỉ tiêu giao nhận quân.

Sức sống mới đang được thổi bùng trên quê hương cách mạng và là nguồn lực quan trọng để nhân dân xã Liên Hoa đoàn kết, nỗ lực vượt khó, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội: phấn đấu năm 2024 thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2%, sớm về đích NTM nâng cao.



Đường giao thông xã Liên Hoa.

VŨ TRUNG *Xưa và nay*

■ THU THỦY

Vũ Trung (Kiến Xương) là địa phương có truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm. Phát huy truyền thống cách mạng, ngày nay, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã ra sức thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương ngày càng đổi mới.



Đình Cả, xã Vũ Trung - nơi lưu giữ những giá trị văn hóa, lịch sử.

Lật giở từng trang cuốn Lịch sử Đảng bộ xã, ông Vũ Văn Tâm, Bí thư Đảng ủy xã Vũ Trung tự hào cho biết: Tiên thân của Đảng bộ xã Vũ Trung là Chi bộ Xuân Động (tổng Xuân Vũ và làng Động Trung), được thành lập ngày 20/2/1930. Đây là tổ chức đảng ra đời sớm nhất huyện Vũ Tiên. Từ khi có chi bộ, Đảng trực tiếp lãnh đạo, phong trào đấu tranh của nhân dân phát triển mạnh mẽ. Ngày 21/8/1945, nhân dân Vũ Trung đã vùng lên khởi nghĩa lật đổ ách thống trị của thực dân phong kiến, xây dựng chính quyền cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám vừa mới thành công, nhân dân Vũ Trung đã phải đối mặt với những khó khăn, thách thức. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã đã tiến hành thắng lợi cuộc đấu

tranh chống thù trong giặc ngoài, diệt giặc đói, giặc dốt và chuẩn bị mọi điều kiện để diệt giặc ngoại xâm. Toàn dân đã dấy lên phong trào thi đua sôi nổi, vừa tăng gia sản xuất, tiết kiệm cứu đói vừa ra sức xây dựng chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện. Trong suốt những năm tháng kháng chiến chống Pháp, quân dân Vũ Trung phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương chiến đấu gần 100 trận, tiêu diệt 372 tên địch, làm bị thương 300 tên, thu 79 súng các loại. Toàn xã đã động viên, tiễn 171 thanh niên lên đường nhập ngũ, 225 dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, những người ở lại quê hương đều tích cực tham gia dân quân du kích. Trong kháng chiến chống

Mỹ, Vũ Trung là trọng điểm đánh phá của máy bay địch. Với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Đảng bộ và nhân dân Vũ Trung đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu. Lực lượng tự vệ của xã gồm hơn 100 đồng chí, được tổ chức làm 6 đội; 2 trung đội dân quân, 2 trung đội phòng không sẵn sàng trực chiến đánh địch 24/24 giờ. 750 người con của xã đã tình nguyện lên đường nhập ngũ, trong đó có 9 gia đình có 3 người con cùng ra trận.

Trong phát triển kinh tế, Vũ Trung là địa phương có nhiều thành tích. Năm 1965 năng suất lúa của xã đạt 5 tấn/ha, là một trong những xã đạt năng suất cao nhất tỉnh lúc bấy giờ. Nhân dân đã đóng

góp cho Nhà nước gần 9.000 tấn thóc và 850 tấn thực phẩm chi viện cho chiến trường. Ngoài ra, xã còn thành lập HTX chuyên về thâm len đồng thời phát triển thêm các nghề tiểu thủ công nghiệp như nghề mộc, nề, khâu nón, xay xát, sản xuất gạch.

Phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, trên chặng đường đổi mới hôm nay, Vũ Trung đang trên đà phát triển, có sự đổi thay toàn diện trên các lĩnh vực. Điểm nổi bật nhất là tích tụ đất đai, sản xuất lúa hàng hóa, góp phần giảm diện tích bỏ hoang ở địa phương. Hiện tại toàn xã có 5 hộ gia đình tích tụ diện tích lớn với diện tích hơn 100 mẫu và thực hiện liên kết với doanh nghiệp cấy lúa hàng hóa đem lại thu nhập cao. Một trong những gương điển hình đó là ông Nguyễn Ngọc Lung, thôn 9. Ông chia sẻ: Trước đây, tôi chỉ cấy 3 sào của nhà nhưng khi thấy có nhiều người già bỏ ruộng nên tôi đã đầu tư máy cấy, máy cày, 2.000 khay mạ để cấy 15 mẫu TBR225. Để đem lại hiệu quả kinh tế cao, hàng vụ tôi đều liên kết bán thóc tươi cho doanh nghiệp. Mỗi vụ tôi bán trên 20 tấn thóc, trừ chi phí tôi thu về 70 triệu đồng.

Trong lĩnh vực công nghiệp, ngoài duy trì nghề thâm len truyền thống, tạo việc làm cho hàng trăm lao động lúc nông nhàn, Vũ Trung còn phát triển mạnh nghề may gia công với hàng chục cơ sở sản xuất tạo việc làm cho hàng trăm lao động. Xã đã tập trung mọi nguồn lực để về đích xã nông thôn mới vào năm 2014 và tiếp tục xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Anh Nguyễn Đăng Quỳnh, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên xã Vũ Trung khẳng định: Là thế hệ trẻ có lực lượng đoàn viên, thanh niên đông nên chúng tôi đã xung kích, tình nguyện thực hiện nhiều phần việc ý nghĩa như: thăm hỏi tặng quà người có công, treo biển cảnh báo phòng tránh tai nạn giao thông, giải tỏa ách tắc giao thông, giải tỏa dòng chảy, cấm biển cảnh báo nguy hiểm một số khu vực nước sâu. Ngoài ra còn gương mẫu đi đầu trong việc tham gia hiến máu tình nguyện, duy trì vệ sinh môi trường, động viên thanh niên tích cực phát triển kinh tế, góp phần đưa địa phương phát triển ngày càng vững mạnh.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của xã Vũ Trung những năm qua đạt 7,8%/năm, tỷ lệ hộ nghèo hiện còn 2,14%, thu nhập bình quân đầu người trên 60 triệu đồng/năm. Vũ Trung sẽ tiếp tục thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng để phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao vào năm 2025 và hướng tới phát triển thành đô thị trong tương lai.

Ông Nguyễn Ngọc Thiện, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Vũ Trung



Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, những năm qua, Hội Cựu chiến binh xã Vũ Trung luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới với nhiều công trình, phần việc cụ thể. Điển hình đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận

động nhân dân giải phóng mặt bằng để thi công các tuyến đường giao thông, hiến đất làm đường để xây dựng nông thôn mới, duy trì tốt 8 tổ tự quản về an ninh trật tự, tổ chức tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm giúp hàng trăm hội viên phát triển kinh tế nâng cao thu nhập, vươn lên làm giàu. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo của Hội còn 0,75%, hộ giàu, khá chiếm khoảng 30%.

Ông Nghiêm Xuân Tấn, Bí thư Chi bộ thôn 8, xã Vũ Trung



Trong thời kỳ xây dựng làng xã chiến đấu, thôn 8 vinh dự được chọn làm khu “quyết tử”. Đây là thôn có địa hình chiến lược quân sự tiến lui thuận tiện cho việc phòng tránh đánh địch. Từ đó tạo thời cơ cho ta đánh địch bất cứ tình huống nào và đánh thắng địch nhiều trận. Phát huy truyền thống đó, đến nay

nhân dân trong thôn ra sức thi đua phát triển kinh tế, tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao. Bên cạnh việc quyết tâm cấy hết 100% diện tích đất nông nghiệp, tích cực trồng cây vụ đông, 100% lao động trong độ tuổi lao động của thôn đều đi làm ổn định trong các doanh nghiệp và đi xuất khẩu lao động. Nhờ đó đến nay toàn thôn chỉ còn 5 hộ nghèo, tỷ lệ hộ khá, giàu chiếm trên 30%.

Ông Nguyễn Trọng Mao, thôn 10, xã Vũ Trung



Nhân dân Vũ Trung có truyền thống đoàn kết và giàu lòng yêu nước. Truyền thống ấy được phát huy trong công cuộc chống giặc ngoại xâm và trong quá trình xây dựng, bảo vệ quê hương. Trong công cuộc đổi mới, Vũ Trung đã có nhiều điểm nhấn ấn tượng trên các lĩnh vực kinh tế - văn

hóa - xã hội, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, duy trì nghề truyền thống, công tác khuyến học, khuyến tài. Điều mà tôi mong muốn nhất là Đảng bộ và nhân dân trong xã phát huy truyền thống quê hương anh hùng, tiếp tục xây dựng Vũ Trung phát triển lên tầm cao mới, đưa đời sống người dân ngày càng lên cao, bứt phá mạnh mẽ trong phát triển kinh tế.



ĐỔI THAY

trên quê hương cách mạng

■ NGUYỄN CƯỜNG

Những ngày tháng tư lịch sử, có dịp về thăm xã Đồng Tiến (Quỳnh Phụ) chúng tôi cảm nhận rõ sự đổi thay của một vùng quê cách mạng. Những tuyến đường to rộng dần hình thành, nhiều ngôi nhà khang trang mọc lên san sát. Để có được Đồng Tiến hôm nay, nhân dân địa phương đã đoàn kết, bám đất bám làng, chiến đấu kiên cường bảo vệ quê hương.

Cả làng tham gia đánh giặc

Theo Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Tiến, trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới ách đô hộ của thực dân, phong kiến, nhân dân Đồng Tiến bị áp bức, bóc lột nặng nề đến cùng cực, đời sống nhân dân cực khổ. Trước sự áp bức của kẻ thù, cuối năm 1943 cán bộ Việt Minh về tuyên truyền, vận động và thành lập tổ Việt Minh của xã. Dưới ánh sáng cách mạng, quần chúng nhân dân đã nhanh chóng giác ngộ, từ đây phong trào Việt Minh được nhen nhóm và bùng lên ngọn lửa cách mạng.

Khi kháng chiến chống Pháp bùng nổ, để lãnh đạo cách mạng, tháng 2/1947 Chi bộ đảng Đồng Tiến ra đời lãnh đạo nhân dân vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Ông Nguyễn Đức Tiêu, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Tiến giai đoạn 1985 - 1994, năm nay 87 tuổi cho biết: Khi thực dân Pháp xâm lược, bọn chúng lập nhiều đồn, bố trí bao quanh làng nhằm hạn chế sự liên lạc của nhân dân với tổ chức cách mạng. Song, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã, mà nòng cốt là đội dân quân du kích đã xây dựng các thôn trang chiến, giữ vững và phát triển vùng tự do. Chỉ sau một tháng (từ cuối tháng 8 đến cuối tháng 9/1950), Chi bộ đã lãnh đạo quần dân Đồng Tiến đào 160.000m² đất làm hào giao thông, đắp 140.000m² lũy và ụ chiến đấu; rào 3.500m dậu tre, làm 12 cổng ở các làng cùng hàng chục vạn mũi chông tre để xây dựng “pháo đài” chiến đấu vững chắc. Do đó, quân dân Đồng Tiến đã đánh thắng nhiều trận càn quét của thực dân Pháp và bọn tay sai. Điển hình là trận càn tháng 2/1951, quân địch kéo vào thôn Cổ Đảng đã bị du kích xã Đồng Tiến phục kích nổ mìn tiêu diệt 27 tên. Từ những trận thắng đó, cán bộ, đảng viên, dân quân du kích và nhân dân Đồng Tiến đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết bám đất, bám làng, tổ chức đánh địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng. Nhiều đồng chí đã anh dũng



Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại cụm công nghiệp Đập Neo, xã Đồng Tiến tạo việc làm ổn định cho 200 lao động.

hy sinh như: Nguyễn Văn Riêm, Phạm Văn Ất...

Trong kháng chiến chống Mỹ, nhân dân Đồng Tiến vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Với khẩu hiệu “Vững tay cày, chắc tay súng”, “Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài diệt Mỹ”, ngay từ đầu năm 1965 các phong trào thi đua được phát động, tạo khí thế sôi nổi trong quần chúng nhân dân như: “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”... Trong 4 năm (1965 - 1968), toàn xã có 506 người đăng ký tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đóng góp 2.000 tấn lương thực, thực phẩm chi viện cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ. Nhờ đó, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Tiến đã góp phần cùng nhân dân các địa phương trong tỉnh và nhân dân miền Bắc đánh thắng giặc Mỹ, làm tròn nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương.

Góp sức xây dựng quê hương

Dẫn chúng tôi đi tham quan cụm công nghiệp (CCN) Đập Neo, ông Đặng Thanh Long, Chủ tịch UBND xã Đồng Tiến phấn khởi cho biết: Trước đây, khu vực này chỉ là vùng đất sinh lầy, việc phát triển sản xuất gặp nhiều khó khăn. Song, với quyết tâm làm giàu trên mảnh đất quê hương, một số hộ dân đã ra đây khai hoang, lập nghiệp. Hiện tại, CCN Đập Neo có tổng diện tích quy hoạch trên 14ha, thu hút được 24 dự án, trong đó có 17 dự án chế biến nông sản, tạo việc làm ổn định cho 200 lao động với mức thu nhập bình quân từ 9 - 15 triệu đồng/người/tháng. Đến thăm Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hưng Hoàng Minh, thương binh Đỗ Văn Tài, Giám đốc Công ty cho biết: Trước đây, Công ty hoạt động trong khu dân cư, quy mô nhỏ nên gặp khó khăn trong đầu tư máy móc, thu mua, bảo quản nguyên liệu và vận chuyển hàng

Diện mạo mới trên quê hương cách mạng Đồng Tiến (Quỳnh Phụ).

hóa. Năm 2010, được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của địa phương, chúng tôi quyết định đưa nhà máy vào CCN Đập Neo hoạt động. Với diện tích gần 10.000m² giúp chúng tôi mạnh dạn đầu tư máy móc để thu mua nông sản của người dân trong và ngoài tỉnh. CCN có vị trí thuận lợi và hạ tầng giao thông kết nối tốt giúp doanh nghiệp dễ dàng vận chuyển nguyên liệu về nhà máy chế biến và đưa sản phẩm đi tiêu thụ, nhờ đó mà doanh nghiệp duy trì việc làm ổn định cho nhiều lao động địa phương.

Cùng với tập trung phát triển công nghiệp, thời gian qua, Đồng Tiến luôn quan tâm đến hệ thống giao thông. Hiện nay, hạ tầng giao thông của địa phương được đầu tư đồng bộ, các tuyến từ đường tỉnh, huyện, đường liên xã hay các trục thôn đều được mở rộng. Phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được người dân tích cực tham gia, điển hình là phong trào tự nguyện hiến đất làm đường để mở rộng đường giao thông với hàng trăm hộ đồng thuận hiến hàng nghìn mét vuông đất ở và đất nông nghiệp. Năm 2023, tổng giá trị sản xuất của xã đạt 662,583 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 10,27% so với năm 2022. Năng suất lúa bình quân đạt 121 tạ/ha/năm. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản toàn xã đạt 402,918 tỷ đồng. Từ kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao rõ nét, thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 50 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,85%. Cơ sở vật chất trường học, trạm y tế được đầu tư đồng bộ và đều đạt chuẩn quốc gia. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị luôn được địa phương quan tâm, đổi mới về nội dung, phương thức theo hướng hiệu quả, thiết thực, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Những năm qua, Đảng bộ, các đoàn thể của xã luôn được công nhận trong sạch, vững mạnh, chính quyền đạt vững mạnh.

Tự hào với những kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đồng Tiến tiếp tục chung sức chung lòng, ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Phát triển bền vững SẢN PHẨM OCOP

■ NGÂN HUYỀN

Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Thái Bình luôn chú trọng bảo đảm chất lượng sản phẩm gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, từ đó xây dựng được hệ thống sản phẩm có chất lượng, được thị trường và người tiêu dùng ưa chuộng, đánh giá cao.



Các sở, ngành đã tích cực tổ chức gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP; tạo điều kiện, hỗ trợ chủ thể tham gia gian hàng tại hội chợ.

Động lực phát triển kinh tế nông thôn

Hết năm 2023, toàn tỉnh có 183 sản phẩm OCOP, trong đó có 48 sản phẩm 4 sao, 135 sản phẩm 3 sao. Chương trình đã thu hút 128 cơ sở, trong đó có 37 doanh nghiệp, 48 HTX và 43 hộ kinh doanh tham gia, tạo nên những tín hiệu tích cực, trở thành động lực để phát triển kinh tế vùng nông thôn. Chuỗi liên kết giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm được hình thành khép kín từ các khâu: nuôi trồng - chăm sóc - thu hoạch - bảo quản - chế biến - đóng gói - quảng bá, xúc tiến thương mại - tiêu thụ sản phẩm. Quy mô vùng nguyên liệu được mở rộng, chuẩn hóa về quy trình chăm sóc, đạt tiêu chuẩn quốc gia và hướng tới xuất khẩu (như VietGAP, hữu cơ, an toàn sinh học...), khả năng hội nhập toàn cầu có tiềm năng rất lớn. Giá trị kinh tế của các sản phẩm được nâng lên từ 20% trở lên nhờ đạt tiêu chí OCOP, công nghệ số đã đưa các sản phẩm đến với người tiêu dùng một cách nhanh hơn nên doanh số bán hàng của các đơn vị tăng từ 20 - 30%, trong đó doanh thu bán hàng qua mạng và sàn giao dịch điện tử chiếm 30%. Các chủ thể tham gia chương trình đã tạo việc làm ổn định cho hàng nghìn lao động tại khu vực nông thôn.

OCOP thực sự trở thành phong trào thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo ở nông thôn, là hướng đi đúng, kịp thời và nhận được hưởng ứng tích cực từ người dân. Sau khi thực hiện chương trình OCOP, nhiều sản phẩm đã trở thành sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, được thị trường ưa chuộng như: bánh cầy, gạo, khăn bông, nước mắm, thủy hải sản, trà thảo dược... Một số sản phẩm đã được chế biến sâu bằng ứng dụng công nghệ cao tạo giá trị gia tăng cao. Đặc biệt, sản phẩm OCOP đã khẳng định vai trò quan trọng đối với chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) tại các địa phương và được xem như kết quả cuối cùng của tiêu chí tổ chức sản xuất trong bộ tiêu chí xã NTM.

Xã Nam Hải (Tiền Hải) có trên 100 hộ làm nước mắm nhưng chỉ duy nhất gia đình anh Nguyễn Văn Đoán, thôn Nội Lang Nam triển khai làm nước mắm quy mô lớn, xây dựng thương hiệu nước mắm

Đoán Tuyệt, đã đăng ký nhãn hiệu, giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm và là sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh năm 2021. Chỉ riêng cơ sở Đoán Tuyệt cung cấp ra thị trường trên 50.000 lít nước mắm/năm. Để nâng cao giá trị sản phẩm, anh Đoán đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị “nâng sao” cho sản phẩm nước mắm Đoán Tuyệt. Anh cho biết: Trước đây, tôi cũng như người dân trong xã sản xuất nước mắm theo kiểu thủ công gia truyền nhỏ lẻ và tự phát, tạo thương hiệu riêng cho mình bằng uy tín, chất lượng của sản phẩm và bán theo đơn đặt hàng trong tỉnh, còn lại chủ yếu là bán lẻ tại các địa phương trong huyện. Từ khi sản phẩm nước mắm được gắn sao OCOP, tôi rất tự hào khi xây dựng được thương hiệu cho sản phẩm truyền thống của địa phương để đồng đạo người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh biết tới. Sản lượng tiêu thụ tăng, chúng tôi cũng yên tâm gắn bó với nghề và chú trọng tới đầu tư máy móc, công nghệ hiện đại vào sản xuất.

Hết năm 2023, huyện Thái Thụy đã phát triển được 40 sản phẩm OCOP, là địa phương dẫn đầu toàn tỉnh về số lượng. Ông Lê Nguyên Hoài, Phó Chủ tịch UBND huyện cho biết: Trong thực hiện chương trình OCOP, Thái Thụy chú trọng

ưu tiên nguồn vốn hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân. Cùng với đó, huyện phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền về OCOP; hỗ trợ giới thiệu và quảng bá sản phẩm OCOP. Đồng thời, tập trung hỗ trợ kết nối thương mại để từng bước xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm, nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô và nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm OCOP. Các sản phẩm phát triển theo chiều sâu gắn với chế biến, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến trong sản xuất và chế biến sản phẩm chủ lực, đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.

Để chương trình OCOP lan tỏa và hiệu quả hơn nữa

Chương trình OCOP tiếp tục khẳng định là giải pháp quan trọng để thực hiện nhóm tiêu chí nâng cao thu nhập, tạo việc làm, phát triển kinh tế địa phương, đồng thời tạo diện mạo mới cho khu vực nông thôn, góp phần triển khai thành công chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

Theo lãnh đạo Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM tỉnh, đa phần sản phẩm OCOP của tỉnh đều được

phát triển ở quy mô nhỏ lẻ, chưa đủ tiềm lực để phát triển và đẩy mạnh hệ thống tiêu thụ. Do đó, trên cơ sở định hướng, hỗ trợ của tỉnh và sự chủ động đầu tư của các thành phần kinh tế, các sở, ngành đã tích cực tổ chức gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP; tạo điều kiện, hỗ trợ chủ thể tham gia gian hàng tại hội chợ, gian hàng trên sàn thương mại posmart.vn và voso.vn... Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng cổng thông tin truy xuất nguồn gốc tỉnh Thái Bình, tổ chức hội nghị đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho gần 70 tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đã phối hợp đơn vị tư vấn thực hiện hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu để cập nhập trên cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho 36 tổ chức, doanh nghiệp có sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực và sản phẩm khoa học công nghệ để cập nhật thông tin trên cổng thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh...

Ông Đỗ Quý Phương, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: Để chương trình OCOP lan tỏa và hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của chương trình OCOP, chủ trì triển khai các chính sách liên quan đến phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn các hoạt động của ngành với phát triển các sản phẩm OCOP. Hướng dẫn chủ thể OCOP ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, hoàn thiện sản phẩm OCOP thuộc ngành quản lý.

Theo quy định của chương trình, thời hạn công nhận sản phẩm OCOP là 36 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền ký quyết định công nhận. Do đó, bên cạnh việc phát triển các sản phẩm mới, ngành nông nghiệp và các địa phương đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để các chủ thể OCOP hiểu rõ hơn về nội dung, mục đích, ý nghĩa của việc duy trì, phát triển sản phẩm OCOP và có trách nhiệm đối với việc đề nghị đánh giá, phân hạng lại sản phẩm OCOP. Các chủ thể cần chủ động, tích cực cân đối nguồn lực, tiếp tục đăng ký đánh giá lại đối với các sản phẩm sắp đến hạn 36 tháng để duy trì và khẳng định thương hiệu, góp phần xây dựng hệ sinh thái sản phẩm OCOP chất lượng, có trách nhiệm, hiệu quả, bền vững.



Mỗi năm, cơ sở nước mắm Đoán Tuyệt, xã Nam Hải (Tiền Hải) cung cấp ra thị trường 50.000 lít nước mắm.